

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX

Ngày 30 tháng 03 năm 2021

Thời gian	Nội dung
08:30 - 09:25	I. Thủ tục khai mạc Đại hội đồng cổ đông
	- Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 theo hình thức trực tuyến/bỏ phiếu điện tử.
	- Tuyên bố lý do và khai mạc Đại hội.
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu
	- Thông qua Thành phần Ban Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế Đại hội.
09:25 - 11:00	II. Báo cáo các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông
	01. Báo cáo của Tổng Giám Đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và định hướng hoạt động kinh doanh năm 2021.
	02. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và định hướng năm 2021.
	03. Báo cáo của Ban Kiểm soát.
	04. Tờ trình số 01 Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.
	05. Tờ trình số 02 Phân phối lợi nhuận năm 2020.
	06. Tờ trình số 03 Thông qua quyết toán thù lao, lương và thưởng của HĐQT, BKS năm 2020.
	07. Tờ trình số 04 Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2021.
	08. Tờ trình số 05 Thông qua mức thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS năm 2021.
	09. Tờ trình số 06 Dừng giao dịch sáp nhập PG Bank vào HDBank.
	10. Tờ trình số 07 Sửa đổi Điều lệ Ngân hàng.
	11. Tờ trình số 08 Sửa đổi và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị
	12. Tờ trình số 09 Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ PG Bank
	13. Tờ trình số 10 Sửa đổi và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát
	14. Tờ trình số 11 Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021 của PG Bank
	15. Tờ trình số 12 Miễn nhiệm 03 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025

Thời gian	Nội dung
	16. Tờ trình số 13 Bầu thay thế Thành viên Hội đồng Quản trị và bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát PG Bank nhiệm kỳ 2020- 2025.
11:00 - 11:15	III. Chủ tọa chủ trì Đại hội thảo luận, các cổ đông gửi ý kiến hoặc đăng ký trao đổi trực tuyến về Ban Thư ký
11:15 - 11:30	IV. Đại hội tiến hành thực hiện quyền: - Biểu quyết các nội dung của Đại hội; - Miễn nhiệm và Bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025.
11:30 - 11:40	V. Ban kiểm phiếu thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử
11:40 - 12:00	VI. Kết thúc Đại hội
	- Thông qua Biên bản Đại hội.
	- Bế mạc Đại hội.

TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký)

Nguyễn Quang Định

NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX



BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG NĂM 2020

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Hà Nội, Tháng 3/2021

MỤC LỤC

PHẦN I: MÔI TRƯỜNG KINH DOANH.....	1
PHẦN II: KẾT QUẢ KINH DOANH.....	2
1. Hoạt động huy động vốn	2
2. Hoạt động tín dụng	2
3. Kết quả xử lý nợ.....	3
4. Kinh doanh nguồn vốn, ngoại hối và đầu tư.....	3
5. Hoạt động hỗ trợ & tác nghiệp vận hành	3
5.1. Công tác quản lý nhân sự.....	3
5.2. Hoạt động vận hành	4
5.3. Công nghệ thông tin.....	5
6. Công tác Quản lý hệ thống.....	5
6.1. Quản lý rủi ro	5
6.2. Công tác tài chính kế toán.....	5
7. Kết quả tài chính	6
PHẦN III: KẾ HOẠCH KINH DOANH 2021.....	7
1. Môi trường kinh doanh	7
2. Mục tiêu hoạt động kinh doanh	8
3. Kế hoạch hoạt động năm 2021	8
3.1. Hoạt động huy động vốn & cho vay	8
3.2. Hoạt động kinh doanh dịch vụ Ngân hàng doanh nghiệp.....	8
3.3. Hoạt động dịch vụ ngân hàng bán lẻ.....	10
3.4. Hoạt động kinh doanh nguồn vốn, ngoại hối và đầu tư.....	11
3.5. Xử lý & thu hồi nợ.....	11
3.6. Hoạt động hỗ trợ & tác nghiệp vận hành	11
3.7. Công tác quản lý hệ thống	13
4. Kế hoạch kinh doanh 2021	13

PHẦN I: MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

1. Kinh tế vĩ mô

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 tăng 2,91% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%), tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%.

2. Thị trường tiền tệ

NHNN điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ CSTT để ổn định thị trường, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ kinh tế ứng phó với tác động bất lợi của các cú sốc. Nghiệp vụ thị trường mở (mua/bán tín phiếu) được điều hành linh hoạt để chủ động kiểm soát tiền tệ, lạm phát, hỗ trợ giảm mặt bằng lãi suất, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo thanh khoản hệ thống. Đồng thời, phối hợp đồng bộ với việc ổn định tỉ lệ dự trữ bắt buộc, tái cấp vốn cho các tổ chức tín dụng (TCTD) theo các chương trình được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt... đã góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực của CSTT trong kiểm soát tiền tệ, không tạo ra áp lực gia tăng lạm phát, hỗ trợ ổn định tỉ giá và lãi suất thị trường.

Nhìn chung, mặt bằng giá năm nay tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước, ngay từ tháng Một đã tăng 6,43%. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương, mức tăng của CPI được kiểm soát dần qua từng tháng với xu hướng giảm dần. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra. Lạm phát ổn định đã tạo lập nền tảng vững chắc duy trì niềm tin của cộng đồng đầu tư đối với môi trường kinh doanh Việt Nam, thu hút FDI.

Năm 2020, NHNN đã điều chỉnh giảm 1,5-2,0%/năm lãi suất điều hành, sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản, tạo điều kiện cho TCTD tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp từ NHNN; giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi VND các kỳ hạn dưới 6 tháng, giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn VND đối với các lĩnh vực ưu tiên để hỗ trợ giảm chi phí vay vốn của doanh nghiệp, người dân.

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, hàng loạt giải pháp hỗ trợ khách hàng, chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH, cho vay hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực từ dịch bệnh đã được NHNN chỉ đạo triển khai kịp thời. Nhờ đó, mặc dù cầu tín dụng suy giảm nghiêm trọng do tác động của dịch COVID-19, nhưng từ tháng 9.2020 tín dụng tăng trở lại, đến ngày 21.12.2020, tín dụng toàn hệ thống tăng 10,14% so với cuối năm 2019.

NHNN cũng điều hành, công bố tỉ giá trung tâm biến động linh hoạt hằng ngày, phù hợp với thị trường trong và ngoài nước, cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ và mục tiêu CSTT; góp phần hạn chế tình trạng đầu cơ, găm giữ ngoại tệ và hấp thu các cú sốc đối với nền kinh tế. Đồng thời, kết hợp với các giải pháp điều tiết thanh khoản hợp lý, chủ động truyền thông, điều

chính tỉ giá mua/bán và sẵn sàng mua/bán ngoại tệ với TCTD để bình ổn thị trường và kinh tế vĩ mô.

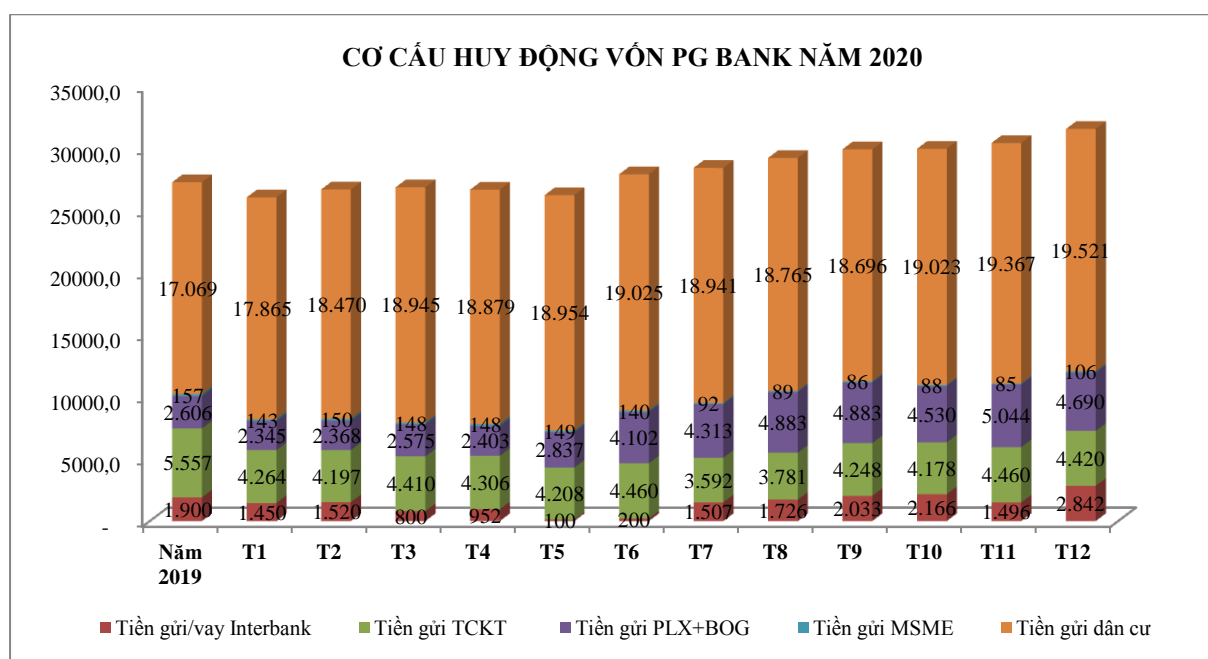
PHẦN II: KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Hoạt động huy động vốn

Tổng huy động vốn đến 31/12/2020 đạt 31.580 tỷ đồng đạt 106,9% kế hoạch, tăng 15,7% ~ tăng 4.292 tỷ đồng so với cuối năm 2019. Huy động TT1 là 28.738 tỷ đồng đạt 105,8% kế hoạch, tăng 13,2% ~ tăng 3.350 tỷ đồng so với cuối năm 2019. Huy động TT2 đạt 2.842 tỷ đồng đạt 118,4% kế hoạch, tăng 49,6% ~ tăng 942 tỷ đồng so với 2019.

Huy động TT1 phân loại theo đối tượng khách hàng: Huy động vốn từ các TCKT đạt 9.110 tỷ đồng đạt 125,3% kế hoạch, tăng 11,6% ~ tăng 948 tỷ đồng so với cuối năm 2019. Huy động vốn từ khối bán lẻ (dân cư và khách hàng MSME) đạt 19.628 tỷ đồng đạt 98,7% kế hoạch, tăng 13,9% ~ tăng 2.402 tỷ đồng so với cuối năm 2019.

Phân loại theo loại tiền: Huy động VNĐ đạt 28.092 tỷ đồng tăng 13,5% ~ tăng 3.352 tỷ đồng so với cuối năm 2019; huy động USD đạt 646 tỷ đồng giảm nhẹ 2 tỷ đồng so với cuối năm 2019.

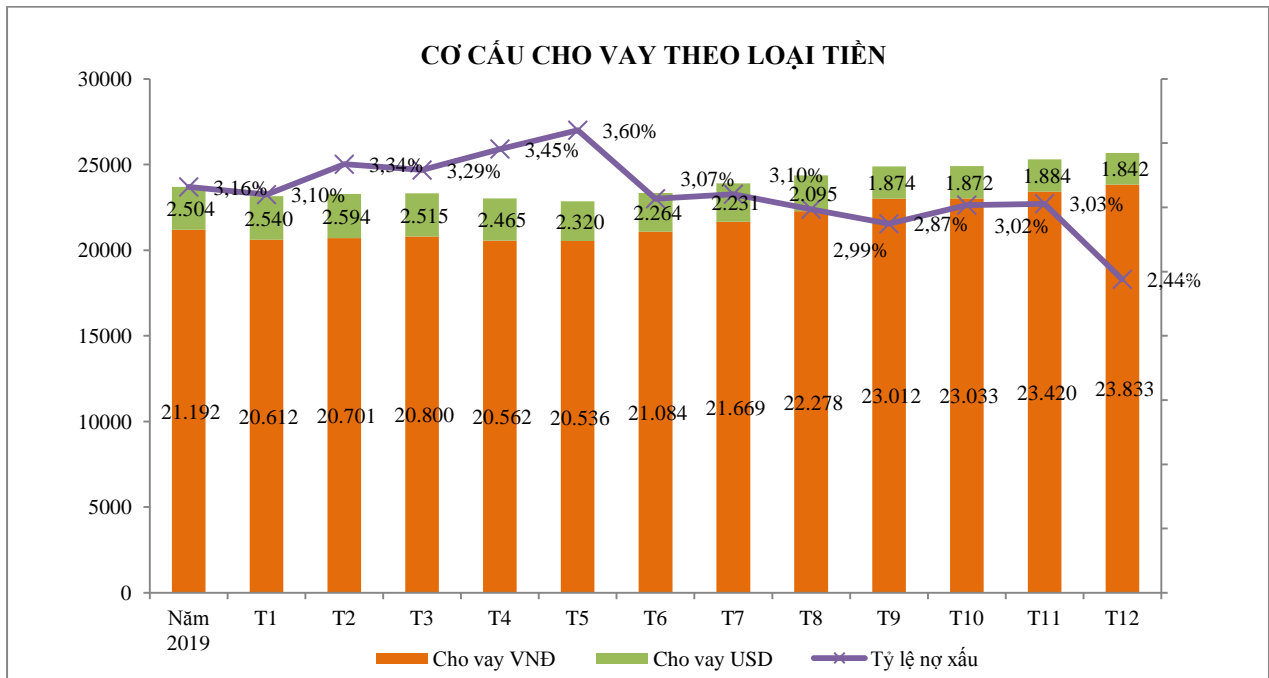


Huy động USD gặp nhiều khó khăn do NHNN vẫn duy trì áp dụng chính sách trần lãi suất USD, chênh lệch lớn giữa lãi suất VNĐ và USD, trong khi tỷ giá vẫn tương đối ổn định.

2. Hoạt động tín dụng

Dư nợ cho vay toàn ngân hàng đến 31/12/2020 đạt 25.675 tỷ đồng đạt 101,7% kế hoạch, tăng trưởng 8,4% ~ tăng 1.979 tỷ đồng so với cuối năm 2019.

Dư nợ KHDN đạt 15.432 tỷ đồng đạt 103,5% kế hoạch, tăng 10,5% ~ tăng 1.462 tỷ đồng so với cuối năm. Dư nợ Khối bán lẻ đạt 10.243 tỷ đồng đạt 99% kế hoạch, tăng 5,3% ~ tăng 517 tỷ đồng so với cuối năm.



3. Kết quả xử lý nợ

Nợ xấu (3-5) là 626 tỷ đồng giảm 122 tỷ đồng so với 2019 tương ứng tỷ lệ là 2,44% giảm 0,72% so với cuối năm 2019 (3,16%).

Lũy kế đến 31/12/2020, thu xử lý nợ được 685,5 tỷ đồng, đạt 131% kế hoạch. Cụ thể: Thu nợ xấu nội bảng đạt 332,1 tỷ đồng đạt 165% kế hoạch. Thu xử lý nợ ghi nhận vào thu nhập bao gồm (thu lãi nợ xấu, thu gốc + lãi sử dụng dự phòng) là 252 tỷ đồng đạt 135% kế hoạch. Thu nợ đã bán cho VAMC là 101,4 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch.

4. Kinh doanh nguồn vốn, ngoại hối và đầu tư

Tổng số dư huy động/vay Interbank đến 31/12/2020 đạt 2.842 tỷ đồng, đạt 118 % kế hoạch, tăng 49,6% ~ tăng 942 tỷ đồng so với cuối năm 2019.

Kinh doanh ngoại tệ: Tổng doanh số mua bán ngoại tệ năm 2020 đạt 3.168 triệu USD đạt 63,4% kế hoạch.

Hoạt động đầu tư trái phiếu Chính phủ: Tổng giá trị danh mục TPCP đến 31/12/2020 đạt 1.983 tỷ đồng tăng 11,2% ~ tăng 200 tỷ đồng so với cuối năm 2019 và đạt 90,8% kế hoạch.

Tổng danh mục đầu tư TPDN là 87 tỷ đồng, giảm 707 tỷ đồng so với cuối năm 2019, đầu tư chứng khoán là 38 tỷ đồng, không thay đổi so với cuối năm 2019.

5. Hoạt động hỗ trợ & tác nghiệp vận hành

5.1. Công tác quản lý nhân sự

Trình HĐQT ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của bộ máy điều hành, hoàn thiện mô hình tổ chức cho phù hợp với mục tiêu, chiến lược trong giai đoạn hiện nay, đảm bảo bộ máy gọn nhẹ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và kiểm soát tốt rủi ro, quản trị sự thay đổi trong giai đoạn hiện nay.

Tuyển dụng nhân sự đáp ứng nhu cầu nhân sự cho hoạt động của toàn hệ thống trong điều kiện tuyển dụng còn nhiều khó khăn và việc tuyển dụng bị hạn chế do tình hình dịch Covid-19. Tuyển dụng và bố trí nhân sự: Số lượng nhân sự đến cuối năm 2020 là 1666 người; Biến động nhân sự trong năm 2020: tuyển mới 313 người và nghỉ việc 288 người.

Đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Triển khai tổ chức thành công Chương trình đào tạo năm nay tập trung đào tạo để nâng cao năng lực đối với cán bộ KHDN, KHBL và tập trung vào nghiệp vụ thẩm định, quản trị rủi ro và tổ chức quản lý bán hàng.

Hoàn thiện chính sách nhân sự, Quản lý, đánh giá nhân sự và giải quyết quan hệ lao động.

5.2. Hoạt động vận hành

Hoạt động quản lý tín dụng: Thực hiện đánh giá chất lượng nghiệp vụ của các Phòng Quản lý tín dụng chi nhánh qua Issue Tracking và rà soát lỗi hạch toán trên hệ thống, thực hiện hàng tháng và có lưu ý các trường hợp chi nhánh mắc lỗi. Phối hợp với các đơn vị tại Hội sở để giải quyết các vấn đề về hướng dẫn cách thức thực hiện cơ cấu khoản vay của khách hàng bị ảnh hưởng do Covid 19.

Hoạt động thanh toán trong nước: PGBank vẫn tiếp tục đảm bảo được việc cung cấp dịch vụ thanh toán cho khách hàng nhanh chóng, an toàn trên các phương thức thanh toán.

Với đề án nâng cấp chương trình citad mới từ Ngân hàng Nhà Nước. PGBank là một trong những ngân hàng đầu tiên đưa chương trình citad mới vào triển khai và sử dụng. Tuy thời gian gấp rút, nhưng Phòng thanh toán trong nước đã hoàn thành tiến độ, kiểm thử, nhanh chóng sửa đổi và khắc phục lỗi hệ thống đặc biệt trong giai đoạn tháng covid diễn ra.

Hoạt động thanh toán duy trì tốt, ổn định với tổng lượng điện giao dịch đi, đến trong nước VNĐ đạt 538.833 giao dịch, với giá trị hơn 123.299 tỷ đồng. Lượng điện thanh toán đi và về trong nước lần lượt là 283.296 và 255.537 giao dịch, với giá trị 63.671 tỷ đồng đối với giao dịch đi và 56.628 tỷ đồng đối với giao dịch đến.

Việc sử dụng module xử lý điện tập trung tại HO giúp cho việc hạch toán chuyển tiền đi, chuyển tiền đến đạt tỷ lệ xử lý tự động khoảng 90% tổng số lệnh thanh toán. Lượng thanh toán điện qua kênh CITAD – thanh toán điện tử liên ngân hàng chiếm 87% giao dịch toàn hàng. Các kênh thanh toán đa dạng với các tổ chức tín dụng khác như VCB, BIDV, Vietinbank giúp cho chất lượng thanh toán nhanh chóng, linh hoạt, hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, các chương trình về nộp thuế NSNN vẫn tiếp tục được duy trì mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng sử dụng. Tổng giá trị nộp thuế NSNN năm 2020 qua hệ thống thanh toán kết nối trực tiếp với Tổng cục hải quan, Tổng cục thuế là 2.894 giao dịch với giá trị gần 2.247 tỷ đồng.

Khối Vận hành vẫn tiếp tục công tác rà soát và sửa đổi hệ thống RT tiến tới việc xử lý điện 100% trên hệ thống RT và tự động hóa lên đến 98%, giúp rút ngắn thời gian thanh toán cho khách hàng.

Thanh toán quốc tế: Về nhập khẩu, năm 2020 đã phát hành L/C nhập khẩu với tổng trị giá đạt 112,7 triệu USD, tăng 112% so với tổng giá trị L/C phát hành năm 2019, thanh toán

chứng từ theo L/C nhập khẩu đạt 92,6 triệu USD, tăng 85% so với giá trị năm trước. Giá trị nhờ thu nhập khẩu do các ngân hàng nước ngoài gửi nhờ PGBank thu hộ đạt 4,2 triệu USD, giảm 47% so với giá trị năm 2019.

Về xuất khẩu: tổng giá trị thanh toán xuất khẩu năm 2020 đạt 49 triệu USD, tăng 32% so với năm 2019. Trong đó thanh toán L/C xuất khẩu với 252 giao dịch đạt 30,8 triệu USD, tăng 61% so với cùng kỳ năm trước, thanh toán nhờ thu xuất khẩu với 222 giao dịch đạt hơn 18,3 triệu USD, tăng 2% so với giá trị năm 2019.

Phí thu được từ hoạt động TTTM trong năm 2020 đạt gần 7,4 tỷ VND, tăng gần 90% so với năm 2019.

5.3. Công nghệ thông tin

Các công việc và dự án tiêu biểu: Nâng cấp hệ thống lưu trữ cho Trung tâm dữ liệu chính và dự phòng; Thực hiện các kịch bản hỗ trợ công nghệ thông tin trong dịch Covid-19; Triển khai giải pháp mã nguồn mở về cân bằng tải cho hệ thống RT và Home Banking thay cho giải pháp F5 để tiết kiệm chi phí đầu tư cho ngân hàng; Hoàn thành 20 dự án phần mềm như Nâng cấp hệ thống thanh toán liên ngân hàng CITAD; Làm mới và sửa các báo cáo phát hành thẻ Visa, Hóa đơn giá trị gia tăng kiêm giấy báo nợ, 06 Báo cáo theo thông tư 35, 07 báo cáo cho Khối tài chính và Khách hàng doanh nghiệp; Triển khai sản phẩm tiết kiệm khuyến mãi cho Khối bán lẻ; Sửa phân hệ chuyển tiền trên hệ thống RT; Sửa phân hệ tài khoản trên hệ thống RT và Home Banking; Thay đổi biểu phí chuyển tiền hỗ trợ khách hàng trong giai đoạn Covid-19; Sửa hệ thống khách hàng thường xuyên (Loyalty) theo yêu cầu của Tập đoàn; Đang triển khai dự án Prepaid online; Dự án Mobile Banking; Nâng cấp hệ thống thẻ.

6. Công tác Quản lý hệ thống

6.1. Quản lý rủi ro

Công tác tái thẩm định: Thực hiện tái thẩm định 2.109 hồ sơ, tăng 6,95% so với năm 2019 (xử lý 1.972 hồ sơ). Mặc dù số lượng hồ sơ tái thẩm định cho vay giảm nhẹ so với năm trước nhưng do số lượng hồ sơ cơ cấu nợ tăng lên đột biến (triển khai cơ cấu COVID theo TT01) dẫn đến tổng hồ sơ xử lý tăng so với năm trước. Thời gian xử lý bình quân đối với khách hàng bán lẻ (cá nhân và MSMEs) từ 1 – 3 ngày. Thời gian xử lý bình quân đối với khách hàng doanh nghiệp lớn từ 5 – 10 ngày tùy theo tính chất phức tạp, độ minh bạch của doanh nghiệp.

Công tác định giá: Tổng số tài sản định giá thực hiện và hoàn thành năm 2020 là 13.755 tài sản định giá, Thực hiện định giá trung bình 1.146 tài sản/tháng (trung bình 24 tài sản/ cán bộ định giá).

6.2. Công tác tài chính kế toán

Thực hiện giám sát chặt chẽ, đàm phán giảm giá quá trình mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Ngân hàng. Soát xét các khoản thanh toán, chi phí đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán hiện hành.

Là đầu mối triển khai dự án Hóa đơn điện tử trên toàn hệ thống theo quy định.

Soạn thảo các quy định theo đề án hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ của Ngân hàng.

7. Kết quả tài chính

Tổng tài sản đến 31/12/2020 đạt 36.153 tỷ đồng đạt 107% kế hoạch, tăng 14,5% ~ tăng 4.579 tỷ đồng so với năm 2019; Tổng huy động vốn đạt 31.580 tỷ đồng đạt 107% kế hoạch, tăng 15,7% ~ tăng 4.292 tỷ đồng so với cuối năm; Dự nợ cho vay toàn ngân hàng đến 31/12/2020 đạt 25.675 tỷ đồng đạt 102% kế hoạch, tăng trưởng 8,4% ~ tăng 1.979 tỷ đồng so với cuối năm 2019. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2020 đạt **212 tỷ đồng** đạt **112%** kế hoạch.

Đơn vị: tỷ VNĐ

	CHỈ TIÊU	TH 2020	KH 2020	Tăng/Giảm	%
1	Tổng tài sản	36.153	33.693	2.460	107%
2	Tổng dự nợ cho vay khách hàng	25.675	25.257	418	102%
+	<i>Nợ quá hạn (2-5)</i>	831	1,604	(773)	52%
+	<i>Nợ xấu (3-5)</i>	626	733	(107)	85%
3	Tổng cho vay TT2 & đầu tư	7.995	6.062	1.934	132%
+	<i>Đầu tư tài chính</i>	2.145	2.679	(533)	80%
+	<i>Cho vay thị trường 2</i>	5.850	3.383	2.467	173%
4	Tổng huy động	31.580	29.550	2.031	107%
+	<i>Huy động thị trường 1</i>	28.738	27.150	1.588	106%
+	<i>Huy động thị trường 2</i>	2.842	2.400	442	118%
5	Tổng thu nhập	1.148	1.044	104	110%
6	Chi phí hoạt động & dự phòng	936	854	82	110%
+	<i>Chi phí quản lý kinh doanh</i>	655	622	33	105%
+	<i>Dự phòng RRTD</i>	281	232	49	121%
7	Lợi nhuận trước thuế	212	190	22	112%
8	Tỷ suất LN trước thuế/VĐL BQ	7,07%	6,34%	0,74%	112%
9	Tỷ suất LN sau thuế/VĐL BQ	5,66%	5,07%	0,59%	112%
10	Vốn điều lệ	3.000	3.000	-	100%
	<i>Tỷ lệ NQH (2-5)/Tổng dự nợ</i>	3,24%	6,35%	-3,11%	51%
	<i>Tỷ lệ nợ xấu (3-5)/Tổng dự nợ</i>	2,44%	2,90%	-0,46%	84%

PHẦN III: KẾ HOẠCH KINH DOANH 2021

1. Môi trường kinh doanh

Kinh tế thế giới: Năm 2020, kinh tế thế giới đã chứng kiến mức suy giảm mạnh chưa từng thấy trong nhiều thập kỷ do tác động của đại dịch Covid-19. Bức tranh kinh tế năm 2021 dù được Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo có triển vọng lớn hơn, song thực tế còn nhiều khó khăn, thách thức khi dịch bệnh chưa được kiểm soát và biến chủng mới của vi rút SARS-CoV-2 đã xuất hiện ở nhiều quốc gia.

Liên Hợp quốc (LHQ) dự báo kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng 4,7% trong năm 2021. Theo báo cáo, các nền kinh tế phát triển giảm 5,6% trong năm 2020 và sẽ tăng trưởng 4% trong năm 2021, trong khi các nền kinh tế đang phát triển giảm 2,5% trong năm 2020 và tăng trưởng 5,7% trong năm 2021.

Kinh tế Việt Nam:

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2021. Theo đó, mục tiêu năm 2021 tăng trưởng GDP là 6%, quy mô GDP bình quân đầu người khoảng 3.700 USD/người, chỉ số giá tiêu dùng bình quân đạt 4%.

Chính sách tiền tệ: NHNN sẽ tiếp tục điều hành CSTT chủ động, linh hoạt phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát; duy trì ổn định vĩ mô, thị trường, hỗ trợ phục hồi nhanh kinh tế, cụ thể:

(i) Điều hành chính sách tiền tệ (đặc biệt là lãi suất, tỷ giá) chủ động, linh hoạt phù hợp với cân đối vĩ mô, diễn biến thị trường và mục tiêu CSTT, đảm bảo thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định, thông suốt;

(ii) Chỉ đạo TCTD tiếp tục triệt để tiết giảm chi phí để giảm lãi suất cho vay, đơn giản hóa quy trình thủ tục, tạo điều kiện cho khách hàng vay mới phục hồi sản xuất - kinh doanh nhưng không hạ chuẩn cho vay, đảm bảo chất lượng, an toàn tín dụng, duy trì hoạt động lành mạnh của hệ thống ngân hàng;

(iii) Tiếp tục điều hành tín dụng theo hướng mở rộng tín dụng hiệu quả, tập trung vốn cho vay các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đồng thời, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng;

(iv) Xây dựng, trình Chính phủ Đề án tổng thể cơ cấu lại các TCTD giai đoạn 2021-2025 và chỉ đạo các TCTD chủ động xây dựng phương án cơ cấu lại của tổ chức mình để sớm triển khai trong thời gian tới;

(v) Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý và xây dựng, triển khai Đề án phát triển TTKDTM giai đoạn tới, trong đó tập trung vào hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ TTKDTM; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu CMCN 4.0 trong hoạt động thanh toán; Triển khai các mô hình thanh toán tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa gắn với việc xây dựng và triển khai Chiến lược Tài chính toàn diện quốc gia; Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về TTKDTM, giáo dục tài chính; tăng cường các biện pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ thanh toán.

2. Mục tiêu hoạt động kinh doanh

Mục tiêu hoạt động là đảm bảo an toàn, hiệu quả và tăng trưởng quy mô ở mức hợp lý.

Trong điều kiện huy động vốn đang có nhiều thuận lợi, đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng là nhiệm vụ trọng tâm trong năm.

Đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ tăng trưởng tín dụng và đáp ứng các chỉ số an toàn. Cơ cấu nguồn vốn hợp lý, mục tiêu tiết giảm chi phí vốn đồng thời đảm bảo duy trì quy mô.

Tăng cường thu dịch vụ, phát triển tín dụng gắn liền với khai thác tốt dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Quyết liệt xử lý nợ xấu, đồng thời kiểm soát nợ xấu, nợ quá hạn phát sinh.

Cải thiện chất lượng và hiệu quả của các PGD hoạt động yếu kém.

Nâng cao kỹ năng quản lý, tiếp thị, chăm sóc và tư vấn khách hàng mục tiêu; Nâng cao chất lượng dịch vụ tại quầy.

Tiết giảm chi phí hoạt động.

Hạn chế tuyển dụng nhân sự, tập trung vào việc nâng cao năng suất lao động. Rà soát, xây dựng đánh giá KPIs toàn hệ thống, khen thưởng và chế tài xử lý phù hợp.

3. Kế hoạch hoạt động năm 2021

3.1. Hoạt động huy động vốn & cho vay

Thực hiện chính sách lãi suất phù hợp, đảm bảo huy động vốn hiệu quả, cân đối nguồn vốn phù hợp với nhu cầu tăng trưởng tín dụng trong từng giai đoạn.

Kế hoạch tổng huy động vốn (TT1+ TT2) đạt 32.518 tỷ đồng tăng 3% so với 2020, trong đó huy động thị trường I là 30.411 tỷ đồng tăng ~ 6%. Trong cơ cấu huy động thị trường I: huy động từ bán lẻ là 21.811 tỷ đồng tăng trưởng 11,1 % so với 2020, huy động KHDN bao gồm cả huy động Petrolimex là 8.600 tỷ đồng giảm 5,6% so với năm 2020.

Dư nợ cho vay khách hàng kế hoạch đến 31/12/2021 dự kiến đạt 27.640 tỷ đồng, tăng trưởng 7,7% so với 2020. Nếu tính cả đầu tư trái phiếu doanh nghiệp thì dư nợ tín dụng đạt 27.727 tỷ đồng tăng trưởng tín dụng 7,6% so với năm 2020.

Thảm định chặt chẽ các khoản cấp tín dụng khách hàng, tăng cường kiểm soát trước, trong và sau cho vay để hạn chế phát sinh các khoản nợ quá hạn, nợ xấu mới.

Kiên quyết và xử lý quyết liệt để nhanh chóng xử lý, thu hồi các khoản nợ xấu, trong đó tập trung xử lý các khách hàng đã bán nợ cho VAMC để sớm thu hồi nợ và hoàn nhập chi phí dự phòng đã trích lập.

3.2. Hoạt động kinh doanh dịch vụ Ngân hàng doanh nghiệp

Huy động vốn: Kế hoạch huy động từ các TCKT năm 2021 đạt 6.100 tỷ đồng tăng 38% so với thực hiện 2020.

- Huy động có kỳ hạn:

+ Bám sát các quy định của NHNN và tình hình thị trường để chủ động, kịp thời xây dựng các chính sách lãi suất đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN, phù hợp với tình hình của thị trường nhưng vẫn đảm bảo yếu tố hấp dẫn khách hàng và hiệu quả kinh doanh.

- Huy động không kỳ hạn:

+ Đẩy nhanh việc hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ của PG Bank như tài khoản ký quỹ hoạt động, các tài khoản vốn chuyên dụng nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ.

+ Tăng cường Quản lý doanh thu luân chuyển qua tài khoản, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện cam kết luân chuyển doanh thu đối với các Khách hàng đang được cấp tín dụng tại PG Bank.

Tín dụng: Kế hoạch năm 2021 dư nợ đạt 16.371 tỷ đồng tăng 6% so với thực hiện 2020.

- Triển khai các chương trình, sản phẩm cho vay mới nhằm đa dạng hóa lựa chọn cho khách hàng, ưu tiên xây dựng các chính sách, sản phẩm phát triển tín dụng ngắn hạn.

- Trọng tâm khai thác phân khúc khách hàng hiện hữu, đặc biệt là khách hàng có hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, uy tín trong giao dịch, ưu tiên phân khúc khách hàng mục tiêu thuộc các lĩnh vực ngành nghề như xăng dầu, dịch vụ dầu khí, y tế, sản xuất kinh doanh hàng hóa tiêu dùng, xuất khẩu.

- Tiếp tục duy trì và xây dựng các chương trình thúc đẩy các sản phẩm đặc thù của PGBank như bảo lãnh KHDN thực hiện dự án vốn NSNN/chủ đầu tư uy tín, cho vay ngắn hạn khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, cho vay các đại lý xăng dầu. rà soát và chỉnh sửa biểu phí hoạt động cho vay, ban hành mới biểu lãi suất cho vay đối với KHDN đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN, đồng thời đảm bảo tính cạnh tranh với lãi suất thị trường.

- Tăng cường theo dõi, giám sát Chi nhánh thực hiện các cam kết về cấp tín dụng cho Khách hàng theo các điều kiện đã được Cấp có thẩm quyền phê duyệt: Hàng quý thực hiện đánh giá việc KHDN thực hiện cam kết luân chuyển doanh thu qua tài khoản mở tại PG Bank và đề xuất các chế tài áp dụng phù hợp đối với các trường hợp vi phạm cam kết.

- Tiếp tục triển khai 2 gói tín dụng ưu đãi 2.000 tỷ VNĐ và gói ưu đãi USD với chi phí giá đầu vào cạnh tranh là cơ sở cho các ĐVKD khai thác khách hàng hiện hữu và tiếp thị, mở rộng mạng lưới khách hàng mới.

- Điều chỉnh Chi tiêu, chính sách tính thưởng KPIs cho phù hợp nhằm tạo động lực thúc đẩy kinh doanh mảng KHDN.

Thu dịch vụ ngoài lãi: Kế hoạch 2021, thu ngoài lãi đạt 103 tỷ đồng, tăng 17% so với thực hiện năm 2020.

- Thực hiện rà soát sửa đổi và bổ sung biểu phí dịch vụ theo hướng biểu phí linh hoạt phù hợp với đối tượng khách hàng và tình hình kinh doanh trên từng địa bàn đảm bảo cạnh tranh với thị trường và tối đa hóa thu phí dịch vụ để thực kế hoạch tăng trưởng thu dịch vụ ngoài lãi.

- Tiếp tục phát triển dịch vụ thu tiền mặt ngoài hệ thống cửa hàng xăng dầu của Petrolimex.

- Dịch vụ ngân hàng điện tử: mục tiêu thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại, trong năm 2021, Khối DVNH DN tập trung phát triển các dịch vụ Ngân hàng điện tử dành cho Khách hàng tổ chức như:

+ Tiếp tục triển khai dự án kết nối với tổ chức trung gian thanh toán Napas để cung cấp các dịch vụ thanh toán hóa đơn trực tuyến, nghiên cứu triển khai các dịch vụ như tiền gửi online, bán ngoại tệ online,....

+ Triển khai nâng cấp giao diện trang Ngân hàng điện tử dành cho khách hàng tổ chức.

- Thu Ngân sách nhà nước: triển khai các chương trình ưu đãi để thu hút khách hàng sử dụng các sản phẩm sản phẩm nộp thuế điện tử, nộp thuế hải quan 24/7 của PG Bank.

- Đối với mảng bảo lãnh, thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại:

+ Duy trì và thúc đẩy phát hành bảo lãnh cho KHDN thực hiện dự án vốn NSNN/chủ đầu tư uy tín.

+ Rà soát chỉnh sửa, hoàn thiện các sản phẩm hiện hữu và xây dựng các sản phẩm dịch vụ TTQT mới và các chương trình ưu đãi và tăng cường công tác quảng bá sản phẩm dịch vụ thúc đẩy gia tăng doanh số TTQT và doanh thu phí dịch vụ...

3.3. Hoạt động dịch vụ ngân hàng bán lẻ

Huy động vốn

- Cập nhật chính sách sản phẩm Huy động vốn theo quy định của NHNN trong từng thời kỳ;

- Xây dựng mới sản phẩm tiết kiệm rút gốc linh hoạt, triển khai 6 chương trình ưu đãi, chương trình khuyến mại thúc đẩy tăng trưởng quy mô Huy động vốn hoàn thành 100% kế hoạch huy động vốn năm 2021, tổng huy động bán lẻ toàn hàng đạt 21.811 tỷ đồng tăng 11,1% so với năm 2020.

- Sửa đổi bộ sản phẩm Tài khoản Vàng, tăng thêm ưu đãi cho Khách hàng giúp đẩy mạnh tăng trưởng CASA, kỳ vọng tăng 15% so với năm 2020.

- Sửa đổi chính sách chăm sóc Khách hàng năm 2021, thu hút thêm nguồn tiền gửi từ Khách hàng hiện hữu, khách hàng thân thiết của PG Bank.

Tín dụng

- Cho vay Bán lẻ kế hoạch năm 2021 đạt 11.269 tỷ đồng tăng trưởng 10% so với năm 2020.

- Tăng trưởng dư nợ trọng tâm vào các sản phẩm cho vay mua nhà để ở, Cho vay tiêu dùng có TSBĐ, Cho vay nhà ở HTTTL, Cho vay CBNV PLX, Cho vay tín chấp tiêu dùng và hộ kinh doanh với định hướng tăng trưởng bền vững song song với kiểm soát chất lượng tín dụng.

- Tiếp tục sửa đổi và chuẩn hóa các chính sách/sản phẩm tín dụng bán lẻ theo hướng cạnh tranh và đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ vay vốn.

- Xây dựng các chương trình ưu đãi, gói tín dụng phù hợp với từng địa bàn cho vay.

- Kiểm soát chất lượng tín dụng theo từng sản phẩm đến từng cán bộ bán lẻ.

- Xây dựng các chương trình/giải pháp để tăng thu ngoài lãi các dịch vụ tín dụng bán lẻ.
- * Sản phẩm và Dịch vụ Thanh toán
- Triển khai sản phẩm Thẻ trả trước Online với tính năng nâng cấp vượt trội, mở rộng phạm vi sử dụng thẻ, thanh toán hàng hóa dịch vụ tại các POS toàn quốc, nạp rút tiền thuận tiện, sử dụng đa dạng trên môi trường internet bao gồm Internet Banking, Flexiapp.
- Phát triển hệ thống thẻ nội địa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Ngân hàng nhà nước.
- Triển khai thẻ VISA Contactless đáp ứng tiêu chuẩn của Tổ chức thẻ Quốc tế VISA.
- Triển khai thay mới hệ thống ATM đáp ứng tiêu chuẩn theo Thông tư số 22/2020/NHNN-TT.
- Mở rộng Dịch vụ Ngân hàng điện tử bằng việc triển khai Dịch vụ Flexiapp với đầy đủ các tính năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng về một ứng dụng tài chính linh hoạt như: chuyển tiền, tiết kiệm, thanh toán hóa đơn, nạp tiền điện thoại, thẻ, thay đổi giao diện ứng dụng,...

3.4. Hoạt động kinh doanh nguồn vốn, ngoại hối và đầu tư

Hoạt động quản lý và kinh doanh vốn: dự kiến sẽ huy động 2.106 tỷ đồng từ liên ngân hàng, giảm 26% so với 2020.

Đầu tư trái phiếu Chính phủ dự kiến tăng thêm khoảng 225 tỷ VNĐ. Lợi nhuận từ tự doanh trái phiếu là 20 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ: doanh số mua bán ngoại tệ dự kiến đạt 5 tỷ USD, lợi nhuận dự kiến đạt 16,68 tỷ bằng 183% so với 2020.

Hoạt động phát sinh hàng hóa: chăm sóc và duy trì tốt các khách hàng hiện nay, nỗ lực đưa các khách hàng cũ quay trở lại giao dịch và mở rộng khách hàng mới khi được NHNN chính thức cấp phép. Doanh thu phát sinh hàng hóa dự kiến đạt 2 tỷ đồng, bằng 344% so với 2020.

Góp vốn, mua cổ phần: Tổng giá trị danh mục cuối năm giữ nguyên là 37,7 tỷ đồng và lựa chọn thời điểm thích hợp để hiện thực hóa.

Trái phiếu doanh nghiệp: Tổng giá trị danh mục cuối năm đạt 87 tỷ đồng.

3.5. Xử lý & thu hồi nợ

Dự kiến thu hồi tổng cộng 723,6 tỷ đồng; trong đó, nợ xấu nội bảng là 308 tỷ đồng, nợ bán cho VAMC là 367 tỷ đồng (kể cả thu từ những khoản vay đã tắt toán trái phiếu), thu nợ (gốc+lãi) đã sử dụng dự phòng rủi ro là 48,6 tỷ đồng.

3.6. Hoạt động hỗ trợ & tác nghiệp vận hành

3.6.1. Hoạt động vận hành & thẻ

Hoạt động thanh toán: Triển khai công tác đào tạo hướng dẫn đến các chi nhánh, PGD để nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán đặc biệt thanh toán quốc tế. Vận hành phần mềm GPI hỗ trợ của Swift nâng cao chất lượng thanh toán quốc tế. Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện chương trình thanh toán trong nước để đảm bảo tiến tới tự động hóa 100%.

Hoạt động quản trị vận hành: tiếp tục tăng cường kiểm tra giám sát chất lượng dịch vụ, hình ảnh điểm giao dịch, áp dụng chế tài mạnh hơn với cán bộ tại điểm giao dịch và đề xuất với Ban TGD hàng tháng để liên tục nâng cao hơn chất lượng dịch vụ.

Tiếp tục triển khai giám sát hoạt động về kế toán giao dịch, công tác quản lý kho quỹ tại các CN.

Phối hợp hướng dẫn, triển khai/đóng góp ý kiến ban hành các sản phẩm mới trên hệ thống của Khối kinh doanh.

Rà soát, đánh giá hạn mức tồn quỹ của các CN, mua bảo hiểm tiền mặt tại các CN.

Hoạt động QLTD: Phối hợp với TT CNTT và Khối Quản lý rủi ro xây dựng quy trình tương tác phản hồi hồ sơ tín dụng trên kênh issue tracking từ khâu định giá, tái thẩm định và giải ngân. Chủ động giám sát, đánh giá về chất lượng nghiệp vụ và biến động nhân sự của QLTD từng chi nhánh để đảm bảo giải quyết tối đa hồ sơ tồn đọng và đảm bảo chất lượng nghiệp vụ, hạn chế để mất nhân viên QLTD do nguyên nhân liên quan đến dự án sáp nhập.

Tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng và hội nghị trao đổi kinh nghiệm của ngành cho cán bộ QLTD CN.

3.6.2. Công tác nhân sự và đào tạo

Tuyển dụng cho các đơn vị đúng tiến độ và kế hoạch đặt ra (dự kiến tuyển dụng khoảng 36 nhân sự). Tăng cường công tác đào tạo cho CBNV.

Xây dựng và trình ban hành quy định về hệ thống bậc công việc và chức danh, xây dựng khung lương, chuẩn hóa chức danh từng vị trí trên toàn hệ thống. Tiếp tục rà soát, và kiện toàn hệ thống văn bản chính sách về nhân sự, đảm bảo các chính sách tuân thủ theo quy định của PG Bank và nâng cao mức độ gắn kết CBNV với Ngân hàng.

Trình sửa đổi quy chế đào tạo. Đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo theo kế hoạch được phê duyệt qua đó nâng cao năng lực cho CBNV.

3.6.3. Công nghệ thông tin

Trong năm 2021, PGB dự kiến tập trung đầu tư mới một số dự án công nghệ thông tin sau để đáp ứng nhu cầu phát triển tất yếu của ngân hàng:

- Đầu tư mới hệ thống máy chủ và lưu trữ đáp ứng các ứng dụng mới.
- Đầu tư mua sắm phần mềm bản quyền hệ điều hành, SQL, ảo hóa cho máy chủ.
- Đầu tư chữ ký số, E-KYC.
- Triển khai hệ thống SIEM.
- Triển khai hệ thống Quản lý internet tập trung.
- Triển khai hệ thống Quản lý tài khoản đặc quyền.
- Triển khai dự án phát triển hệ thống Web API, dự án quản lý bảo lãnh, upload tài liệu, dự án sửa đổi RT đáp ứng chuyển tiền ngoại tệ qua kênh CITAD; Nâng cấp tính năng trên Issue Tracking, triển khai dự án quản lý thông tin thu lãi, tất toán các khoản vay, trích lập dự phòng, cơ cấu nợ, bán nợ (VAMC), ... trên RT.

Duy trì đảm bảo an toàn, ổn định hệ thống CNTT phục vụ kinh doanh; nâng cao chất lượng hỗ trợ CNTT...

3.7. Công tác quản lý hệ thống

3.7.1. Quản lý rủi ro

Thực hiện rà soát, liệt kê và hệ thống lại các văn bản của Khối QLRR. Một số văn bản dự kiến soạn thảo trong năm 2021

Công tác quản lý rủi ro tín dụng: Nâng cao hơn nữa chất lượng thẩm định tại Phòng, đáp ứng nhanh hơn về mặt tiến độ thẩm định hồ sơ. Tăng cường thẩm định thực tế tại các địa bàn ĐVKD có chất lượng tín dụng suy giảm; Xây dựng kênh riêng để xử lý, tiếp nhận đối với các hồ sơ tái thẩm định các KH VIP nhằm rút ngắn tối đa thời gian thẩm định đối với các khách hàng ưu tiên.

Công tác quản lý rủi ro hoạt động: Phối hợp với các đơn vị có chức năng kiểm tra, kiểm soát để tăng cường hoạt động đánh giá rủi ro tại các Đơn vị kinh doanh nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động của các đơn vị trên toàn hệ thống, giảm thiểu thiệt hại phát sinh từ rủi ro hoạt động, bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông và cán bộ, nhân viên đang làm việc tại PG Bank.

Công tác Định giá: Triển khai áp dụng hệ thống đo lường, nâng cao chất lượng dịch vụ định giá theo cơ chế quy đổi các loại tài sản, cam kết thời gian theo chỉ tiêu KPI, SLAs cho các cán bộ chuyên viên định giá; Ngoài ra, tiếp tục rà soát và hoàn thiện các văn bản chính sách về định giá và nhận TSBD; Kiện toàn Mô hình quản lý định giá tập trung.

Công tác quản lý rủi ro thị trường: Trình ban hành Quy định chấm điểm xếp hạng tín dụng đối với khách hàng TCTD thay thế Quy định hiện hành, tiến hành thẩm định TCTD để rà soát lại hạn mức cấp cho đối tác.

3.7.2. Tài chính kế toán

Nâng cao công tác phân tích và báo cáo quản trị; tập trung vào việc hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị đa chiều phục vụ công tác quản trị của Ban điều hành, đơn vị kinh doanh.

Thực hiện kiểm tra, kiểm soát chi phí mua sắm nhằm tiết kiệm chi phí;

Triển khai dự án hóa đơn điện tử để đưa vào sử dụng cho toàn hệ thống. Sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành theo quy định của Pháp luật và của PG Bank.

4. Kế hoạch kinh doanh 2021

Tổng tài sản đến 31/12/2021 đạt 37.349 tỷ đồng tăng 3,3% tương ứng tăng 1.196 tỷ đồng so với cuối năm 2020. Tổng huy động đạt 32.518 tỷ đồng tăng 3%, trong đó huy động vốn thị trường I đạt 30.411 tỷ đồng, tăng trưởng 5,8%; Dự nợ cho vay khách hàng đạt 27.640 tỷ đồng tăng trưởng 7,7% so với 2020, tính cả đầu tư trái phiếu doanh nghiệp thì tỷ lệ tăng trưởng tín dụng kế hoạch là 7,6%; Lợi nhuận trước thuế đạt **310 tỷ đồng**.

Đơn vị tính: tỷ VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	TH 2020	KH 2021	Tăng/Giảm	% Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	36,153	37,349	1,196	3.3%
2	Tổng dư nợ cho vay khách hàng	25,675	27,640	1,965	7.7%
+	<i>Nợ quá hạn (2-5)</i>	831	912	80	9.7%
+	<i>Nợ xấu (3-5)</i>	626	691	65	10.3%
3	Tổng cho vay TT2 & đầu tư	7,995	7,796	(199)	-2.5%
+	<i>Đầu tư tài chính</i>	2,145	2,332	187	8.7%
+	<i>Cho vay thị trường 2</i>	5,850	5,464	(386)	-6.6%
4	Tổng huy động	31,580	32,518	937	3.0%
+	<i>Huy động thị trường 1</i>	28,738	30,411	1,673	5.8%
+	<i>Huy động thị trường 2</i>	2,842	2,106	(736)	-25.9%
5	Tổng thu nhập	1,148	1,148	(0)	0.0%
6	Chi phí hoạt động & dự phòng	936	838	(98)	-10.4%
+	<i>Chi phí quản lý kinh doanh</i>	655	714	59	9.0%
+	<i>Dự phòng RRTD</i>	281	124	(157)	-55.8%
7	Lợi nhuận trước thuế	212	310	97	45.9%
8	Tỷ suất LN trước thuế/VĐL BQ	7.1%	10.3%	3.25%	45.9%
9	Tỷ suất LN sau thuế/VĐL BQ	5.7%	8.3%	2.60%	45.9%
10	Vốn điều lệ	3,000	3,000	-	0.0%
	<i>Tỷ lệ NQH (2-5)/Tổng dư nợ</i>	3.24%	3.30%	0.06%	1.9%
	<i>Tỷ lệ nợ xấu (3-5)/Tổng dư nợ</i>	2.44%	2.50%	0.06%	2.5%

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, VP.HĐQT.

Nguyễn Phi Hùng

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG KINH TẾ NĂM 2020.

Kinh tế Việt Nam năm 2020 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Đại dịch COVID-19 bùng phát và lan rộng khắp toàn cầu đã khiến bức tranh kinh tế thế giới hết sức u ám. Ngay từ đầu tháng 03/2020, thế giới chứng kiến những biến động lớn chưa từng có trong nhiều thập kỷ do tác động của đại dịch COVID-19, Việt Nam cũng nằm trong số các quốc gia không thể tránh khỏi do ảnh hưởng của đại dịch. Sản xuất kinh doanh bị đình trệ, nhiều hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng. GDP năm 2020 tăng 2,91%, mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 và CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với 2019.

Đóng vai trò huyết mạch trong nền kinh tế, hoạt động của hệ thống ngân hàng cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực, đặc biệt là trong công tác điều hành chính sách tiền tệ. Trong bối cảnh đó, với phương châm thực hiện mục tiêu của Chính Phủ là tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như hỗ trợ người dân chịu tác động trước đại dịch COVID-19, Ngân hàng Nhà Nước đã vào cuộc rất sớm khi đại dịch mới xảy ra và đã chủ động ban hành văn bản quan trọng mang tính đột phá là Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/03/2020, cho phép các tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ và tháo gỡ khó khăn về vốn vay cho khách hàng.

Năm 2020, Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank) hoạt động với phương châm ***“An toàn đi đôi với tăng trưởng qui mô ở mức hợp lý và đảm bảo hiệu quả kinh doanh”***.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HĐQT NĂM 2020

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các đơn vị trong toàn hàng thực hiện các chỉ tiêu hoạt động được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 34/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2020 với kết quả như sau:

1. Bảng chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2020.

DVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	Tăng giảm 2020/2019	So sánh TH/ KH 2020
1	Tổng tài sản	31.574	36.153	33.693	4.579	107%
2	Tổng dư nợ	23.697	25.675	25.257	1.978	102%
3	Tổng huy động	27.288	31.580	29.550	4.292	107%
4	Tổng thu nhập	1.197	1.148	1.044	(49)	110%
5	Chi phí hoạt động & dự phòng	1.108	936	854	(172)	110%
6	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	90	212	190	122	112%
7	Vốn điều lệ (VĐL)	3.000	3.000	3.000	0	100%
8	Tỷ suất LNTT/VĐL bình quân	3,0%	7,1%	6,3%	4,1%	
9	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	13,89%	12,24%			

Đến 31/12/2020, tổng tài sản đạt 36.153 tỷ đồng đạt 107% kế hoạch, tăng 4.579 tỷ đồng so với năm 2019; Tổng huy động vốn đạt 31.580 tỷ đồng đạt 107% kế hoạch, tăng 4.292 tỷ đồng so với năm 2019; Dư nợ cho vay toàn ngân hàng đến 31/12/2020 đạt 25.675 tỷ đồng đạt 102% kế hoạch, tăng 1.978 tỷ đồng so với cuối năm 2019. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2020 đạt 212 tỷ đồng đạt 112% kế hoạch, tăng gấp 2,4 lần so với năm 2019.

Năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt Ban Điều hành kiểm soát chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu dưới mức 3% (Cuối năm 2020, tỷ lệ nợ xấu toàn hàng là 2,44%). Theo đó, PG Bank đã triển khai đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu bao gồm: nâng cao năng lực tài chính, nâng cao chất lượng tài sản, đa dạng hóa phương thức huy động vốn, nâng cao hiệu quả đầu tư, nâng cao năng lực quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát kiểm toán nội bộ. Riêng đối với hoạt động tín dụng, HĐQT yêu cầu rà soát các khách hàng có tài sản rủi ro lớn, chỉ đạo tập trung triển khai các biện pháp để thu hồi nợ xấu, nợ ngoài bảng và nợ bán cho VAMC theo lộ trình. Có thể nói rằng năm 2020 Ngân hàng đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, chất lượng tín dụng được kiểm soát tốt, nợ xấu giảm sâu so với cuối năm 2019.

2. Cơ cấu tổ chức Hội đồng Quản trị.

Tháng 6/2020, PG Bank đã tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên thông qua nhân sự thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025. Hiện tại, HĐQT PG Bank gồm có 09 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập, cơ cấu nhân sự HĐQT đảm bảo cân đối giữa thành viên độc lập, thành viên không tham gia điều hành và thành viên chuyên trách. HĐQT cũng đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT và Điều lệ Ngân hàng. Các thành viên

HĐQT đã tham gia tích cực thảo luận, biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm với quyết định của mình.

Danh sách Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

SIT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Quang Định	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Ngọc Năm	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Ông Lý Vinh Quang	Thành viên HĐQT
5	Ông Đinh Thành Nghiệp	Thành viên HĐQT
6	Ông Lê Minh Quốc	Thành viên HĐQT
7	Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT
8	Ông Lưu Văn Tuyền	Thành viên HĐQT
9	Ông Cung Quang Hà	Thành viên HĐQT độc lập

3. Tổng kết các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT.

Năm 2020, HĐQT đã duy trì tổ chức các cuộc họp theo từng tháng và thực hiện xin ý kiến bằng văn bản để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong năm, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, tập trung vào 03 vấn đề chính sau:

- *Xử lý và thu hồi nợ:* Tập trung xử lý và khai thác tài sản bảo đảm để thu hồi nợ và tất toán các khoản vay của khách hàng có dư nợ xấu.
- *Hoàn thiện hệ thống văn bản, quy chế:* Ban hành hoàn thiện các quy chế bao gồm: Quy chế phê duyệt tín dụng, Quy chế cho vay đối với khách hàng, quy chế khung quản lý rủi ro, quy chế quản lý rủi ro hoạt động, quy chế phòng chống tham nhũng.
- *Thay đổi nhân sự cấp cao của Ngân hàng:* Bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và kiện toàn nhân sự các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

4. Đăng ký lưu ký và giao dịch cổ phiếu Ngân hàng trên sàn giao dịch UPCoM

Thực hiện theo Quyết định số 242/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, Hội đồng quản trị đã gấp rút chỉ đạo Ban Điều hành hoàn thiện đăng ký lưu ký chứng khoán và chính thức đưa cổ phiếu PGB giao dịch trên sàn Upcom vào ngày 24/12/2020. Việc đăng ký cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là cơ hội tốt để PG Bank phát triển, nâng cao hơn nữa hoạt động của ngân hàng và mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

5. Tái cơ cấu

Tháng 04/2018, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung sáp nhập PG Bank vào Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh (HD Bank). Mặc dù, hai ngân hàng đã khẩn trương, tích cực triển khai giao dịch sáp nhập cũng như đàm phán các nội dung liên quan. Hồ sơ xin chấp thuận nguyên tắc đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nguyên tắc vào tháng 10/2018. Tuy nhiên, cho đến nay giao dịch sáp nhập giữa hai ngân hàng vẫn chưa được chính thức chấp thuận. Thời gian sáp nhập kéo dài gây ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của PG Bank. Do vậy, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 xem xét thông qua việc dừng giao dịch sáp nhập PG Bank vào HDBank.

6. Quản trị nhân sự hiệu quả

HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2021 đã thông qua việc bổ nhiệm các vị trí cấp cao Ngân hàng gồm: Bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, luân chuyển/ bổ nhiệm một số Giám đốc/Phó Giám đốc Khối chủ chốt và nhân sự cấp cao tại PG Bank; chỉ đạo kiện toàn các quy định/ chính sách về nhân sự, trong đó chú trọng tới chính sách gắn kết người lao động, giúp CBNV yên tâm cống hiến và đóng góp cho tổ chức (thông qua các cơ chế tạo động lực, chế độ phúc lợi xã hội và các chương trình tri ân CBNV gắn bó trên 10 năm với Ngân hàng).

Nhằm đáp ứng và hỗ trợ tốt hơn cho chiến lược kinh doanh giai đoạn 2020-2025, PG Bank đang từng bước kiện toàn mô hình tổ chức bộ máy phù hợp với phương thức quản trị hiện đại. Năm 2020, HĐQT đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ máy điều hành, hoàn thiện mô hình tổ chức cho phù hợp với mục tiêu, chiến lược trong giai đoạn hiện nay, đảm bảo bộ máy gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả và kiểm soát tốt rủi ro.

7. Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành.

Trong năm 2020, công tác điều hành mọi mặt hoạt động Ngân hàng của Ban điều hành đã được thực hiện theo đúng chỉ đạo, định hướng của HĐQT đề ra và phù hợp với quy định pháp luật. Năng lực kinh doanh và quản trị điều hành NH được nâng cao, là cơ sở để Ngân hàng hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Công tác phối hợp giữa các thành viên trong hệ thống được đẩy mạnh, đặc biệt trong việc bán chéo, cung cấp các gói sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành đã hoạch định, xây dựng kế hoạch của từng đơn vị và kịp thời báo cáo HĐQT các kết quả thực hiện, cũng như những tồn tại, vướng mắc và đề xuất để HĐQT xem xét xử lý, điều chỉnh phù hợp. Công tác giám sát đã giúp HĐQT thường xuyên nắm bắt được tình hình hoạt động của ngân hàng để có các chỉ đạo định hướng cũng như giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề lớn phát sinh.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Triển vọng kinh tế năm 2021

Năm 2021, kinh tế thế giới dự báo sẽ phục hồi với 03 lý do chính: (i) tình hình dịch COVID-19 được kiểm soát tốt hơn cùng với việc phát triển và phân phối vaccine khả quan, (ii) các nước vẫn tiếp tục các chính sách, gói hỗ trợ quốc gia; (iii) đã phục hồi mạnh hơn sau

thời gian dài đương đầu dịch bệnh. Trước tình hình đó, Chính Phủ tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Chính Phủ đặt mục tiêu GDP năm 2021 tăng trưởng khoảng 6,5%, quy mô GDP bình quân đầu người khoảng 3.700 USD/người, CPI bình quân 4%.

Trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, thách thức, HĐQT, BKS và BDH PG Bank quyết tâm nỗ lực, tìm kiếm các cơ hội và nghiên cứu, định hướng các giải pháp phù hợp để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra. PG Bank cam kết nỗ lực đảm bảo lợi ích tối đa cho các đối tác, cổ đông và khách hàng, đồng thời tiếp tục triển khai các giải pháp củng cố năng lực tài chính dài hạn, không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ đặc biệt là các giải pháp chuyển đổi số nhằm mang lại các giải pháp tiện ích và gia tăng giá trị doanh nghiệp.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2021

Trên cơ sở dự báo môi trường kinh doanh năm 2021 và đánh giá các nguồn lực của Ngân hàng, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ các chỉ tiêu kinh doanh như sau:

DVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021
1	Tổng tài sản	37.349
2	Cho vay khách hàng	27.640
3	Tổng huy động khách hàng	32.518
6	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	310
7	Vốn điều lệ (VĐL)	3.000

Trân trọng báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nguyễn Quang Định

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Ban kiểm soát đương nhiệm Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank) do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 họp ngày 24/6/2020 bầu (theo Nghị quyết số 34/2020/NQ-ĐHĐCĐ) để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

Căn cứ vào tình hình hoạt động của PG Bank, báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban điều hành, và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) PG Bank nội dung như sau:

I. Về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

Năm 2020, BKS đã triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, các quy định hiện hành góp phần cùng toàn hệ thống PG Bank hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh và các nội dung liên quan được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể:

1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 của PG Bank, BKS ghi nhận báo cáo tài chính năm 2020 của PG Bank được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) đã phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của PG Bank phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Một số các chỉ tiêu tài chính như sau:

STT	Mục	TH 2019	Năm 2020		% so sánh với	
			TH	KH	KH	2019
1	Tổng tài sản	31,574,084	36,153,015	33,692,765	107,3%	114,5%
2	Tổng huy động từ KH	27,288,101	31,580,194	29,549,822	106,9%	115,7%
3	Dư nợ tín dụng	23,696,714	25,675,229	25,257,250	101,7%	108,3%
4	Lợi nhuận trước thuế	89,649	212,222	190,056	111,7%	236,7%
5	Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	3,16%	2,44%	2,90%	118,9%	129,5%

Với kết quả được kiểm toán nêu trên, PG Bank đáp ứng được các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động, tỷ lệ nợ xấu, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu..., các chỉ tiêu tài chính đều cơ bản hoàn thành vượt so với năm 2019 và kế hoạch 2020.

2. Kết quả giám sát công tác quản trị, điều hành

Năm 2020, BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành theo Điều lệ, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban điều hành, các quy định phân cấp uỷ quyền của HĐQT. Theo đó HĐQT có 09 người, đảm bảo cơ cấu phù hợp quy định pháp luật và điều lệ ngân hàng.

2.1. Về hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng. Trong các phiên họp của Hội đồng quản trị có phát sinh một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, những trường hợp này sẽ phải xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản và Ban kiểm soát đều được thông báo đối với từng lần.

- Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công, kịp thời nghiên cứu và có các Nghị quyết, Quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho BDH triển khai hoạt động kinh doanh, xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.

2.2. Về hoạt động điều hành

Trên cơ sở các chỉ đạo của HĐQT, BDH cũng đã triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đảm bảo tuân thủ các quy định và pháp luật, điều lệ. Kết quả kinh doanh năm 2020 vượt kế hoạch các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ thông qua.

2.3. Sự phối hợp hoạt động BKS với HĐQT, BDH

HĐQT, BDH, BKS đã có cơ chế phối hợp phù hợp trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo BKS triển khai và hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ, Quy chế tổ chức hoạt động của BKS. BKS đã có ý kiến về những đánh giá rủi ro hoặc tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ với những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT tại các phiên họp HĐQT trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, các ý kiến, kiến nghị của BKS, Kiểm toán nội bộ (KTNB) tại các biên bản, các cuộc họp đều được ghi nhận và cơ bản được HĐQT, BDH xem xét, bổ sung, chỉnh sửa, chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện.

Qua giám sát, BKS nhận thấy hoạt động quản trị, điều hành của PG Bank đã bám sát các định hướng, chỉ đạo điều hành từ NHNN. Các Nghị quyết, Quyết định, Quy định, Chỉ thị và chính sách từ HĐQT, BDH liên quan đến hoạt động của Ngân hàng về cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ phát huy hiệu quả, đáp ứng kịp thời các yêu cầu về hoạt động và phát triển ngân hàng.

3. Các cuộc họp và chỉ đạo của Ban kiểm soát

- Trong năm 2020, BKS đã tổ chức họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần theo đúng quy định. Ngoài ra, BKS thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của ngân hàng phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS. Các thành viên BKS đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

- Chỉ đạo KTNB triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định, định kỳ báo cáo, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán công tác phòng chống rửa tiền, công tác thẩm định báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật. Công tác KTNB đã được thực hiện theo định hướng rủi ro.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đưa ra các ý kiến/kiến nghị khách quan đảm bảo PG Bank hoạt động an toàn, hiệu quả và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát và cập nhật kịp thời danh sách cổ đông trọng yếu, người có liên quan của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc của PG Bank.

- Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của KTNB.

- Xây dựng dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Luật Doanh nghiệp trình ĐHĐCĐ phê duyệt trong kỳ Đại hội này.

- Các hoạt động khác theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

Thông qua hoạt động kiểm soát, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, BDH về biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh của PG Bank trong năm 2020.

4. Chỉ đạo trực tiếp công tác KTNB

4.1 Hoạt động kiểm toán nội bộ

Theo kế hoạch kiểm toán năm 2020 được Trường Ban kiểm soát phê duyệt, Phòng KTNB có 24 đợt kiểm toán hoạt động tại các Chi nhánh, Khối, phòng Hội sở chính và kiểm toán theo chuyên đề về một số lĩnh vực hoạt động trên toàn hệ thống. Trong năm, KTNB đã thực hiện 22 đợt kiểm toán tại các Chi nhánh; kiểm toán theo chuyên đề, sản phẩm riêng và các đợt kiểm quỹ đợt xuất. Nhìn chung, hoạt động kiểm toán nội bộ đã tập trung nguồn lực vào những hoạt động và đơn vị theo định hướng rủi ro như kế hoạch đã đề ra.

4.2 Kết quả kiểm toán nội bộ

Trong năm 2020, nhìn chung các đơn vị trong hệ thống PG Bank đã tuân thủ các quy trình, quy định nội bộ của PG Bank cũng như quy định của Ngân hàng Nhà nước trong quá trình hoạt động.

Các tồn tại, vi phạm và rủi ro tiềm ẩn phát hiện trong quá trình kiểm toán đều được BKS, Phòng KTNB trao đổi, thông tin kịp thời với các đơn vị được kiểm toán và các đơn vị có liên quan, đồng thời đưa ra các kiến nghị nhằm chỉnh sửa, khắc phục để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động. Kết thúc mỗi đợt kiểm toán, kết quả kiểm toán đều được tổng hợp báo cáo Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đơn vị được kiểm toán. Qua đó, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo cụ thể nhằm hạn chế những rủi ro, hậu quả xấu có thể xảy ra. Kết quả kiểm toán năm 2020 cho thấy, các đơn vị tại PG Bank không để xảy ra các sai

phạm nghiêm trọng, các trường hợp vi phạm đều được yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục và xử lý ngăn chặn kịp thời.

Kiểm toán nội bộ đã thực hiện đúng các chức năng và nhiệm vụ theo Quy chế kiểm toán nội bộ của PG Bank và các quy định của Ngân hàng Nhà nước trong quá trình thực hiện kiểm toán và theo dõi sau kiểm toán. Kiểm toán nội bộ cũng đã phối hợp với các bộ phận thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai trong quá trình thực hiện kiểm toán.

II. Phương hướng hoạt động năm 2021

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của BKS, định hướng và kế hoạch kinh doanh của PG Bank cũng như cơ chế phối hợp giữa HĐQT, BDH và BKS đã được thiết lập trong các hoạt động kiểm tra, giám sát, BKS xác định phương hướng hoạt động năm 2021 tập trung vào một số nội dung chính như sau:

1. Tập trung vào việc kiểm tra theo các chuyên đề nghiệp vụ trên phạm vi toàn hàng để có các rà soát, đánh giá độc lập theo từng loại nghiệp vụ, đánh giá theo chiều sâu các vấn đề được kiểm tra trên toàn hàng nhằm ghi nhận và đưa ra các giải pháp có tính chất tổng thể cho tất cả các đơn vị để cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ đối với từng mảng nghiệp vụ.
2. Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.
3. Triển khai công tác kiểm toán nội bộ theo kế hoạch đã đăng ký với NHNN và theo yêu cầu đột xuất của NHNN, ban lãnh đạo Ngân hàng.
4. Thực hiện vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với KTNB triển khai công tác kiểm toán nội bộ như kế hoạch.
5. Thực hiện giám sát hoạt động kinh doanh, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.
6. Nhiệm vụ khác theo quy định.

III. Kiến nghị

Từ các nhận xét, đánh giá trên, BKS kiến nghị với ĐHĐCĐ, HĐQT và BDH PG Bank:

1. Kiểm soát chặt chẽ danh mục tín dụng, đặc biệt đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, những khách hàng do BDH đánh giá có rủi ro, chú trọng công tác thu hồi nợ xấu, nợ được xử lý hạch toán ngoại bảng để đảm bảo cơ cấu danh mục và chất lượng tín dụng.
2. Tiếp tục có các biện pháp thiết thực để cải thiện chỉ số an toàn của ngân hàng.
3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với các văn bản hiện hành và những thay đổi trong mục tiêu kinh doanh của Ngân hàng.
4. Tiếp tục tăng cường văn hoá tuân thủ, ý thức tuân thủ tại một số đơn vị bảo đảm tuân thủ các quy định và quy tắc đạo đức nghề nghiệp.
5. Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ để phát hiện, cảnh báo và đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.

Trên đây tổng hợp của Ban kiểm soát về kết quả công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ của PG Bank năm 2020 xin được báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VT BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)**

Nguyễn Tuấn Vinh

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH SỐ 01

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ tin học TP HCM.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ tin học TP HCM. Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán được trình tại Đại hội. Các chỉ tiêu tài chính tóm tắt như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020
1	Tổng tài sản	36.153.015.004.943
2	Cho vay khách hàng	25.675.229.114.079
3	Tiền gửi và vay khách hàng	31.580.194.237.650
4	Lợi nhuận trước thuế	212.221.503.755
5	Lợi nhuận sau thuế	169.507.582.712
6	Vốn điều lệ	3.000.000.0000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)****Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HC, VP.HĐQT.

Nguyễn Quang Định

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH SỐ 02

V/v: Trích lập các quỹ và phân chia lợi nhuận năm 2020**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex**

- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ tin học TP HCM;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex;
- Căn cứ vào quy định của Nhà nước trong việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc trích lập các quỹ và phân chia lợi nhuận 2020 như sau:

Đơn vị: đồng

A	Lợi nhuận trước thuế			212.221.503.755
B	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế TNDN		42.713.921.043
C	Lợi nhuận sau thuế	A – B		169.507.582.712
D	Trích lập Quỹ bổ sung vốn điều lệ	C x 5%	5%	8.475.379.136
E	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	C x 10%	10%	16.950.758.271
F	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020	C - D - E		144.081.445.305

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, VP.HĐQT.

Nguyễn Quang Định

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH SỐ 03

V/v: Thông qua quyết toán thù lao, lương và thưởng của HĐQT, BKS năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex;
- Căn cứ Nghị quyết số 34/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2020 của Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 về việc quyết định và thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex năm 2020.

Hội đồng Quản trị báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông quyết toán mức thù lao, lương và thưởng của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2020 như sau:

Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 ngày 24/6/2020 đã thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định mức lương, thưởng cụ thể đối với các thành viên HĐQT chuyên trách và BKS chuyên trách; Đồng thời, mức thù lao cố định trước thuế trả hàng tháng đối với các thành viên không chuyên trách như sau:

- Thành viên HĐQT: 20% tổng thu nhập bình quân trước thuế của các Phó Tổng Giám đốc ngân hàng năm 2020.
- Thành viên BKS: 20% thù lao của Thành viên BKS chuyên trách.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020, HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông quyết toán mức thù lao, lương và thưởng của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2020 như sau:

- Tổng thù lao trước thuế cả năm của các Thành viên HĐQT: **5.000.754.735** đồng
- Tổng thù lao trước thuế cả năm của các Thành viên BKS: **2.692.914.009** đồng

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nguyễn Quang Định

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH SỐ 04

(V/v: *Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2021*)

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

Trên cơ sở dự báo kinh tế 2021, Ngân hàng đã xây dựng kế hoạch kinh doanh 2021 ở mức phấn đấu cao nhất, tích cực xử lý nợ xấu, kiểm soát các chi phí.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH năm 2020	KH năm 2021	Tăng/giảm	%
1	Tổng tài sản	36.153	37.349	1.196	3,3%
2	Tổng dư nợ	25.675	27.640	1.965	7,7%
3	Tổng huy động	31.580	32.518	937	3,0%
4	Tổng thu nhập	1.148	1.148	0	0,0%
5	Chi phí hoạt động	655	714	59	9,0%
6	Chi phí dự phòng	281	124	(157)	-55,8%
7	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	212	310	97	45,9%
8	Vốn điều lệ (VĐL)	3.000	3.000	-	0,0%

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Nguyễn Quang Định

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH SỐ 05

V/v: Thông qua mức thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020, kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt mức thù lao, lương và thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 như sau:

1. Đối với các thành viên Hội đồng Quản trị chuyên trách và các thành viên Ban Kiểm soát (BKS) chuyên trách: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị (HĐQT) quyết định mức lương và thưởng cụ thể.
2. Đối với các thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách và các thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách
 - Mức thù lao cố định trước thuế trả hàng tháng đối với các thành viên không chuyên trách:
 - Thành viên HĐQT: **20%** * (tổng lương và thưởng hiệu suất) bình quân trước thuế của các Phó Tổng Giám đốc ngân hàng năm 2021.
 - Thành viên BKS: **20%** * (tổng lương và thưởng hiệu suất) bình quân trước thuế của Thành viên BKS chuyên trách.
 - Thưởng và phụ cấp: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định mức cụ thể.

Mức thù lao trước thuế chi trả tạm thời hàng tháng và thưởng, phụ cấp đối với các Thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát căn cứ vào lương bình quân trước thuế của các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Thành viên BKS chuyên trách Ngân hàng năm 2021, các quy định nội bộ của Ngân hàng và sẽ được quyết toán theo thực tế khi kết thúc năm tài chính 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, VP.HĐQT.

Nguyễn Quang Định

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH SỐ 07

V/v: **Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex (PG Bank),

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hiện hành của PG Bank, cụ thể như sau:

1. Lý do phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Điều lệ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank) năm 2020 là cơ sở pháp lý quan trọng cho tổ chức và hoạt động của PG Bank trong thời gian vừa qua. Điều lệ PG Bank năm 2020 về cơ bản đã được xây dựng bám sát các quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Tuy nhiên, thời gian vừa qua, nhiều quy định của pháp luật đã được ban hành mới, dẫn đến ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng và tác động trực tiếp đến nội dung Điều lệ PG Bank, cụ thể gồm các văn bản pháp luật sau:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Luật Chứng khoán năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Sau đây gọi là “Nghị định số 155/2020/NĐ-CP”);
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Sau đây gọi là “Thông tư số 116/2020/TT-BTC”).

Xuất phát từ thực tế nêu trên, Hội đồng Quản trị kính đề xuất Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ PG Bank để cập nhật những quy định mới của pháp luật.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản

a) Về hình thức, kết cấu của Điều lệ vẫn giữ nguyên như Điều lệ hiện hành, theo đó các nội dung của Điều lệ được sắp xếp thành các Chương, Mục, Điều, Khoản, Điểm.

b) Về nội dung, Điều lệ được giữ nguyên những nội dung còn phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của Ngân hàng, đồng thời được sửa đổi, bổ sung các nội dung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC.

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ được nêu cụ thể tại Bảng tổng hợp nội dung cơ bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ trình kèm theo Tờ trình này.

Để thuận tiện trong việc theo dõi và áp dụng, Điều lệ sẽ được sửa đổi theo hướng hợp nhất những nội dung được sửa đổi, bổ sung và những nội dung không bị sửa đổi để thay thế cho Điều lệ năm 2020 của PG Bank.

3. Các nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua

- Ban hành Điều lệ hợp nhất thay thế Điều lệ hiện hành của PG Bank theo dự thảo trình Đại hội đồng Cổ đông;
- Giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật ký ban hành Điều lệ;
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện hoàn thiện nội dung dự thảo Điều lệ của PG Bank và thông báo Điều lệ theo hướng dẫn của cơ quan chức năng và theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng đề nghị!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Nguyễn Quang Định

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG CƠ BẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
 (Kèm theo Tờ trình số 07 ngày 30 tháng 03 năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

Ghi chú:

- Phần chữ được in nghiêng, gạch chân tại cột “Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung”: Là nội dung được bổ sung, sửa đổi;
- Phần chữ xóa tại cột “Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung”: Là nội dung Điều lệ bị xóa bỏ.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
1.	Sửa đổi định nghĩa về “ <i>pháp luật</i> ” tại điểm d khoản 1 Điều 1	“<i>Pháp luật</i>” có nghĩa là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.	“<i>Pháp luật</i>” có nghĩa là tất cả các <i>Bộ luật</i> , Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư, Quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành trong từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.	Sửa đổi nhằm thống nhất cách viết theo hướng liệt kê các văn bản quy phạm pháp luật.
2.	Sửa đổi định nghĩa về “ <i>Luật Các tổ chức tín dụng</i> ” tại điểm d khoản 1 Điều 1	“<i>Luật Các tổ chức tín dụng</i>” có nghĩa là Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2017.	“<i>Luật Các tổ chức tín dụng</i>” có nghĩa là Luật Các tổ chức tín dụng <u>số 47/2010/QH12</u> được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật <u>số 17/2017/QH14</u> sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2017.	Bổ sung số hiệu của Luật Các tổ chức tín dụng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
3.	Sửa đổi định nghĩa về “ <i>Luật Doanh nghiệp</i> ” tại điểm e khoản 1 Điều 1	“ Luật Doanh nghiệp ” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	“ Luật Doanh nghiệp ” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp <u>số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.</u>	Ngày 17/6/2020 Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 đã thông qua Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thay thế cho Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
4.	Sửa đổi định nghĩa về “ <i>Luật Chứng khoán</i> ” tại điểm g khoản 1 Điều 1	“ Luật Chứng khoán ” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010.	“ Luật Chứng khoán ” có nghĩa là Luật Chứng khoán <u>số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</u>	Ngày 26/11/2019 Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thay thế cho Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2002 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010.
5.	Sửa đổi định nghĩa về “ <i>Cổ tức</i> ” tại điểm n khoản 1 Điều 1	“ Cổ tức ” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Ngân hàng sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài	“ Cổ tức ” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Ngân hàng sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (sau đây gọi là “Luật Doanh

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		chính.	tài chính.	nghiệp”).
6.	Sửa đổi định nghĩa về “Số đăng ký cổ đông” tại điểm r khoản 1 Điều 1	“ Số đăng ký cổ đông ” là một tài liệu bằng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Số đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của NHNN và các văn bản pháp quy về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sau khi niêm yết, sổ cổ đông của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex được theo dõi và quản lý theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	“ Số đăng ký cổ đông ” <u>có thể</u> là văn bản <u>giấy</u> , tập dữ liệu điện tử <u>ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex</u> . Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật. Sau khi niêm yết, sổ <u>đăng ký</u> cổ đông của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex được theo dõi và quản lý theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán ND chủ yếu của Sổ đăng ký cổ đông đc quy định trong Luật DN nên e sửa lại nd này ạ	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật Doanh nghiệp.
7.	Bổ sung nội dung vào Khoản 2 Điều 22	2. Các loại cổ phần: Toàn bộ cổ phần của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex tại thời điểm thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi biểu	2. Các loại cổ phần: Toàn bộ cổ phần của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex tại thời điểm thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 114 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu khoản 5 Điều 6 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>quyết. Cổ phần ưu đãi (nếu có) có thể chuyển thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện theo các quy định của pháp luật. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.</p> <p>Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</p>	<p>biểu quyết. Cổ phần ưu đãi (nếu có) có thể chuyển thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><u>Cổ phần phổ thông được dùng làm tài sản cơ sở để phát hành chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết được gọi là cổ phần phổ thông cơ sở. Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết có lợi ích kinh tế và nghĩa vụ tương ứng với cổ phần phổ thông cơ sở, trừ quyền biểu quyết.</u></p> <p><u>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Ngân hàng, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Ngân hàng quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</u></p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p>Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện theo các quy định của pháp luật. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.</p> <p>Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</p>	
8.	Sửa đổi khoản 3 Điều 22	3. Cổ phần của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác được quy định tại Điều lệ này và theo các quy định của pháp luật.	3. Cổ phần của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có thể được mua bằng <u>Đồng</u> Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, <u>quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật</u> , tài sản khác quy định tại Điều lệ này và theo các quy định của pháp luật và <i>phải được thanh toán đủ một lần</i> .	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 131 Luật Doanh nghiệp.
9.	Sửa đổi nội dung và đổi vị trí khoản 4 Điều 22 thành khoản 6 Điều 22	4. Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ngân hàng và	6. Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ngân hàng và	Do bổ sung khoản 4, khoản 5 vào Điều 22 Điều lệ. Sửa đổi dẫn chiếu cho phù hợp với điều khoản của Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu các tài sản này được thực hiện theo quy định tại Điều 36, Điều 37 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan. Phần vốn góp bằng vàng, ngoại tệ tự do chuyển đổi phải được chuyển đổi ra tiền Việt Nam.	phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu các tài sản này được thực hiện theo quy định tại <u>Điều 35, Điều 36</u> Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan. Phần vốn góp bằng vàng, ngoại tệ tự do chuyển đổi phải được chuyển đổi ra tiền Việt Nam.	nghiệp.
10.	Bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 22	Không quy định.	<u>4. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có thể mua cổ phần do chính Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</u> <u>5. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.</u>	Bổ sung trên cơ sở tham chiếu các khoản 6, 7 Điều 6 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.
11.	Sửa đổi tên Điều 24	Điều 24. Cổ phiếu	Điều 24. Cổ phiếu và <u>Chứng chỉ chứng khoán khác</u>	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều 7 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.
12.	Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 24	d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân	d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;	khác địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;	
13.	Bỏ điểm e khoản 1 Điều 24	e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;	Xóa bỏ.	Luật Doanh nghiệp hiện hành không quy định.
14.	Sửa đổi điểm g khoản 1 Điều 24	g. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex;	g. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex;	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
15.	Sửa đổi điểm i khoản 1 Điều 24	i. Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có). Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Ngân hàng phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.	i. Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có). Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức <u>cổ phiếu do</u> Ngân hàng phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu <u>cổ phiếu đó</u> không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 2 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
16.	Sửa đổi khoản 2 Điều 24	2. Mỗi cổ đông sẽ được Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex cấp cổ phiếu theo từng loại cổ phần để ghi nhận số vốn góp, trừ trường hợp cổ phiếu là bút toán ghi sổ.	2. Mỗi cổ đông sẽ được Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex cấp cổ phiếu <u>trương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu</u> , theo từng loại cổ phần để ghi nhận số vốn góp, trừ trường hợp cổ phiếu là bút toán ghi sổ.	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu khoản 1 Điều 7 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.
17.	Sửa đổi khoản 5 Điều 24	5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây: a. Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex để tiêu hủy; b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ	5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác <u>bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại</u> dưới hình thức khác thì cổ đông được Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây: a. Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex để tiêu hủy; a. <u>Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</u> b. <u>Cam kết</u> chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu khoản 4 Điều 7 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex cấp cổ phiếu mới.	Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex cấp cổ phiếu mới.	
18.	Bổ sung khoản 8 Điều 24	Không quy định.	8. <u>Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Ngân hàng.</u>	Bổ sung trên cơ sở tham chiếu Điều 25 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.
19.	Sửa đổi khoản 1 Điều 25	1. Tất cả cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy	1. Tất cả cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu khoản 2 Điều 9 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		định của pháp luật.	khác theo quy định của pháp luật.	
20.	Sửa đổi khoản 3 Điều 25	3. Hội đồng Quản trị quy định về trình tự, thủ tục chuyển nhượng cổ phần phù hợp với các quy định pháp luật. Việc chuyển nhượng cổ phần được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc bằng cách trao tay cổ phiếu. Giấy tờ chuyển nhượng phải được người chuyển nhượng, người nhận chuyển nhượng hay đại diện được ủy quyền hợp pháp của những người này ký. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ cổ đông.	3. Hội đồng Quản trị quy định về trình tự, thủ tục chuyển nhượng cổ phần phù hợp với các quy định pháp luật. Việc chuyển nhượng cổ phần được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc bằng cách trao tay cổ phiếu. Giấy tờ chuyển nhượng phải được người chuyển nhượng, người nhận chuyển nhượng hay đại diện được ủy quyền hợp pháp của những người này ký <u>bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký.</u> Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp.
21.	Sửa đổi khoản 6 Điều 25	6. Sau khi cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, việc chuyển nhượng cổ phần sẽ	6. Sau khi cổ phiếu niêm yết, <u>đăng ký</u> giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, việc chuyển	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, Điều lệ này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.	nhượng cổ phần sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, Điều lệ này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.	
22.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 26	1. Chào bán cổ phần là việc Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây: a. Chào bán cho các cổ đông hiện hữu; b. Chào bán ra công chúng; c. Chào bán cổ phần riêng lẻ.	1. Chào bán cổ phần là việc Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex tăng thêm số lượng cổ phần, <u>loại cổ phần</u> được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây: a. Chào bán <u>cổ phần</u> cho các cổ đông hiện hữu; b. Chào bán <u>cổ phần</u> ra công chúng; c. Chào bán <u>cổ phần</u> riêng lẻ.	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 1 Điều 123 Luật Doanh nghiệp.
23.	Sửa đổi khoản 5 Điều 26	5. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại Khoản 1	5. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phát hành và giao cổ phiếu cho người mua; Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trường hợp này <u>trường hợp không giao cổ phiếu</u> , các thông tin về cổ	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 5 Điều 124 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		Điều 31 của Điều lệ này được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.	đồng quy định tại Khoản 1 Điều 31 của Điều lệ này được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.	
24.	Sửa đổi khoản 8 Điều 26	8. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán phù hợp quy định của pháp luật.	8. Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán phù hợp quy định của pháp luật.	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 126 Luật Doanh nghiệp.
25.	Sửa đổi khoản 1 Điều 27 “Mua lại cổ phần theo quyết định của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex”	1. Mua lại cổ phần theo quyết định của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex: a. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán ra, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức (nếu có) đã bán theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này. b. Việc mua lại cổ phần được thực hiện theo quy định sau đây: (i). Hội đồng Quản trị Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong	1. Mua lại cổ phần theo quyết định của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex: a. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức (nếu có) đã bán theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này. b. Việc mua lại cổ phần được thực hiện theo quy định sau đây: (i). Hội đồng Quản trị Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong <i>thời hạn</i>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>mỗi 12 (mười hai) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>(ii). Hội đồng Quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại Tiết (iii) Điểm b Khoản 1 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận nào khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.</p> <p>(iii). Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Ngân hàng. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả các cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc</p>	<p>12 (mười hai) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>(ii). Hội đồng Quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không <u>được</u> cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại Tiết (iii) Điểm b Khoản 1 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận nào khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.</p> <p>(iii). Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ <u>sở hữu</u> cổ phần của họ trong Ngân hàng. Trong trường hợp này, theo trình tự, thủ tục sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải được thông báo bằng phương thức <u>để</u> bảo đảm đến được tất cả các cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải 	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</p> <p>(iv). Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính¹ của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.</p>	<p>có tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</p> <p>- Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần <u>văn bản đồng ý</u> bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập <u>Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối</u></p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p>với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào <u>đông ý</u> bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nói trên.</p>	
26.	Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 27 “Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông”	<p>2. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</p> <p>a. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Ngân hàng mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải lập thành văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Ngân hàng trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các</p>	<p>2. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</p> <p>a. Cổ đông <u>đã</u> biểu quyết <u>không thông qua nghị quyết</u> về việc tổ chức lại Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Ngân hàng mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải lập <u>bằng</u> văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Ngân hàng trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 132 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		vấn đề quy định tại khoản này.	quy định tại khoản này.	
27.	Sửa đổi khoản 3 Điều 27	<p>3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:</p> <p>a. Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 22 Điều lệ này.</p> <p>b. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng được thanh toán đầy đủ. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</p> <p>c. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông quy định tại khoản 1 và 2 Điều này nếu sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định. Trường hợp mua lại cổ phần dẫn</p>	<p>3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:</p> <p>a. Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 22 Điều lệ này.</p> <p>b. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại <u>phải</u> được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng được thanh toán đầy đủ. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</p> <p>c. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông quy định tại khoản 1 và 2 Điều này nếu sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại <u>Ngân hàng vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác</u> và vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng, giá trị thực của vốn điều lệ</p>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 1 Điều 134 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>đến việc giảm vốn điều lệ của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex thì phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản.</p> <p>d. Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại Điểm c Khoản này thì các cổ đông phải hoàn trả cho Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex số tiền đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex thì tất cả thành viên Hội đồng Quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex trong phạm vi giá trị số tiền đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.</p>	<p>không giảm thấp hơn mức vốn pháp định; trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex thì phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản.</p> <p>d. Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại Điểm c Điều này thì cổ đông phải hoàn trả cho Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex số tiền, <i>tài sản khác</i> đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex thì tất cả thành viên Hội đồng Quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex trong phạm vi giá trị số tiền, <i>tài sản</i> đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.</p>	
28.	Sửa đổi Điều 29 “Phát hành trái phiếu”	<p>Điều 29. Phát hành trái phiếu</p> <p>Ngoài việc tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác của Ngân hàng phải đảm bảo các quy định sau:</p>	<p>Điều 29. Phát hành trái phiếu</p> <p><i><u>Việc chào bán trái phiếu riêng lẻ và chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</u></i></p>	Sửa đổi theo quy định tại Điều 128 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>1. Tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn tại các văn bản pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Đối với trái phiếu chuyển đổi:</p> <p>a. Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng phát hành theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành.</p> <p>b. Việc Ngân hàng phát hành trái phiếu chuyển đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được Thống đốc NHNN chấp thuận bằng văn bản.</p> <p>c. Ngân hàng quy định cụ thể về phương thức phát hành, thời điểm phát hành, thời hạn chuyển đổi trái phiếu, tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu, biên độ biến động giá cổ phiếu, mục đích sử dụng nguồn thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi, các quyền và nghĩa vụ của người sở hữu trái phiếu chuyển đổi theo quy định của pháp luật. Những thông tin này phải được công khai vào thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi.</p> <p>d. Thủ tục, hồ sơ xin phát hành trái phiếu</p>		

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		chuyển đổi được thực hiện theo quy định của NHNN và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan.		
29.	Sửa đổi Điều 30. “Cơ cấu tổ chức quản lý”	Điều 30. Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng Quản trị; 3. Ban Kiểm soát; 4. Tổng Giám đốc; và 5. Bộ máy giúp việc.	Điều 30. Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng Quản trị; 3. Ban Kiểm soát; 4. Tổng Giám đốc; và 5. Bộ máy giúp việc.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Các tổ chức tín dụng.
30.	Sửa đổi khoản 1 Điều 31	1. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex; b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại	1. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản <u>giấy</u> , tập dữ liệu điện tử <u>ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex</u> . Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng	Sửa đổi cho phù hợp với điểm d khoản 2 Điều 122 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp; và</p> <p>d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, tổng số cổ phần của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.</p>	<p>Xăng dầu Petrolimex;</p> <p>b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</p> <p>d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với <u>cổ đông là cá nhân; Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</u></p> <p>đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, tổng số cổ phần của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.</p>	
31.	Sửa đổi khoản 2	2. Sổ đăng ký cổ đông phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng Xăng dầu	2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng Xăng dầu	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 3

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
	Điều 31	Petrolimex hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Ngân hàng hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.	Petrolimex hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Ngân hàng hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán <u>tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex trong sổ đăng ký cổ đông.</u>	Điều 122 Luật Doanh nghiệp.
32.	Sửa đổi khoản 3 Điều 31	3. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Ngân hàng không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.	3. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú <u>liên lạc</u> thì phải thông báo kịp thời với Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Ngân hàng không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ <u>liên lạc</u> của cổ đông.	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 4 Điều 122 Luật Doanh nghiệp.
33.	Xóa bỏ khoản 4 Điều 31	4. Xác lập danh sách cổ đông: a. Hội đồng Quản trị quy định cụ thể về thời điểm xác lập danh sách các cổ đông được hưởng các quyền của cổ đông và phải đảm bảo cổ đông có đủ thời gian để đăng ký những thay đổi về bản thân và số cổ phần mà mình sở hữu với Ngân hàng trước thời điểm quy định.	Xóa bỏ.	Nội dung này đã bị xóa bỏ trong các văn bản pháp luật hiện hành.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		b. Các giao dịch chuyển nhượng cổ phần phát sinh trong khoảng thời gian từ sau ngày chốt danh sách cổ đông đến ngày quyền của cổ đông được thực hiện, người chuyển nhượng là người được hưởng các quyền của cổ đông.		
34.	Sửa đổi điểm i khoản 2 Điều 32	i. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	<p>i. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ này <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có thêm quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát. Tùy thuộc vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, số lượng ứng cử viên mà mỗi cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm theo quy định, cụ thể như sau:</u></p> <p><u>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;</u></p> <p><u>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu</u></p>	<p>- Làm rõ quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát là quyền của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên.</p> <p>- Đồng thời, bổ sung quy định về số lượng ứng cử viên mà cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử tương ứng tương ứng với tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu để đảm bảo có cơ sở thực hiện trên thực tế mà không phải xin ý kiến đại hội đồng cổ đông bằng văn bản trước khi thực hiện.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p><u>quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;</u></p> <p><u>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;</u></p> <p><u>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;</u></p> <p><u>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;</u></p> <p><u>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên;</u></p> <p><u>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên;</u></p> <p><u>- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến</u></p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<u>dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên.</u>	
35.	Sửa đổi khoản 3 Điều 32	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thêm các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>c. Xem xét và trích lục số biên bản và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát;</p> <p>d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thêm quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>a. Đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;</p> <p>e. Xem xét và trích lục số biên bản và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát;</p> <p>d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu</p>	Xóa bỏ nội dung tại các điểm a, c, d khoản 3 Điều 32 Điều lệ hiện hành trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; Diễn đạt lại để phù hợp với kết cấu văn bản.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.	hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.	
36.	Sửa đổi khoản 4 Điều 32	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a. Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; b. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà Hội đồng Quản trị mới chưa được bầu thay thế; Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a. Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; b. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà Hội đồng Quản trị mới chưa được bầu thay thế; <i>b. Trường hợp khác theo quy định của pháp</i>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>	<p><u>luật.</u></p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, <u>phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ thường trú, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức,</u> địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
37.	Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 32	5. Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát quy định tại điểm a khoản 3 Điều này được thực hiện như sau: a. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;	5. Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát quy định tại điểm a khoản 3 Điều này được thực hiện như sau: a. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
38.	Đổi vị trí khoản 6 Điều 32 thành khoản 7 Điều 32	6. Cổ đông ưu đãi (nếu có) của Ngân hàng có các quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	<u>7. Cổ đông ưu đãi (nếu có) của Ngân hàng có các quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u>	Do bổ sung khoản 6 vào Điều 32 Điều lệ.
39.	Bổ sung khoản 6 Điều 32	Không quy định.	<u>6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền thêm các quyền sau đây:</u> <u>a. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật</u>	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p><u>thương mại, bí mật kinh doanh của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex;</u></p> <p><u>b. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp, số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</u></p> <p><u>c. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	
40.	Sửa đổi khoản 2 Điều 34	2. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy	2. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy	- Sửa đổi cho phù hợp với các khoản 3, 4 Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>định của pháp luật; trường hợp cổ đông tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông tổ chức không xác định số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex và chỉ có hiệu lực đối với Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex kể từ ngày Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;</p> <p>b. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo</p>	<p>định của pháp luật; trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện <u>theo ủy quyền</u>. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần <u>trong ứng</u> cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho <u>tất cả</u> người đại diện theo ủy quyền. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản. <u>Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải thông báo</u> cho Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex và chỉ có hiệu lực đối với Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex kể từ ngày Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex nhận được văn bản. Văn bản <u>cử người đại diện theo ủy quyền</u> phải có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;</p> <p>b. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>c. Họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý</u> của cá nhân từng người đại diện</p>	<p>- Sửa tên điểm “đ” thành điểm “d” và điểm “e” thành điểm “đ” để thống nhất cách dùng thứ tự chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt đặt tên cho điểm.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>ủy quyền;</p> <p>đ. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;</p> <p>e. Họ tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.</p>	<p>theo ủy quyền;</p> <p>d. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được <u>đại diện</u>;</p> <p><u>đ</u>. Họ tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.</p>	
41.	Sửa đổi khoản 3 Điều 34	<p>3. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;</p> <p>b. Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;</p> <p>c. Cổ đông là công ty có cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex;</p> <p>d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>3. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. <u>Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>b. Cổ đông là <u>doanh nghiệp</u> Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ <u>hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (trừ doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ)</u> không được cử vợ, chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, <u>bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ</u>, con đẻ, con nuôi, <u>con rể, con dâu</u>, anh ruột, chị ruột, em ruột, <u>anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng,</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 5 Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p><i>em ruột của vợ, em ruột của chồng</i> của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.</p>	
42.	Sửa đổi các điểm b, c khoản 4 Điều 34	<p>b. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông ủy quyền.</p> <p>c. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông ủy quyền do vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Khoản này. Cổ đông ủy quyền chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.</p>	<p>b. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông ủy quyền <i>cử đại diện</i>.</p> <p>c. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông ủy quyền <i>cử đại diện</i> do vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Khoản này. Cổ đông ủy quyền <i>cử đại diện</i> chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 15 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
43.	Sửa đổi khoản 3 Điều 35	3. Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua tối thiểu các vấn đề quy định tại điểm l và điểm m khoản 1 Điều này và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ này.	3. Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
44.	Sửa đổi khoản 1 Điều 36	1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường, được tổ chức ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng Quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường. <u>Đại hội đồng cổ đông họp thường niên</u> mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng Quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính <u>Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp.
45.	Sửa đổi khoản 2 Điều 36	2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được Hội đồng Quản trị triệu tập và tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam; địa điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định căn cứ vào	2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được Hội đồng Quản trị triệu tập và tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam; địa điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định căn cứ	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu Công ty đại

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>tình hình thực tế. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Các kiểm toán viên độc lập sẽ tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để tư vấn việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p>	<p>vào tình hình thực tế. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. <u>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Ngân hàng có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</u></p>	<p>chúng.</p>
46.	Sửa đổi khoản 4 Điều 36	4. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản	4. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày <u>xảy ra trường hợp</u> quy định	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 2 Điều 40 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>trị còn lại như quy định tại điểm c hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này.</p> <p>Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</p>	<p>tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu <u>triệu tập</u> họp quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 <u>các điểm c, d, khoản 3</u> Điều này.</p> <p>Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại <u>Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị phải bồi thường thiệt hại</u> phát sinh cho Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</p>	
47.	Sửa đổi khoản 5 Điều 36	<p>5. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại</p>	<p>5. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt</p>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 3 Điều 40 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		phát sinh đối với Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.	hại phát sinh cho Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.	
48.	Sửa đổi khoản 6 Điều 36	<p>6. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này, thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ này đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</p>	<p>6. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này, thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ này đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát <u>đại diện Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex</u> triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp <u>trình tự, thủ tục</u> triệu tập, tiến hành họp <u>và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 4 Điều 40 Luật Doanh nghiệp.
49.	Sửa đổi khoản 8 Điều 36	8. Tất cả các chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành một cuộc họp các cổ đông sẽ do Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex thanh toán, vì mục đích rõ ràng, các chi phí đó sẽ không bao gồm chi phí mà cổ đông phải chịu để tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, như	8. Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành <u>họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều này sẽ được Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex hoàn lại.</u> <u>Vì mục đích rõ ràng,</u> chi phí đó sẽ không bao gồm chi phí mà cổ đông phải chịu <u>chi</u>	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu với điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí liên quan khác.	<i>phí do cổ đông chi tiêu</i> khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại và các chi phí liên quan khác.	
50.	Sửa đổi khoản 1 Điều 37	1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không <i>sớm hơn năm (05) ngày không quá mười (10) ngày</i> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. <i>Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</i>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu điểm a khoản 2 Điều 18 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.
51.	Sửa đổi khoản 2 Điều 37	2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần mỗi loại, số và ngày đăng ký cổ đông	2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của <i>cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số</i>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		của từng cổ đông.	<i>doanh nghiệp hoặc sổ giấy tờ pháp lý của tổ chức</i> , địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	
52.	Sửa đổi khoản 5 Điều 37	5. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.	5. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, và sao danh sách cổ đông <i>sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông</i> có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 3 Điều 141 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
53.	Sửa đổi tên Điều 38 “Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông”	Điều 38. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 38. <u>Thực hiện</u> quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
54.	Sửa đổi khoản 1 Điều 38	1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Điều lệ này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.	1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự <u>họp</u> , ủy quyền bằng văn bản cho một người khác <u>hoặc một số cá nhân, tổ chức</u> khác dự họp Đại hội đồng cổ đông <u>hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 5 Điều này</u> . Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Điều lệ này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
55.	Sửa đổi khoản 2 Điều 38	2. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản. Hội đồng	2. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản.	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 8 Điều 53, các khoản 1, 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều 16 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>Quản trị có trách nhiệm quy định cụ thể nội dung cần thiết trong văn bản ủy quyền, nhưng văn bản ủy quyền phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	<p>Hội đồng Quản trị có trách nhiệm quy định cụ thể nội dung cần thiết trong văn bản ủy quyền, nhưng văn bản ủy quyền phải có chữ ký theo quy định sau đây: không được ứng cử với tư cách của chính mình. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lương cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi <u>đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex).</u></p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
56.	Xóa bỏ khoản 3 Điều 38	3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Ngân hàng).	Không quy định.	Thực hiện theo các quy định chung về việc cổ đông uỷ quyền theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 38 Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung.
57.	Sửa đổi khoản 4 Điều 38	4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây ² : a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người uỷ quyền đã hủy bỏ việc chỉ định uỷ quyền; c. Người uỷ quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của	4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, Phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người uỷ quyền đã hủy bỏ việc chỉ định uỷ quyền; c. Người uỷ quyền đã hủy bỏ thẩm quyền	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Khoản 3 Điều 16 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

² Khoản 3 Điều 16 Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Sau đây gọi là “Điều lệ mẫu Công ty đại chúng”).

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		người thực hiện việc uỷ quyền.	của người thực hiện việc uỷ quyền.	
58.	Sửa đổi khoản 5 Điều 38	5. Khoản 4 Điều này không áp dụng trong trường hợp Ngân hàng nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp nêu tại Khoản 4 Điều này trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	5. Khoản 4 Điều này không áp dụng trong trường hợp Ngân hàng nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp nêu tại Khoản 4 Điều này trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Khoản 3 Điều 16 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.
59.	Sửa đổi khoản 6 Điều 38	6. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.	6. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho một người khác <u>cá nhân, tổ chức</u> khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. <u>đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện</u>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 1 Điều 142 và khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<i>khác theo quy định trong Điều lệ này.</i>	
60.	Sửa đổi khoản 2 Điều 39	<p>2. Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin hợp lý về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (nếu cổ phiếu đã được niêm yết), trên trang web của Ngân hàng.</p> <p>b. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Ngân hàng bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số</p>	<p><u>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</u></p> <p><u>a. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; trường hợp Ngân hàng xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.</u></p> <p><u>b. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</u></p> <p><u>- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng</u></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.</p> <p>Thay thế toàn bộ khoản 2 Điều 39.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.</p> <p>c. Trong trường hợp cổ đông là nhân viên của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex, Giấy mời họp có thể được gửi tới từng cá nhân trong các phong bì dán kín để tại nơi làm việc.</p> <p>d. Giấy mời họp phải được gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư), đồng thời được đăng trên Website: www.pgbank.com.vn của Ngân hàng và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương khi xét thấy cần thiết theo quyết định của người triệu tập Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Các tài liệu họp theo thông báo mời họp được đăng tải trên Website: www.pgbank.com.vn của Ngân hàng và được coi là hình thức gửi họp lệ đến các cổ đông. Trường hợp này, Giấy mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Ngân hàng phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</p>	<p><u>trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</u></p> <p><u>- Phiếu biểu quyết.</u></p> <p><u>c. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, cách thức tải tài liệu, bao gồm:</u></p> <p><u>- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</u></p> <p><u>- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>- Phiếu biểu quyết;</u></p> <p><u>- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</u></p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
61.	Xóa bỏ khoản 3 Điều 39	<p>3. Giấy mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Ngân hàng; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông; thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>Kèm theo thông báo mời họp phải có mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	Xóa bỏ.	Các nội dung quy định liên quan đến thông báo mời họp đã được quy định tại khoản 2 Điều 39 Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.
62.	Sửa đổi khoản 4 Điều 39	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề cần đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ <u>khoản 6 Điều 32 Điều lệ</u> này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc <u>cuộc họp</u>. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.
63.	Thay đổi vị trí các điểm b, c khoản 5	b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	c. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung quy định tại điểm b khoản 5 Điều 39.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
	Điều 39	c. Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ này và không phù hợp với các quy định của pháp luật.	d. Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ này và không phù hợp với các quy định của pháp luật.	
64.	Sửa đổi khoản 5 Điều 39	<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>c. Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ này và không phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; Kiến nghị được gửi đến không đúng <u>quy định tại Khoản 4 Điều này</u>;</p> <p>b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>c. Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ này và không phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p><u>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</u></p>	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu khoản 5 Điều 18 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.
65.	Sửa đổi Điều 40 “Các điều kiện tiến hành họp Đại hội	Điều 40. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được	Điều 40. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 141 145 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều 19

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
	đồng cổ đông”	<p>tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 60 phút kể từ thời điểm dự định họp thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc.</p> <p>Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần hai không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp <u>trong vòng 60 phút kể từ thời điểm dự định họp</u>, thì <u>cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần ba được triệu tập họp trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc.</u></p> <p>Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số</p>	<p>tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% <u>trên 50%</u> tổng số phiếu biểu quyết. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành trong vòng 60 phút kể từ thời điểm dự định họp thì <u>thông báo mời họp lần thứ hai</u> được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày <u>dự định</u> họp lần thứ nhất.</p> <p>Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông <u>dự họp</u> đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết <u>trở lên</u>. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần hai không đủ điều kiện <u>tiến hành trong vòng 60 phút kể từ thời điểm dự định họp</u> thì <u>thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi</u> trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày <u>dự định</u> họp lần thứ hai.</p> <p>Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số cổ đông, tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể quyết định một cách hợp lệ vào tổng số phiếu biểu quyết</p>	Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>cổ đông, tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể quyết định một cách hợp lệ.</p> <p>Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 39 Điều lệ này.</p>	<p><u>của các cổ đông dự họp.</u></p> <p>Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 39 Điều lệ này.</p>	
66.	Sửa đổi khoản 1 Điều 41	<p>1. Vào ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành nhằm bảo đảm các cổ đông có quyền dự họp và người được ủy quyền dự họp được đăng ký. Cổ đông và người được ủy quyền dự họp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải làm thủ tục đăng ký, ký tên vào Sổ chữ ký có nêu rõ số cổ phần và loại cổ phần của mình.</p>	<p>1. Vào ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành nhằm bảo đảm các cổ đông có quyền dự họp và người được ủy quyền dự họp được đăng ký. Cổ đông và người được ủy quyền dự họp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải làm thủ tục đăng ký, ký tên vào Sổ chữ ký có nêu rõ số cổ phần và loại cổ phần của mình.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.
67.	Sửa đổi khoản 2 Điều 41	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết</p>	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex cấp cho từng cổ đông hoặc người được ủy quyền đại diện <u>theo ủy quyền có quyền biểu quyết</u> thẻ biểu</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>trong chương trình họp, trên đó có ghi số đăng ký, tên của cổ đông và người đại diện ủy quyền và số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó có. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được tiến hành bằng cách thu số thẻ tán thành một quyết định và sau đó thu số thẻ không tán thành quyết định đó, sau đó đếm tổng số phiếu biểu quyết. Tổng số phiếu tán thành một vấn đề, không tán thành một vấn đề, hoặc không biểu quyết, sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi biểu quyết vấn đề đó. Đại hội đồng cổ đông sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá 3 người.</p>	<p>quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được tiến hành bằng cách thu số thẻ tán thành một quyết định và sau đó thu số thẻ không tán thành quyết định đó, sau đó đếm tổng số phiếu biểu quyết. Tổng số phiếu tán thành một vấn đề, không tán thành một vấn đề, hoặc không biểu quyết, sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi biểu quyết vấn đề đó. Đại hội đồng cổ đông sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá 3 người. <u>Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu</u></p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<i>những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</i>	
68.	Sửa đổi khoản 3 Điều 41	3. Các cổ đông và người được ủy quyền dự họp đến dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội đó để cho những người này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi những người này đến muộn sẽ không bị ảnh hưởng.	3. Các cổ đông, người được ủy quyền <i>người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</i> hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội <i>ngay sau khi đăng ký</i> . Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho những người này đăng ký và hiệu lực của <i>những nội dung đã được biểu quyết</i> trước đó không thay đổi.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.
69.	Sửa đổi khoản 4 Điều 41	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển	4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa <i>hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa</i> cuộc họp <i>Đại hội đồng cổ đông</i> do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Trường hợp bầu chủ tọa, tên chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho chủ tọa phải được công bố.</p>	<p>nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp <u>trong số những người dự họp</u> và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. <u>Trừ các trường hợp quy định tại khoản này</u>, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Trường hợp bầu chủ tọa, tên chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho chủ tọa phải được công bố.</p>	
70.	Sửa đổi khoản 6 Điều 41	<p>6. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận</p>	<p>6. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác <u>tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp</u> hoặc thay đổi địa điểm họp</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>tiện cho tất cả người dự họp.</p> <p>b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>c. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.³</p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p>	<p>trong trường các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.</p> <p>b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>c. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.</p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p>	
71.	Sửa đổi khoản 7 Điều 41	7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc <u>và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</u>	7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc <u>và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng. Tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</u>	Sửa lại cách viết theo quy định tại khoản 9 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

³ Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 20 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
72.	Sửa đổi khoản 9 Điều 41	9. Người triệu tập họp Đại hội cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp và hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, người triệu tập họp Đại hội cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên ra khỏi cuộc họp Đại hội.	9. Người triệu tập họp Đại hội cổ đông có thể yêu cầu tất cả người dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp và hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, người triệu tập họp Đại hội cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên ra khỏi cuộc họp Đại hội; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ toạ, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 7 Điều 146 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu khoản 7 Điều 20 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.
73.	Thay thế nội dung tại khoản 11 Điều 41	11. Trong trường hợp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:	11. Trong trường hợp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:	- Nội dung tại khoản 11 Điều 41 Điều lệ hiện hành hiện không được văn bản pháp luật nào ghi nhận.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội.</p> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p> <p>Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.</p>	<p>a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội.</p> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p> <p>Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.</p> <p><i>11. Hội đồng Quản trị quyết định được quyền quyết định lựa chọn hình thức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc hình thức họp khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex áp dụng công nghệ hiện đại để tổ</i></p>	<p>- Bổ sung thẩm quyền của Hội đồng Quản trị được quyền quyết định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông để việc lựa chọn hình thức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành thuận lợi.</p> <p>- Ngoài ra, các nội dung khác tại khoản 11 Điều 41 Điều lệ hiện hành được xây dựng trên cơ sở tham chiếu khoản 10 Điều 20 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<i>chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i>	
74.	Sửa đổi khoản 2 Điều 42	2. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.	2. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện <u>quyết định Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</u>	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu khoản 3 Điều 21 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.
75.	Thay đổi vị trí các	4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về	5. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về	Sửa đổi do bổ sung khoản 4 Điều

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
	khoản 4, 5 Điều 42 và sửa đổi nội dung tại khoản 5 (sau khi thay đổi vị trí là khoản 6) Điều 42	<p>các vấn đề quy định tại các điểm a, d, e và r khoản 1 Điều 35 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi đảm bảo các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.</p> <p>b. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định</p>	<p>các vấn đề quy định tại các điểm a, d, e và r khoản 1 Điều 35 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi đảm bảo các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này <u>và Khoản 4 Điều này</u>, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.</p> <p>b. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết <u>hoặc một phần</u> tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p>	42 và cho phù hợp với khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Điều lệ này.</p> <p>c. Đối với quyết định về các các vấn đề quy định tại các điểm b, h, p, r khoản 1 Điều 35 Điều lệ này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.</p>	<p>Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí <u>quy chế bầu cử</u> hoặc quy định tại Điều lệ này.</p> <p>c. Đối với quyết định về các các vấn đề quy định tại các điểm b, h, p, r khoản 1 Điều 35 Điều lệ này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.</p>	
76.	Sửa đổi Điều 43 “Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông”	<p>Điều 43. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Người chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả</p>	<p>Điều 43. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 150 và khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc công bố thông tin về biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên Website: www.pgbank.com.vn của Ngân hàng được coi là hình thức gửi hợp lệ đến các cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ tên chủ tịch (chủ tọa) và thư ký;</p>	<p>2. Người chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc công bố thông tin về biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên Website: www.pgbank.com.vn của Ngân hàng được coi là hình thức gửi hợp lệ đến các cổ đông. <u>Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Website: www.pgbank.com.vn của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</u> Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng tiếng Việt, <u>có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài</u> và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>e. Các vấn đề được thảo luận và các quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua, số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không biểu quyết và những vấn đề còn tồn đọng;</p> <p>g. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp; phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>h. Tổng số phiếu về từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ và không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>k. Chữ ký của chủ tịch (chủ tọa) và thư ký.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải</p>	<p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp; phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>e. Các vấn đề được thảo luận và các quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua, số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không biểu quyết và những vấn đề còn tồn đọng;</p> <p>g. Tổng số phiếu <i>biểu quyết</i> đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng. Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp, tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến NHNN.</p>	<p>lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. <u>Họ, tên</u>, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p><u>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u></p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp <u>hoặc người khác ký tên trong biên bản họp</u> phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p>được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng. Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp, tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến NHNN.</p> <p><i>6. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</i></p>	
77.	Sửa đổi khoản 1 Điều 44	<p>1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi bảo đảm các điều kiện sau đây:</p> <p>Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản khi được số Cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chấp thuận;</p> <p>Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại các Điểm b, h, p và r Khoản 1 Điều 35 Điều lệ</p>	<p>1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp <u>dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</u> khi bảo đảm các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này <u>và khoản 4 Điều 42 Điều lệ này</u>, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản khi được số Cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex <u>tất cả cổ đông có</u></p>	Sửa lỗi kỹ thuật và bổ sung dẫn chiếu đến <i>khoản 4 Điều 42 Điều lệ này</i> do bổ sung thêm khoản 4 Điều 42 tại Điều lệ.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		này thì phải được số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chấp thuận.	<i>quyền biểu quyết</i> chấp thuận; b. Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại các Điểm b, h, p và r Khoản 1 Điều 35 Điều lệ này thì phải được số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex <u>tất cả cổ đông có quyền biểu quyết</u> chấp thuận.	
78.	Sửa đổi các điểm a, c, e khoản 3 Điều 44	<p>3. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng.</p> <p>c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex;</p> <p>(ii) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>(iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân,</p>	<p>3. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu <u>khi</u> xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng, <u>trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 42 Điều lệ này.</u></p> <p>c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex;</p> <p>(ii) Mục đích lấy ý kiến;</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 149 Luật Doanh nghiệp và và khoản 6 Điều 22 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>(iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>(v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>(vi) Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex;</p> <p>(vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng và người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</p> <p>e. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày</p>	<p>(iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số <u>giấy tờ pháp lý</u> của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc ; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số <u>giấy tờ pháp lý</u> của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>(iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;</p> <p>(v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		kết thúc kiểm phiếu hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.	(vi) Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex; (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex và người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex. e. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. <u>Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</u>	
79.	Sửa đổi Khoản 1 Điều 47	1. Người chưa thành niên; người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;	1. Người chưa thành niên; người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, <i>người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;</i>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp.
80.	Thay đổi vị trí điểm e khoản 1 Điều 50	e. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.	f. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.	Do bổ sung điểm e vào khoản 1 Điều 50 Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung.
81.	Bổ sung điểm e vào	Không quy định.	<u>e. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội</u>	Bổ sung trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 160 Luật Doanh

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
	khoản 1 Điều 50		<u>đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản này.</u>	ngiệp.
82.	Sửa đổi khoản 3 Điều 54	3. Ngân hàng phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng.	3. Ngân hàng phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng. <u>Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;</u>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
83.	Bổ sung các khoản 4, 5 Điều 54	Không quy định.	<u>4. Ngân hàng phải thông báo bằng văn bản cho NHNN các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.</u> <u>5. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh</u>	Bổ sung trên cơ sở quy định tại khoản 4 Điều 39 Luật Các tổ chức tín dụng và Khoản 5 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<i>doanh của Ngân hàng đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Ngân hàng</i>	
84.	Sửa đổi Điều 55 “Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường”	<p>Điều 55. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Trách nhiệm: Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Bồi thường: Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên</p>	<p>Điều 55. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và eác chức danh tương đương khác <u>người điều hành khác</u> vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc</p>	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều 48 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc do Ngân hàng thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Ngân hàng) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Ngân hàng (hay công ty con của Ngân hàng) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Ngân hàng (hay công ty con của Ngân hàng) với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác.</p> <p>3. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn</p>	<p>có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc do Ngân hàng thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Ngân hàng) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Ngân hàng (hay công ty con của Ngân hàng) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Ngân hàng (hay công ty con của Ngân hàng) với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Ngân hàng là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Ngân hàng ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Ngân hàng, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Ngân hàng trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Ngân hàng, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Ngân hàng có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	<u>chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</u> 3. Chi phí được bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Ngân hàng, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Ngân hàng có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	
85.	Sửa đổi khoản 4 Điều 57	4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng Quản trị và người quản lý, người	4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, <u>Người phụ trách quản trị Ngân hàng</u> , Thư ký Hội	Bổ sung trên cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 32 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị.	đồng Quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị.	
86.	Sửa đổi khoản 2 Điều 59	<p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng Quản trị quản trị Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>b. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên Hội đồng Quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng Quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị một cách trung thực vì lợi ích của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</p> <p>c. Nghiên cứu báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên độc lập, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản trị, điều hành Ngân hàng, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng Quản trị quản trị Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>a. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên Hội đồng Quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng Quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị một cách trung thực vì lợi ích của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</p> <p>b. . Nghiên cứu <u>Xem xét</u> báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên độc lập, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản trị, điều hành Ngân hàng, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.</p> <p>c. Yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường</p>	Sửa lại cách viết cho khớp đúng với quy định tại Điều 65 Luật Các tổ chức tín dụng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>Hội đồng Quản trị.</p> <p>đ. Yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật.</p> <p>e. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>g. Tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước Hội đồng Quản trị về những quyết định của mình.</p> <p>h. Triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng Quản trị.</p> <p>i. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu.</p>	<p>theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật.</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước Hội đồng Quản trị về những quyết định của mình.</p> <p>đ. Triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng Quản trị.</p> <p>e. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu.</p> <p>g. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		k. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.		
87.	Sửa đổi khoản 2 Điều 60	2. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.	2. <u>Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày.</u> Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và <u>thưởng</u> của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 163 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều 28 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.
88.	Sửa đổi các khoản 4, 5 Điều 60	4. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ quản lý (bao gồm chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng Quản trị chuyên trách, hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các Ủy ban của Hội đồng Quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng: một khoản tiền công trọn gói theo từng	4. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ quản lý (bao gồm chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng Quản trị chuyên trách, hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các Ủy ban của Hội đồng Quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, <u>điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy</u>	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 163 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều 28 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới các hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng Quản trị được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng.</p>	<p><i><u>ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng: một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.</u></i></p> <p>5. Thành viên Hội đồng Quản trị được có quyền được thanh toán <i><u>tất cả</u></i> các chi phí ăn, ở, đi lại và <i><u>các khoản</u></i> chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các Ủy ban của Hội đồng Quản trị. Chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng.</p>	
89.	Sửa đổi khoản 1 Điều 62	1. Trường hợp Hội đồng Quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến	1. Trường hợp Hội đồng Quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số đề cử một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.</p> <p>Hội đồng Quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập bất kỳ khi nào nếu xét thấy cần thiết nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.</p>	<p>được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất <u>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất</u> triệu tập và <u>chủ trì</u>. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu <u>hoặc tỷ lệ phiếu bầu</u> cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số <u>để chọn</u> một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.</p> <p>Hội đồng Quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập bất kỳ khi nào nếu xét thấy cần thiết nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.</p>	
90.	Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 62	b. Có đề nghị của Ban Kiểm soát.	b. Có đề nghị của Ban Kiểm soát <u>hoặc thành viên độc lập Hội đồng Quản trị</u> .	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp.
91.	Sửa đổi khoản 3 Điều 62	3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được một trong các đề nghị họp Hội đồng Quản trị bất thường theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Hội đồng Quản trị	3. Trong thời hạn mười lăm (15) <u>bảy (07)</u> ngày làm việc kể từ ngày nhận được một trong các đề nghị họp Hội đồng Quản trị bất thường theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc thành viên	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>được Chủ tịch ủy quyền phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền không triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Ngân hàng, trừ trường hợp không triệu tập được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này người đề nghị họp Hội đồng Quản trị có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>Hội đồng Quản trị được Chủ tịch ủy quyền phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường. Trường hợp không triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì <u>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</u> phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Ngân hàng, trừ trường hợp không triệu tập được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này người đề nghị họp Hội đồng Quản trị có quyền <u>thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị</u> triệu tập họp Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.</p>	
92.	Sửa đổi khoản 5 Điều 62	<p>5. Thông báo và chương trình họp:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Hội đồng Quản trị được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian và địa điểm họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu</p>	<p>5. Thông báo và chương trình họp:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Hội đồng Quản trị được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian và địa điểm họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>b. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Ngân hàng.</p> <p>c. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng Quản trị</p>	<p>bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị <i>sử dụng tại cuộc họp</i> và phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>b. Thông báo mời họp có thể gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác <i>giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương tiện khác</i>, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ <i>liên lạc</i> của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Ngân hàng.</p> <p>c. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.</p>	
93.	Sửa đổi khoản 6 Điều 62	<p>6. Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế trở lên dự họp.</p> <p>Trường hợp cuộc họp được triệu tập không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười lăm</p>	<p>6. Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) <i>tổng</i> số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế trở lên dự họp.</p> <p>Trường hợp cuộc họp được triệu tập không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		(15) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.	mười lăm (15) ngày <u>bảy (07) ngày</u> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.	
94.	Sửa đổi điểm a khoản 7 Điều 62	<p>7. Biểu quyết:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; - Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Điều lệ này. - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được</p>	<p>7. Biểu quyết:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; - Ủy quyền cho người khác đến dự họp <u>và biểu quyết</u> theo quy định tại Điều lệ này. - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, <u>bỏ phiếu điện tử</u> hoặc hình thức <u>điện tử</u> khác; - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại các khoản 9, 10, 11 Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.</p>	<p>chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp <u>và biểu quyết</u> nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.</p>	
95.	Sửa đổi khoản 1 Điều 64	<p>1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>c. Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc</p>	<p>1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi vào sổ biên bản <u>ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài.</u> Biên bản có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>c. Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp</p>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>họp;</p> <p>g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p> <p>Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.</p>	<p>và lý do;</p> <p>đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h. Các quyết định đã được thông qua; <u>Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u></p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.</u></p> <p>Chủ tọa và thư ký, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.</p>	
96.	Sửa đổi khoản 3 Điều 64	3. Biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lập bằng tiếng Việt.	3. <i>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất</i>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<i>cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</i>	
97.	Xóa bỏ khoản 4 Điều 64	4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên Hội đồng Quản trị và biên bản đó sẽ được coi là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó, trừ trường hợp có ý kiến phản đối về nội dung của Biên bản họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi biên bản đó.	Xóa bỏ.	Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu Công ty đại chúng hiện hành không ghi nhận nội dung này.
98.	Sửa đổi Điều 66 “Thư ký”	Điều 66. Thư ký Giúp việc cho Hội đồng Quản trị có Thư ký Hội đồng Quản trị. Chức năng, nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị quy định. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm thư ký vào bất cứ thời điểm nào, tuy nhiên không được làm phương hại đến các yêu cầu bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp	Điều 66. <u>Người phụ trách quản trị Ngân hàng</u> và Thư ký Hội đồng Quản trị <i>1. Người phụ trách quản trị Ngân hàng:</i> <i>a. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Ngân hàng để hỗ trợ công tác quản trị tại Ngân hàng. Tiêu chuẩn, điều kiện của Người phụ trách quản trị Ngân hàng thực hiện theo</i>	Bổ sung quy định chi tiết về Người phụ trách quản trị Ngân hàng trên cơ sở quy định tại Điều 32 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>đồng lao động giữa thư ký và Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex. Hai hoặc nhiều người có thể được bổ nhiệm là đồng thư ký; chức năng, nhiệm vụ của thư ký bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông báo việc triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hay của Ban Kiểm soát; 2. Ghi biên bản cuộc họp; 3. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp; 4. Cung cấp thông tin cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và cổ đông. 5. Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. 	<p><u>quy định của pháp luật.</u></p> <p><u>b. Người phụ trách quản trị Ngân hàng có quyền và nghĩa vụ sau:</u></p> <p><u>(i). Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Ngân hàng và cổ đông;</u></p> <p><u>(ii). Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>(iii). Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</u></p> <p><u>(iv). Tham dự các cuộc họp;</u></p> <p><u>(v). Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</u></p> <p><u>(vi). Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>(vii). Giám sát và báo cáo Hội đồng</u></p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p><u>quản trị về hoạt động công bố thông tin của Ngân hàng;</u></p> <p><u>(viii). Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</u></p> <p><u>(ix). Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ;</u></p> <p><u>(x). Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật</u></p> <p>2. Thư ký <u>Hội đồng Quản trị</u>:</p> <p>a. Giúp việc cho Hội đồng Quản trị có Thư ký Hội đồng Quản trị. Chức năng, nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị quy định.</p> <p>b. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm thư ký vào bất cứ thời điểm nào, tuy nhiên không được làm phương hại đến các yêu cầu bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng lao động giữa thư ký và Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex. Hai hoặc nhiều người có thể được bổ nhiệm là đồng thư ký; chức năng, nhiệm vụ của thư ký bao gồm:</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			(i). Thông báo việc triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hay của Ban Kiểm soát; (ii). Ghi biên bản cuộc họp; (iii). Tư vấn về thủ tục các cuộc họp; (iv). Cung cấp thông tin cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và cổ đông. (v). Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.	
99.	Sửa đổi khoản 1 Điều 73	1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ này trong quản trị, điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ này trong quản trị, điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước pháp luật , Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Các TCTD.
100.	Sửa đổi khoản 11 Điều 73	11. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập.	11. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo	Sửa đổi theo đề nghị của Ban Kiểm soát để đảm bảo cho phù hợp với hoạt động của Ban Kiểm soát.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			cáo tài chính của Ngân hàng.	
101.	Xóa bỏ điểm e khoản 2 Điều 74	e. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về việc xác định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan hoạt động Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex. Trường hợp che giấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý đối với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới khi thực hiện nhiệm vụ;	Xóa bỏ.	Xóa bỏ theo đề nghị của Ban Kiểm soát cho phù hợp với quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng.
102.	Sửa đổi điểm d khoản 4 Điều 74	d. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex theo yêu cầu của Ban Kiểm soát	d. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex theo yêu cầu của <i>thành viên Ban kiểm soát</i> hoặc Ban Kiểm soát	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 171 Luật Doanh nghiệp.
103.	Sửa đổi Điều 76 “Các cuộc họp của Ban Kiểm soát”	Điều 76. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát 1. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.	Điều 76. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát 1. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những	Quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm soát tại Điều 76 Điều lệ hiện hành được xây dựng trên cơ sở Điều 22 Thông tư số 06/2010/TT-NHNN hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành,

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>2. Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập cuộc họp bất thường theo đề nghị của:</p> <p>a. Ít nhất hai (02) thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>b. Giám đốc NHNN chi nhánh;</p> <p>c. Các trường hợp khác do Ngân hàng quy định.</p> <p>3. Ban Kiểm soát ban hành quy định nội bộ về các nội dung khác (ngoài các nội dung nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này) có liên quan đến cuộc họp Ban Kiểm soát (thể thức thông báo, triệu tập họp, thể thức tổ chức cuộc họp, biểu quyết, biên bản họp, lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản) trên cơ sở các quy định đối với cuộc họp Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>ông việc đột xuất.</p> <p>2. Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập cuộc họp bất thường theo đề nghị của:</p> <p>a. Ít nhất hai (02) thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>b. Giám đốc NHNN chi nhánh;</p> <p>c. Các trường hợp khác do Ngân hàng quy định.</p> <p>3. Ban Kiểm soát ban hành quy định nội bộ về các nội dung khác (ngoài các nội dung nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này) có liên quan đến cuộc họp Ban Kiểm soát (thể thức thông báo, triệu tập họp, thể thức tổ chức cuộc họp, biểu quyết, biên bản họp, lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản) trên cơ sở các quy định đối với cuộc họp Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ này.</p> <p><u>Các vấn đề liên quan đến cuộc họp của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành trong từng thời kỳ.</u></p>	<p><i>vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi giấy phép, điều lệ của ngân hàng thương mại ngày 26/02/2010 của Ngân hàng nhà nước. Tuy nhiên, Thông tư số 06/2010/TT-NHNN đã hết hiệu lực.</i></p> <p>Hiện nay, Ban Kiểm soát cũng đang xây dựng dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn trong kỳ họp này, trong đó có quy định chi tiết các vấn đề về cuộc họp của Ban Kiểm soát. Vì vậy, để tránh trùng lặp và/hoặc chồng chéo nội dung quy định, Điều lệ chỉ nên quy định theo hướng dẫn chiếu đến quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
104.	Sửa đổi khoản 1 Điều 77	1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của NHNN và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.	1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng được xây dựng phù hợp với <u>quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng</u> , hướng dẫn của NHNN <u>và các quy định của pháp luật có liên quan</u> và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm kiểm soát , phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. <u>Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ.</u>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được sửa đổi, bổ sung.
105.	Sửa đổi Điều 79	Điều 79. Người lao động và Công đoàn Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, thuê mướn lao động, buộc thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex cũng như quan hệ của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex với tổ chức	Điều 79. Người lao động và Công đoàn Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, thuê mướn lao động, buộc thôi việc, lương, <u>cho người lao động nghỉ việc, tiền</u> lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý <u>người điều hành</u> và người lao động của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều 50 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>Công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>cũng như quan hệ của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex với các tổ chức Công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex và quy định pháp luật hiện hành.</p>	
106.	Sửa đổi khoản 1 Điều 87	<p>1. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.</p> <p>Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng Quản trị đề xuất trên cơ sở trung thực sau khi đã lấy</p>	<p>1. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.</p> <p>Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng Quản trị đề xuất trên cơ sở trung thực sau</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>ý kiến của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Hội đồng Quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được công khai gửi đến tất cả các cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Ngân hàng và địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex; họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng</p>	<p>khi đã lấy ý kiến của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được công khai gửi đến tất cả các cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Ngân hàng và địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex; họ tên, địa chỉ thường trú <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập <u>số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u>, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông, mức cổ tức đối với từng cổ phần mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		cổ phần từng loại của cổ đông, mức cổ tức đối với từng cổ phần mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.	luật của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.	
107.	Sửa đổi khoản 2 Điều 87	2. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex không trả lãi suất hoặc một khoản tiền khác có tính chất lãi cho cổ tức, trừ trường hợp cổ tức được trả vào tài khoản tiền gửi của cổ đông tại Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.	2. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex không không trả lãi suất hoặc một khoản tiền khác có tính chất lãi cho cổ tức, trừ trường hợp cổ tức được trả vào tài khoản tiền gửi của cổ đông tại Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex. <i>thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu</i>	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu khoản 2 Điều 51 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.
108.	Sửa đổi khoản 3 Điều 87	3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex hoặc bằng tài sản khác. Bất cứ cổ tức hay những khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt có liên quan tới một cổ phiếu phải được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và cổ đông đó phải chịu rủi ro. Ngoài ra, cổ tức hoặc các khoản	3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex hoặc bằng tài sản khác. Bất cứ cổ tức hay những khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt có liên quan tới một cổ phiếu phải được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và cổ đông đó phải chịu rủi ro. Ngoài ra, cổ tức	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu khoản 4 Điều 51 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>tiền khác được chi trả bằng tiền mặt có liên quan tới cổ phiếu có thể được chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản tại ngân hàng của cổ đông khi Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex đã được cung cấp chi tiết về ngân hàng của cổ đông. Nếu Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của cổ đông thì Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó và Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex không bị truy đòi đối với bất kỳ khoản tiền nào được Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chuyển bằng chuyển khoản ngân hàng nhưng cổ đông thụ hưởng không nhận được.</p>	<p>hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt có liên quan tới cổ phiếu có thể được chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản tại ngân hàng của cổ đông khi Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex đã được cung cấp chi tiết về ngân hàng của cổ đông. Nếu Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của cổ đông thì Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó và Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex không bị truy đòi đối với bất kỳ khoản tiền nào được Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chuyển bằng chuyển khoản ngân hàng nhưng cổ đông thụ hưởng không nhận được. <u>Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp.</u> Trường hợp Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex đã chuyển</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p>khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng <u>do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền</u> thì Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải không chịu trách nhiệm về các về khoản tiền Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex đã chuyển cho cổ đông này. <u>Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</u></p>	
109.	Xóa bỏ khoản 2 Điều 88	2. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan quản lý Nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.	Xóa bỏ.	Pháp luật hiện hành đã xóa bỏ nội dung này.
110.	Sửa đổi tên Điều 93 “Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý”	Điều 93. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý	Điều 93. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý	Nội dung Điều 93 ngoài quy định về vấn đề báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý còn quy định việc báo cáo Ngân hàng nhà nước các vấn đề khác. Vì vậy, cần phải sửa đổi để tên của Điều 93 bao quát được các nội

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
				dung ghi nhận trong Điều này.
111.	Bổ sung điểm c khoản 2 Điều 93	Không quy định.	<i>c. Thay đổi tên chi nhánh; tạm ngừng hoạt động kinh doanh dưới 05 ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.</i>	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 141 Luật Các tổ chức tín dụng.
112.	Sửa đổi khoản 3 Điều 94	3. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex thực hiện việc công bố thông tin tức thời cũng như định kỳ theo các quy định của pháp luật, của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán khi cổ phiếu của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex niêm yết trên thị trường chứng khoán. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex công bố công khai tại nơi giao dịch các thông tin về lãi suất tiền gửi và tiền vay, các mức phí, tỷ giá, thời gian giao dịch và các thông tin khác nếu Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex thấy cần thiết.	3. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex thực hiện việc công bố thông tin tức thời cũng như định kỳ theo các quy định của pháp luật, của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán khí cổ phiếu của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex niêm yết trên thị trường chứng khoán. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex công bố công khai tại nơi giao dịch các thông tin về lãi suất tiền gửi và tiền vay, các mức phí, tỷ giá, thời gian giao dịch và các thông tin khác nếu Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex thấy cần thiết.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định của pháp luật.
113.	Sửa đổi khoản 1 Điều 96	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, bằng một yêu cầu bằng văn bản xem	1. <u>Cổ đông, nhóm cổ đông có quyền điều tra sổ sách, hồ sơ theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của</u>	Sửa lại cách viết để tránh trùng lặp đồng thời bổ sung quy định điều chỉnh trong trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính hàng năm và giữa năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát, kiểm tra danh sách cổ đông của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex và các biên bản của Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc tại trụ sở kinh doanh chính của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Một yêu cầu của người được ủy quyền phải được kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao chứng thực của giấy ủy quyền này.</p> <p>Cổ đông phổ thông có quyền điều tra sổ sách, hồ sơ theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p><u>cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</u></p>	<p>sách và hồ sơ trên cơ sở tham chiếu quy định tại khoản 2 Điều 49 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.</p>
114.	Sửa đổi khoản 2 Điều 96	<p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành khác có quyền kiểm tra sổ cái của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ, quyền hạn của mình với điều kiện các thông</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành khác <u>người điều hành khác</u> có quyền <u>tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex</u>, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ <u>chức vụ</u> của mình với điều kiện các thông tin này phải</p>	<p>Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu quy định tại khoản 3 Điều 49 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		tin này phải được bảo mật.	được bảo mật.	
115.	Xóa bỏ khoản 3 Điều 96	3. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung của nó, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu đối với các tài sản, các báo cáo tài chính hàng năm đã được xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.	Xóa bỏ	Kết hợp nội dung tại khoản 3 Điều 96 với nội dung tại khoản 1 Điều 97 để ghi nhận tập trung quy định về lưu giữ văn bản tại khoản 1 Điều 97.
116.	Sửa đổi khoản 4 Điều 96	4. Mỗi cổ đông sẽ có quyền nhận được một bản sao của Điều lệ này miễn phí. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có trang web, Điều lệ sẽ được công bố trên trang web này.	<u>4. Điều lệ Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</u>	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu quy định tại khoản 5 Điều 49 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.
117.	Sửa đổi khoản 1 Điều 97	1. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải lưu giữ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex:	1. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải lưu giữ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex <u>hoặc một</u>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 11 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>a. Điều lệ Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex; quy chế quản lý nội bộ của Ngân hàng; sổ đăng ký cổ đông;</p> <p>b. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; các giấy phép và giấy chứng nhận khác;</p> <p>c. Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex;</p> <p>d. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; các quyết định của Ngân hàng;</p> <p>đ. Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;</p> <p>e. Báo cáo của Ban Kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;</p> <p>g. Lưu trữ hệ thống dữ liệu, sổ sách tài chính kế toán đầy đủ theo đúng các chính sách và thông lệ kế toán nhằm giúp cơ quan giám sát ngân hàng đánh giá trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex;</p> <p>h. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p><u>nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này:</u></p> <p>a. Điều lệ Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex và <u>những bản</u> sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex; quy chế quản lý nội bộ của Ngân hàng; sổ đăng ký cổ đông;</p> <p>b. <u>Giấy phép thành lập và hoạt động</u>, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh <u>doanh nghiệp</u>; các giấy phép và giấy chứng nhận khác;</p> <p>c. Tài liệu, giấy tờ xác nhận <u>Các tài liệu chứng minh</u> quyền sở hữu tài sản của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex;</p> <p>d. <u>Nghi quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu</u>, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát; các quyết định của Ngân hàng;</p> <p>đ. Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán chào bán hoặc niêm yết chứng khoán;</p> <p>e. Kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận</p>	<p>khoản 4 Điều 49 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p>của tổ chức kiểm toán độc lập;</p> <p>g. Báo cáo tài chính hằng năm, sổ kế toán, <u>chứng từ kế toán</u>;</p> <p>h. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.</p>	
118.	Sửa đổi khoản 5 Điều 98	5. Kiểm toán viên độc lập do Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex lựa chọn để kiểm toán được phép tham dự bất kỳ phiên họp Đại hội đồng cổ đông nào và thu thập các thông báo và các thông tin khác liên quan đến bất kỳ phiên họp nào mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề của Đại hội có liên quan đến kiểm toán.	5. Kiểm toán viên độc lập <u>thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex</u> được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến <u>cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán <u>báo cáo tài chính của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</u>	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu khoản 3 Điều 57 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.
119.	Sửa đổi Điều 99 “Con dấu”	Điều 99. Con dấu 1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định con dấu chính thức của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex (hình thức, số lượng và nội dung con dấu) của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:	Điều 99. Con dấu 1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định con dấu chính thức của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex (hình thức, số lượng và nội dung con dấu) của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 43 Luật Doanh nghiệp.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>a. Tên Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex; b. Mã số doanh nghiệp.</p> <p>2. Con dấu khắc xong phải được thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex sử dụng con dấu khi đã được công bố trên cổng thông tin của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành Quy chế quản lý và sử dụng con dấu, Tổng Giám đốc có thẩm quyền ban hành quy định, quy trình, hướng dẫn quản lý và sử dụng con dấu phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>a. Tên Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex; b. Mã số doanh nghiệp.</p> <p>2. Con dấu khắc xong phải được thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex sử dụng con dấu khi đã được công bố trên cổng thông tin của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p><i>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</i></p> <p><i>2. Hội đồng Quản trị có quyền quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của Ngân hàng. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định nội bộ của Ngân hàng quy định tại khoản 3 Điều này và theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>3. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành Quy chế quản lý và sử dụng con dấu, Tổng Giám đốc có thẩm quyền ban hành quy định, quy trình, hướng dẫn quản lý và</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			sử dụng con dấu phù hợp với quy định của pháp luật.	
120.	Sửa đổi khoản 1 Điều 100	1. Trong trường hợp Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có nguy cơ mất khả năng chi trả cho khách hàng của mình, Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải báo cáo ngay với NHNN về thực trạng tài chính, nguyên nhân và các biện pháp đã áp dụng, dự kiến áp dụng để khắc phục.	1. Trong trường hợp Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có nguy cơ mất khả năng chi trả cho khách hàng của mình , <u>nguy cơ mất khả năng thanh toán</u> , Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải <u>kịp thời</u> báo cáo NHNN về thực trạng, nguyên nhân, <u>các biện pháp</u> đã áp dụng, các biện pháp dự kiến áp dụng để khắc phục <u>và các đề xuất, kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước</u> .	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 145 Luật Các tổ chức tín dụng.
121.	Sửa đổi khoản 2 Điều 100	2. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có thể bị NHNN đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong những trường hợp sau: a. Có nguy cơ mất khả năng chi trả; b. Nợ không có khả năng thu hồi có nguy cơ mất khả năng thanh toán; c. Khi số lỗ lũy kế của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex lớn hơn 50% giá trị thực của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. d. Hai năm liên tục bị xếp loại yếu kém theo quy	2. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex có thể bị NHNN đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong những trường hợp sau: a. Có nguy cơ mất khả năng chi trả; b. Nợ không có khả năng thu hồi có nguy cơ mất khả năng thanh toán; a. <u>Mất, có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc mất, có nguy cơ mất khả năng thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;</u> b. Số lỗ lũy kế của Ngân hàng Xăng dầu	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật Các tổ chức tín dụng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>định của NHNN.</p> <p>đ. Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 130 Luật các Tổ chức tín dụng trong thời hạn một năm liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu thấp hơn 4% trong thời hạn 06 tháng liên tục.</p>	<p>Petrolimex lớn hơn 50% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p> <p>c. Hai năm liên tục bị xếp hạng yếu kém theo quy định của NHNN.</p> <p>d. Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 130 Luật Các tổ chức tín dụng trong thời hạn mười hai (12) tháng liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn thấp hơn 4% trong thời hạn sáu (06) tháng liên tục.</p>	
122.	Sửa đổi khoản 3 Điều 100	<p>3. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex được vay đặc biệt của NHNN và các tổ chức tín dụng khác trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng;</p> <p>b. Ngân hàng có nguy cơ mất khả năng chi trả do các sự cố nghiêm trọng khác.</p> <p>Khoản vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác, kể cả các khoản nợ có tài sản bảo đảm của Ngân hàng</p>	<p>3. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex được vay đặc biệt của NHNN, <u>Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam</u> và các tổ chức tín dụng khác trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng;</p> <p>b. Ngân hàng có nguy cơ mất khả năng chi trả do các sự cố nghiêm trọng khác.</p> <p><i>a. Để hỗ trợ thanh khoản khi Ngân hàng</i></p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 146d Luật Các tổ chức tín dụng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>Xăng dầu Petrolimex hoặc được chuyển đổi thành vốn cổ phần tại Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex quy định tại Điều 149 của Luật Các tổ chức tín dụng.</p>	<p><u>Xăng dầu Petrolimex có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống trong thời gian Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex được kiểm soát đặc biệt, bao gồm cả trường hợp Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex đang thực hiện phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt;</u></p> <p><u>b. Để hỗ trợ phục hồi theo phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.</u></p> <p>Khoản vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác, kể cả các khoản nợ có tài sản bảo đảm của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex hoặc được chuyển đổi thành vốn cổ phần tại Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex quy định tại Điều 149 của Luật Các tổ chức tín dụng trong trường hợp sau đây:</p> <p><u>- Khi đến hạn trả nợ, trừ trường hợp trong thời gian phương án cơ cấu lại chưa được phê duyệt hoặc trường hợp thay đổi phương án cơ cấu lại nhưng chưa được phê duyệt;</u></p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<i>- Khi Ngân hàng giải thể, phá sản.</i>	
123.	Sửa đổi khoản 4 Điều 100	<p>4. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex khi Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex được kiểm soát đặc biệt.</p> <p>a. Xây dựng phương án củng cố tổ chức và hoạt động trình Ban Kiểm soát đặc biệt thông qua và tổ chức triển khai thực hiện phương án đó.</p> <p>b. Tiếp tục quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động và bảo đảm an toàn tài sản của Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật trừ trường hợp bị đình chỉ quyền quản trị, điều hành, kiểm soát Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</p> <p>c. Chấp hành yêu cầu của Ban Kiểm soát đặc biệt liên quan đến tổ chức, quản trị, kiểm soát, điều hành Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 148 Luật Các tổ chức tín dụng.</p> <p>d. Thực hiện yêu cầu của NHNN quy định tại Điều 149 Luật Các tổ chức tín dụng.</p>	<p>4. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex khi Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex được kiểm soát đặc biệt.</p> <p>a. Xây dựng phương án củng cố tổ chức và hoạt động trình Ban Kiểm soát đặc biệt thông qua và tổ chức triển khai thực hiện phương án đó.</p> <p>b. Tiếp tục quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động và bảo đảm an toàn tài sản của Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật trừ trường hợp bị đình chỉ quyền quản trị, điều hành, kiểm soát Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</p> <p>e. Chấp hành yêu cầu của Ban Kiểm soát đặc biệt liên quan đến tổ chức, quản trị, kiểm soát, điều hành Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 148 Luật Các tổ chức tín dụng.</p> <p>d. Thực hiện yêu cầu của NHNN quy định tại</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 146c Luật Các tổ chức tín dụng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p>Điều 149 Luật Các tổ chức tín dụng.</p> <p><i>a. Xây dựng phương án cơ cấu lại theo yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt.</i></p> <p><i>b. Thực hiện chủ trương, phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt;.</i></p> <p><i>c. Thực hiện quyết định, yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước quy định tại Điều 146a của Luật Các tổ chức tín dụng.</i></p> <p><i>d. Thực hiện quyết định, yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt quy định tại Điều 146b của Luật Các tổ chức tín dụng.</i></p> <p><i>đ. Quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex, bảo đảm an toàn tài sản của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.</i></p>	
124.	Sửa đổi Điều 104 “Thanh lý ngân hàng”	<p>Điều 104. Thanh lý ngân hàng</p> <p>1. Trường hợp Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex bị tuyên bố phá sản, việc thanh lý Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex được thực hiện theo quy định của Luật phá sản Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 104. Thanh lý <u>tài sản của</u> ngân hàng</p> <p>1. Trường hợp Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex bị tuyên bố phá sản, việc thanh lý <u>tài sản của</u> Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex được thực hiện theo quy định của Luật phá sản Doanh nghiệp.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 1456 Luật Các tổ chức tín dụng

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>2. Khi giải thể theo Điều 103 của Điều lệ này, Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải tiến hành thanh lý dưới sự giám sát của NHNN.</p> <p>3. Mọi chi phí liên quan đến việc thanh lý do Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chịu.</p>	<p>2. Khi giải thể theo Điều 103 của Điều lệ này, Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex phải tiến hành thanh lý dưới sự giám sát của NHNN <u>và theo trình tự, thủ tục thanh lý tài sản do Ngân hàng Nhà nước quy định.</u></p> <p>3. Mọi chi phí liên quan đến việc thanh lý do Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chịu.</p> <p><u>3. Khi Ngân hàng bị thanh lý, Ngân hàng có trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản.</u></p>	
125.	Sửa đổi Điều 105	<p>Điều 105. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Bất cứ khi nào một sự tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex, tới quyền của các cổ đông nảy sinh từ Điều lệ này hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ nào do Luật Các tổ chức tín dụng, các văn bản hướng dẫn thực hiện hiện hành và bất kỳ luật hoặc các quy định hành chính nào khác quy định, giữa:</p> <p>a. Một cổ đông hay các cổ đông và Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex; hoặc</p> <p>b. Bất kỳ cổ đông hay các cổ đông và Hội</p>	<p>Điều 105. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Bất cứ khi nào một sự tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex, tới quyền của các cổ đông nảy sinh từ Điều lệ này hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ nào do Luật Các tổ chức tín dụng, các văn bản hướng dẫn thực hiện hiện hành và bất kỳ luật hoặc các quy định hành chính nào khác quy định, giữa:</p> <p><u>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex, quyền và nghĩa vụ của</u></p>	Sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều 62 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp. Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng hai mươi một (21) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào đều có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.</p> <p>2. Nếu không có quyết định nào đạt được khi hòa giải thì trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc kể từ khi quyết định của hòa giải viên không được các bên chấp nhận, bất kỳ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.</p> <p>3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải.</p>	<p><u>các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</u></p> <p>a. Cổ đông và Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex; hoặc</p> <p>b. Cổ đông và Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp <u>người điều hành khác</u>. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu mỗi bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng hai mươi một (21) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.</p> <p>2. Nếu không có quyết định nào đạt được khi hòa giải thì trong vòng ba mươi (30)</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa án phán quyết bên nào phải chịu.</p>	<p>ngày làm việc kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc kể từ khi quyết định của hòa giải viên không được các bên chấp nhận, bất kỳ bên nào cũng <u>nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên</u> có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.</p> <p>3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa án phán quyết bên nào phải chịu.</p> <p><u>3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án/Trọng tài được thực hiện theo phán quyết của Tòa án/Trọng tài.</u></p>	

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH SỐ 08

**V/v: Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.

Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị (Quy chế) là căn cứ, nền tảng pháp lý quan trọng trong hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế hiện tại được ban hành kèm Nghị quyết số 08/2012/NQ-ĐHĐCĐ-PGB ngày 18/12/2012 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex, có hiệu lực từ năm 2012 đến nay hơn 8 năm.

Hiện tại, một số văn bản quy phạm pháp luật quan trọng làm cơ sở pháp lý cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới như: Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo Luật số 17/2017/QH14; ban hành Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 áp dụng từ ngày 01/01/2021; ban hành Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; ban hành Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên cơ sở thống nhất của các Thành viên Hội đồng Quản trị trong cuộc họp ngày 26/02/2021 về nội dung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị theo Dự thảo trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021, thay thế Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị đã ban hành theo Nghị quyết số 08/2012/NQ-ĐHĐCĐ-PGB ngày 18/12/2012 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex;

- Giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật ký ban hành Quy chế;
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện hoàn thiện nội dung dự thảo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và thông báo Quy chế theo hướng dẫn của cơ quan chức năng và theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu: HC, VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Nguyễn Quang Định

**BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG CƠ BẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ***(Kèm theo Tờ trình số 08 ngày 30 tháng 03 năm 2021 trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên PG Bank năm 2021)*

STT	Nội dung/Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung trong Quy chế mới sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Căn cứ ban hành	Luật các TCTD, Luật Doanh nghiệp 2005, Thông tư 40 của NHNN, Điều lệ PG Bank 2011	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật Chứng khoán 26/11/2019; Luật Doanh nghiệp 17/6/2020; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Điều lệ PG Bank.	Các văn bản Luật, Thông tư, Điều lệ PG Bank được dẫn chiếu tại phần căn cứ ban hành đã hết hiệu lực thi hành/ được sửa đổi, bổ sung. Do đó, căn cứ ban hành văn bản cần được sửa đổi cho phù hợp.
2	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (“Ngân hàng”).	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt đng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ	Viết lại Phạm vi điều chỉnh và bổ sung “Đối tượng áp dụng”

STT	Nội dung/Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung trong Quy chế mới sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>1.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị.</p>	
3	Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị		<p>Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 56 Điều lệ Ngân hàng.</p>	<p>Chưa có nội dung này trong Quy định hiện hành. Bổ sung theo quy định Thông tư số 116/2020/TT-BTC 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. (Thông tư 116)</p>
4	Điều 9. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm		<p>Điều 9: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>1.Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ngân hàng phải thông báo thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị cho cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Điều lệ Ngân hàng.</p>	<p>Chưa có nội dung này trong Quy định hiện hành. Bổ sung theo quy định Thông tư 116</p>

STT	Nội dung/Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung trong Quy chế mới sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			2. Việc thông báo kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 94 Điều lệ Ngân hàng.	
5	Điều 10. Đương nhiên mất tư cách, bãi nhiệm, miễn nhiệm, tạm đình chỉ, đình chỉ Thành viên Hội đồng Quản trị	Điều 8. Đương nhiên mất tư cách, bãi nhiệm, miễn nhiệm Thành viên HĐQT Các trường hợp đương nhiên mất tư cách, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và các quy định có liên quan thực hiện theo quy định tại Điều 49,50 Điều lệ Ngân hàng.	Điều 10. Đương nhiên mất tư cách, bãi nhiệm, miễn nhiệm, tạm đình chỉ, đình chỉ Thành viên Hội đồng Quản trị 1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và các quy định có liên quan thực hiện theo quy định tại Điều 49, 50 Điều lệ Ngân hàng. 2. Các trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ Thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 51 Điều lệ Ngân hàng.	Bổ sung các trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ Thành viên Hội đồng Quản trị
6	Điều 11. Bầu thay thế và bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị		Điều 11: Bầu thay thế và bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị Trình tự, thủ tục thay thế Thành viên Hội đồng Quản trị theo Điều 61 Điều lệ Ngân hàng. Việc bổ sung thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 56 Điều lệ Ngân hàng.	Chưa có nội dung này trong Quy định hiện hành. Bổ sung theo quy định Thông tư 116

STT	Nội dung/Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung trong Quy chế mới sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
7	Điều 13. Ủy ban Quản lý rủi ro	<p>Điều 11. Ủy ban Quản lý rủi ro</p> <p>1. Ủy ban Quản lý Rủi ro có chức năng tham mưu cho Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị ủy quyền quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trong các lĩnh vực quản lý và xử lý rủi ro của Ngân hàng.</p> <p>2. Cơ cấu, nhiệm vụ, và quyền hạn của Ủy ban Quản lý Rủi ro được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro.</p>	<p>Điều 13. Ủy ban Quản lý Rủi ro</p> <p>1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Quản lý rủi ro gồm:</p> <p>a. Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động Ngân hàng theo quy định của pháp luật Nhà nước và Điều lệ Ngân hàng.</p> <p>b. Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.</p> <p>c. Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của Ngân hàng để đưa các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.</p> <p>d. Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của HĐQT.</p>	<p>Chỉnh sửa cho phù hợp quy định tại Điều 43 Luật Các TCTD và hướng dẫn của NHNN tại Bản giải đáp TT 13/2018/TT-NHNN, theo đó, <i>UBNS chỉ có chức năng giúp việc HĐQT, HĐQT không được thành lập các UB để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT</i> quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của NHTM. Do đó, điều khoản quy định về UBQLRR cần sửa đổi cho phù hợp.</p>

STT	Nội dung/Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung trong Quy chế mới sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>e.Nghiên cứu, đề xuất với HĐQT xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;</p> <p>f.Đề xuất, tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro;</p> <p>g.Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quyết định của HĐQT, các quy định khác của PG Bank và quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>2.Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị ban hành.</p>	
8	Điều 14.Ủy ban Nhân sự	Điều 12. Ủy ban Nhân sự 1. Ủy ban Nhân sự có chức năng tham mưu cho Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị ủy quyền quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trong lĩnh vực quản lý nhân sự của Ngân hàng.	Điều 14. Ủy ban Nhân sự 1.Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Nhân sự gồm: a.Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu của HĐQT, Người điều hành phù hợp với quy mô và chiến lược phát triển của PG Bank. b.Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về	Chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại Điều 43 Luật Các TCTD và hướng dẫn của NHNN tại Bản giải đáp TT 13/2018/TT-NHNN, theo đó <i>UBNS chỉ có chức năng giúp việc HĐQT, HĐQT không</i>

STT	Nội dung/Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung trong Quy chế mới sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>2. Cơ cấu, nhiệm vụ, và quyền hạn của Ủy ban Nhân sự được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Nhân sự.</p>	<p>nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành và cán bộ quản lý của PG Bank thuộc thẩm quyền quản lý của HĐQT theo quy định của pháp luật Nhà nước và Điều lệ của PG Bank.</p> <p>c.Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của PG Bank thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với Người điều hành, cán bộ nhân viên của PG Bank.</p> <p>d.Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quyết định của HĐQT, các quy định khác của PG Bank và quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>2.Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ủy ban Nhân sự được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị ban hành.</p>	<p><i>được thành lập các UB để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của NHTM. Do đó, điều khoản quy định về UBNS cần sửa đổi cho phù hợp.</i></p>
9	Khoản 1 Điều 16. Cơ	Khoản 1 Điều 14. Hội đồng Quản trị	Khoản 1 Điều 16. Hội đồng Quản trị có thể	Bổ sung qui định khi hợp bất

STT	Nội dung/Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung trong Quy chế mới sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	chế làm việc và phân công nhiệm vụ trong HĐQT	họp định kỳ ít nhất một quý một lần và họp bất thường khi cần thiết để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị.	họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập bất kỳ khi nào nếu xét thấy cần thiết nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần. Cuộc họp bất thường được tổ chức khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 62 Điều lệ Ngân hàng.	thường theo Điều lệ Ngân hàng
10	Điểm a Khoản 2 Điều 21. Các cuộc họp của HĐQT	Điểm a Khoản 2 Điều 19. Thông qua Biên bản họp HĐQT kỳ trước và thảo luận các vấn đề đã đưa ra trong kỳ họp trước nhưng chưa được thông qua.	Điểm a Khoản 2 Điều 21. Thảo luận các vấn đề đã đưa ra trong kỳ họp trước nhưng chưa được thông qua.	
11	Điều 22. Thành phần tham gia cuộc họp Hội đồng Quản trị	Điều 20. Tham gia các cuộc họp Hội đồng Quản trị gồm có các Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính Kế toán, Thư ký HĐQT trừ các cuộc họp kín chỉ có các Thành viên HĐQT tham dự.	Điều 22. Thành phần tham gia cuộc họp Hội đồng Quản trị Ngoài các thành viên Hội đồng Quản trị, những người được mời dự họp Hội đồng Quản trị gồm: Các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và có thể có các cán bộ quản lý, chuyên gia khác, nhưng không được tham gia biểu quyết.	Làm rõ hơn về quyền tham gia biểu quyết của thành viên dự họp
12	Khoản 1 Điều 23. Biên bản Họp HĐQT	Khoản 1 Điều 21. Các quy định liên quan tới biên bản họp Hội đồng Quản trị được thực hiện theo các quy định	Khoản 1 Điều 23. Các quy định liên quan tới biên bản họp Hội đồng Quản trị được thực hiện theo các quy định tại Điều 64 Điều lệ	Dẫn chiếu lại theo Điều lệ

STT	Nội dung/Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung trong Quy chế mới sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		tại khoản 1, 2 và 3 Điều 64 Điều lệ Ngân hàng.	Ngân hàng.	
13	Điều 26. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu của HĐQT	<p>Điều 24. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị được lưu trữ và bảo mật tại Văn phòng Hội đồng Quản trị.</p> <p>2. Tất cả hồ sơ, tài liệu của Hội đồng Quản trị chỉ được lưu hành trong nội bộ Hội đồng Quản trị và Văn phòng Hội đồng Quản trị. Trường hợp cung cấp cho bên thứ ba phải có chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trường hợp cần cung cấp cho cơ quan thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phân công thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp thực hiện.</p>	<p>Điều 26. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Hội đồng Quản trị</p> <p>Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị được lưu trữ và bảo mật theo quy định tại Điều 97 Điều lệ Ngân hàng.</p>	Dẫn chiếu lại theo Điều lệ cho ngắn gọn và thống nhất
14	Khoản 2, Khoản 3 Điều 30. Thù lao và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng	<p>Khoản 2, Khoản 3 Điều 28. Thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị trình</p>	<p>Khoản 2, Khoản 3 Điều 30. Thù lao và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị trình Đại hội</p>	Bỏ nội dung Chủ tịch HĐQT trình ĐHĐCĐ ngân sách hoạt động của Bộ máy giúp việc cho phù hợp thực tế hiện nay,

STT	Nội dung/Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung trong Quy chế mới sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Quản trị	<p>Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngân sách hoạt động bao gồm cả thù lao, kinh phí hoạt động, khen thưởng và lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và bộ máy giúp việc hàng năm.</p> <p>3. Nguyên tắc chi tiêu tài chính và thanh toán chi phí thực hiện công việc của các thành viên Hội đồng Quản trị, Thư ký Hội đồng Quản trị và các nhân sự thuộc Văn phòng Hội đồng Quản trị được thực hiện theo các quy định tại Quy chế thu chi tài chính của Ngân hàng do Chủ tịch Hội đồng Quản trị ban hành.</p>	<p>đồng cổ đông quyết định ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị.</p> <p>3. Nguyên tắc chi tiêu tài chính và thanh toán chi phí thực hiện công việc của các thành viên Hội đồng Quản trị, Thư ký Hội đồng Quản trị và các nhân sự thuộc Văn phòng Hội đồng Quản trị được thực hiện theo các quy định thu chi tài chính của Ngân hàng do Hội đồng Quản trị ban hành.</p>	trương tự như không trình ngân sách hoạt động của bộ máy giúp việc của BKS là KTNB.
15	Điều 31. Trình báo cáo hàng năm		<p>Điều 31. Trình báo cáo hàng năm</p> <p>Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:</p> <p>Báo cáo kết quả kinh doanh của Ngân hàng;</p> <p>Báo cáo tài chính;</p> <p>Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Ngân hàng;</p>	Chưa có nội dung này trong Quy định hiện hành. Bổ sung theo quy định Thông tư số 116.

STT	Nội dung/Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung trong Quy chế mới sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			Báo cáo của Ban Kiểm soát.	
16	Điều 32. Mỗi quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị		<p>Điều 32. Mỗi quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.</p> <p>2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Quy chế này.</p> <p>3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành</p>	Chưa có nội dung này trong Quy định hiện hành. Bổ sung theo quy định Thông tư số 116.

STT	Nội dung/Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung trong Quy chế mới sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.	
17	Điều 33. Mọi quan hệ với Ban Điều hành		<p>Điều 33. Mọi quan hệ với Ban Điều hành</p> <p>1. Với vai trò quản trị, Hội đồng Quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng Quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), người quản lý khác trong Ngân hàng cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và của đơn vị trong Ngân hàng.</p> <p>3. Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị.</p>	Chưa có nội dung này trong Quy định hiện hành. Bổ sung theo quy định Thông tư số 116.
18	Điều 34. Mọi quan hệ với Ban Kiểm soát		<p>Điều 34. Mọi quan hệ với Ban Kiểm soát</p> <p>1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban</p>	Chưa có nội dung này trong Quy định hiện hành. Bổ sung

STT	Nội dung/Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung trong Quy chế mới sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p> <p>2.Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.</p>	theo quy định Thông tư số 116.
19	Điều 35 Hiệu lực thi hành	<p>Điều 29: Điều khoản thi hành:</p> <p>1. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa Quy chế này và các quy định của pháp luật và/hoặc của Điều lệ Ngân hàng thì các quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ được ưu tiên áp dụng.</p> <p>2.Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hội đồng Quản trị chưa được đề cập trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Ngân hàng.</p> <p>3.Các thành viên Hội đồng Quản trị,</p>	<p>Điều 35. Hiệu lực thi hành</p> <p>1.Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày/...../2021.</p> <p>2.Kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực, “Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.” ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2012/NQ-ĐHĐCĐ- PGB ngày 18 tháng 12 năm 2012 hết hiệu lực thi hành.</p> <p>3.Trường hợp Quy chế này không quy định thì các quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định có liên quan của pháp luật được áp dụng.</p>	Chỉnh sửa cho chặt chẽ hơn

STT	Nội dung/Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Quy chế hiện hành	Nội dung trong Quy chế mới sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Thư ký Hội đồng Quản trị và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.</p>	<p>4.Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ Ngân hàng và pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với Điều lệ Ngân hàng hoặc quy định của pháp luật thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ Ngân hàng hoặc quy định mới của pháp luật.</p> <p>5.Trong trường hợp mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ PG Bank về cùng một vấn đề thì quy định của Điều lệ PG Bank sẽ được ưu tiên áp dụng.</p> <p>6.Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.</p> <p>7.Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc; Các Giám đốc/Trưởng các Khối, Phòng, Trung tâm tại Hội sở; Các Giám đốc Chi nhánh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.</p>	

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH SỐ 09

V/v: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex;
- Căn cứ tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex (PG Bank).

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (Sau đây gọi là Quy chế), cụ thể như sau:

- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex theo dự thảo trình Đại hội đồng Cổ đông;
- Giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật ký ban hành Quy chế;
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế của PG Bank và thông báo theo hướng dẫn của cơ quan chức năng và theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, VP.HĐQT.

Nguyễn Quang Định

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH SỐ 10

V/v: Sửa đổi và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, cụ thể:

1. Lý do phải sửa đổi, bổ sung Quy chế

Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát là cơ sở, nền tảng pháp lý quan trọng trong hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế hiện hành được ban hành kèm Nghị quyết số 04/2014/NQ-ĐHĐCD-PGB ngày 18/04/2014 của Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. Tuy nhiên trong quá trình từ năm 2014 đến nay, nhiều quy định pháp luật quan trọng làm cơ sở pháp lý cho Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc bãi bỏ, cụ thể gồm các văn bản pháp luật sau:

- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo Luật số 17/2017/QH14;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được ban hành ngày 17/6/2020 áp dụng từ ngày 01/01/2021;
- Nghị định 59/2009/NĐ-CP ngày 16/07/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của các Ngân hàng thương mại hết hiệu lực từ ngày 01/07/2018;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC được ban hành ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Xuất phát từ thực tế nêu trên, Ban Kiểm soát kính đề xuất Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát để cập nhật những quy định mới của Pháp luật.

2. Nội dung sửa đổi cơ bản

- a) Về hình thức, kết cấu của Quy chế được điều chỉnh, sửa đổi so với Quy chế hiện hành, theo đó các nội dung của Quy chế được sắp xếp theo 03 Chương, 26 Điều.
- b) Về nội dung, Quy chế được giữ nguyên những nội dung còn phù hợp với quy định của Pháp luật và thực tế hoạt động của Ngân hàng, đồng thời được sửa đổi, bổ sung các nội dung phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Thông tư 116/2020/TT-BTC và Thông tư 13/2018/TT-NHNN,

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế được nêu cụ thể trong Bảng tổng hợp nội dung cơ bản sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đính kèm.

Để thuận tiện trong việc theo dõi và áp dụng, Quy chế sẽ được sửa đổi theo hướng hợp nhất những nội dung được sửa đổi, bổ sung và những nội dung không bị sửa đổi để thay thế cho Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014.

3. Nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua

- Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát thay thế cho Quy chế hiện hành được ban hành kèm Nghị quyết số 04/2014/NQ-ĐHĐCD-PGB ngày 18/04/2014 của Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex, theo dự thảo trình Đại hội đồng Cổ đông.
- Giao Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành Quy chế.
- Ủy quyền cho Ban Kiểm soát quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện hoàn thiện nội dung dự thảo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và thông báo Quy chế theo hướng dẫn của cơ quan chức năng và theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, VP.HĐQT.

Nguyễn Tuấn Vinh

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG CƠ BẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Kèm theo Tờ trình số 10 ngày 30 tháng 03 năm 2021 trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên PG Bank năm 2021)

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/ Lý do sửa đổi, bổ sung Quy chế
1	Điều chỉnh lại nội dung tại Điều 1	<p>Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh</p> <p>1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (sau đây gọi là Quy chế) quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.</p> <p>2. Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát, đơn vị, cá nhân tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát hoạt động trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex, Quy chế này và các quy định khác có liên quan của Pháp luật.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex (sau đây gọi là Quy chế) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, cơ cấu tổ chức, các vấn đề khác liên quan tới hoạt động, giám sát của Ban Kiểm soát và mối quan hệ của Ban Kiểm soát với các cá nhân, đơn vị khác trong toàn hệ thống.</p> <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Quy chế này áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex bao gồm Ban Kiểm soát, toàn bộ các cá nhân, đơn vị trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex có liên quan, tương tác trong hoạt động của Ban Kiểm soát.</p>	Chia thành 02 Điều, diễn giải lại nội dung cụ thể
2	Sửa đổi nội dung tại Điều 2	<p>Điều 2. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát</p> <p>Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc</p>	<p>Điều 5. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát</p> <p>Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng Cổ đông, do Đại hội đồng Cổ đông bầu, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao căn cứ theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.</p>	Sửa đổi lại theo hướng không liệt kê mà dẫn chiếu theo nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát tại

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/ Lý do sửa đổi, bổ sung Quy chế
		chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex và Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.		Điều 7 Quy chế để đảm bảo tính đầy đủ.
3	Sửa đổi nội dung tại Điều 3	Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.	Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.	Sửa đổi căn cứ theo Mẫu biểu Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát theo Điều 2, Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC
4	Sửa đổi về nội dung thuộc Điều 5	Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban Kiểm soát 1. Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Ban Kiểm soát theo phương thức quy định tại Điều lệ Ngân hàng. Ban Kiểm soát có ít nhất 03 thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát cụ thể từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. 2. Thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số các thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát. Việc bầu, miễn nhiệm,	Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát 1. Ban Kiểm soát có số thành viên ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó phải có ít nhất một nửa số thành viên là chuyên trách, không đồng thời đảm nhận chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát cụ thể từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Các Thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát. Xóa bỏ	Sửa đổi căn cứ theo Khoản 1, Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020. Một phần nội dung đã bao gồm tại Khoản 1 Điều này. Các nội dung còn lại Luật

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/ Lý do sửa đổi, bổ sung Quy chế
		bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát với đa số phiếu theo thể thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai. Thành viên Ban Kiểm soát bắt đầu tiếp quản công việc và thực hiện nhiệm vụ từ khi được Đại hội đồng cổ đông bầu.		Các tổ chức tín dụng không quy định.
5	Bổ sung nội dung tại Điều 6	Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát	Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát	
		Chưa quy định	3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ.	Bổ sung căn cứ theo Khoản 9 Điều 1 Luật các Tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017.
		Chưa quy định	4. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận Kiểm toán nội bộ.	Bổ sung căn cứ theo Khoản 1 Điều 68 Thông tư 13/2018/TT-NHNN
		4. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.	6. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính 12. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.	Tách thành 2 Khoản để phù hợp hơn trong thực tế.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/ Lý do sửa đổi, bổ sung Quy chế
		10. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan tới sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập	13. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng.	Điều chỉnh để phù hợp thực tế
6	Bổ sung nội dung tại Điều 7	Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát 9. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật.	Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát 9. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng, và Điều 9 Quy chế này (trừ Khoản 3, Khoản 6).	Bổ sung để đầy đủ nội dung căn cứ theo nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát
7	Bỏ nội dung tại Điều 8	Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát 9. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về việc xác định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan hoạt động Ngân hàng. Trường hợp che dấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý đối với những sai phạm sẽ chịu trách nhiệm liên đới khi thực hiện nhiệm vụ.	Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên Ban Kiểm soát Xóa bỏ do đã được nêu tại Khoản 1, Điều 7 Quy chế này. (Quy định về Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát).	Sửa đổi theo Khoản 1, Điều 45, Luật các TCTD sửa đổi 2017.
8	Bổ sung nội dung tại Điều 9	Điều 9. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát 1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.	Điều 10. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát 1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị, bao gồm: a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên	Bổ sung, sửa đổi lại để phù hợp nội dung theo Điều 171 Luật Doanh nghiệp 2020

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/ Lý do sửa đổi, bổ sung Quy chế
		2. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.	Hội đồng Quản trị và tài liệu kèm theo; b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị; c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành.	
9	Bỏ Điều 11	Điều 11. Trách nhiệm cần trọng của các thành viên Ban Kiểm soát Thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Ngân hàng với mức độ cần trọng mà một người thận trọng cần có khi đảm nhiệm vị trí tương đương trong hoàn cảnh tương tự.	Xóa bỏ	Nội dung đã nằm trong nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Ban Kiểm soát quy định tại Khoản 1, Điều 9, Quy chế này.
10	Bỏ Điều 13	Điều 13. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột lợi ích Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Ngân hàng vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ công việc do mình đảm trách để tư lợi cá nhân.	Xóa bỏ	Nội dung đã nằm trong nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Ban Kiểm soát quy định tại Khoản 1, Điều 9, Quy chế này.
11	Bổ sung nội dung về Bầu thành viên Ban Kiểm soát	Chưa quy định	Điều 13. Bầu Thành viên Ban Kiểm soát 1. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. 2. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát phải được Ngân hàng	Bổ sung căn cứ theo Điều 51 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, sửa đổi năm 2017.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/ Lý do sửa đổi, bổ sung Quy chế
			Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. 3. Thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của Pháp luật và Ngân hàng Nhà nước.	
12	Bổ sung nội dung tại Điều 15	Điều 15. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ 1. Người chưa thành niên; người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;	Điều 15. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ 1. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;	Bổ sung đối tượng căn cứ theo Điểm d Khoản 2 Điều 17, Điểm a Khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020.
		3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên; người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;	3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên; 4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;	Điều chỉnh thành 2 Khoản đề phù hợp Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi 2017
		5. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Ngân	6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Ngân hàng;	Bổ sung đối tượng “công nhân công an” căn cứ theo Điểm c Khoản 2 Điều 17, Điểm a Khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/ Lý do sửa đổi, bổ sung Quy chế
		hàng; Chưa quy định	12. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;	Bổ sung căn cứ theo Khoản 6, Điều 1 của Luật các Tổ chức tín dụng 2017.
13	Bổ sung nội dung tại Điều 16	Điều 16. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ Chưa quy định	16. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ 3. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng.	Bổ sung để đầy đủ nội dung
14	Bổ sung nội dung tại Điều 18	Điều 18. Đương nhiên mất tư cách Chưa quy định	17. Đương nhiên mất tư cách g) Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng.	Bổ sung để đầy đủ nội dung
15	Bổ sung nội dung tại Điều 19	Điều 19. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chưa quy định	Điều 18. Miễn nhiệm, bãi nhiệm f) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;	Bổ sung căn cứ theo Điểm c Khoản 2 Điều 174 Luật doanh nghiệp 2020.
16	Bỏ Điều 22	Điều 22. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát 1. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể	Xóa bỏ	Các nội dung trong Điều này đã có trong các Điều

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/ Lý do sửa đổi, bổ sung Quy chế
		<p>kết hợp với chế độ trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>2. Trưởng ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định của luật pháp và Điều lệ Ngân hàng, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát; phân công và kiểm tra việc thực hiện chương trình kiểm soát của từng thành viên Ban Kiểm soát; tổng hợp kết quả hoạt động kiểm soát từng quý để thông báo cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên hoặc bất thường.</p> <p>3. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Trưởng Ban Kiểm soát, chủ động kiểm tra, giám sát và có trách nhiệm báo cáo với Trưởng ban tiến độ và kết quả kiểm soát và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về việc xác định tính chính xác, trung thực của số liệu, hồ sơ liên quan các lĩnh vực hoạt động Ngân hàng được phân công.</p> <p>4. Các thành viên có ý kiến đối với báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo thẩm định tài chính 06 tháng, báo cáo của Ban Kiểm</p>		<p>về Nguyên tắc hoạt động, Các quan hệ công việc, nhiệm vụ quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát trong Quy chế này.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/ Lý do sửa đổi, bổ sung Quy chế
		soát trước Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác theo yêu cầu của Trường Ban Kiểm soát.		
17	Điều chỉnh, bổ sung nội dung tại các Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33	Bao gồm 7 Điều quy định nội dung về các mối quan hệ chủ yếu của Ban Kiểm soát	Điều 21. Các quan hệ công việc	Điều chỉnh tổng hợp thành 01 Điều 21
		Chưa quy định	1. Đối với cổ đông c) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các Thành viên Ban Kiểm soát phải luôn coi trọng lợi ích của cổ đông, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	Bổ sung nội dung làm rõ hơn quan hệ giữa Ban Kiểm soát và cổ đông theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017..
		Chưa quy định	2. Đối với Hội đồng quản trị b) Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết đối với nghị quyết của Hội đồng Quản trị;	Bổ sung căn cứ theo Khoản 5 Điều 46 Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017
Chưa quy định	4. Giữa các thành viên Ban Kiểm soát a) Các Thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng cùng làm việc trên cơ sở vì mục tiêu của công việc và sự phát triển bền vững của Ngân hàng, tuân thủ các quy định pháp luật, tương tác để bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ được phân công; b) Trường Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có	Bổ sung Khoản này để làm rõ hơn mối quan hệ giữa các Thành viên Ban Kiểm soát		

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/ Lý do sửa đổi, bổ sung Quy chế
			quyền chi phối các Thành viên Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Trưởng Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, chịu sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát trong hoạt động hàng ngày.	
		Chưa quy định	5. Đối với phòng Kiểm toán nội bộ a) Phòng Kiểm toán nội bộ là đơn vị chuyên trách trực thuộc Ban Kiểm soát, giúp Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ theo quy định;	Bổ sung Khoản này để làm rõ hơn quan hệ của Phòng Kiểm toán nội bộ
18	Bổ sung, điều chỉnh nội dung tại Điều 24	Điều 24. Cuộc họp của Ban Kiểm soát	Điều 23. Các Cuộc họp của Ban Kiểm soát	
		Chưa quy định	4. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	Bổ sung căn cứ theo Khoản 2 Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
		5. Địa điểm họp: các cuộc họp của Ban Kiểm soát được tiến hành tại trụ sở chính của Ngân hàng hoặc địa chỉ đã đăng ký của Ngân hàng.	Xóa bỏ	Bỏ do Luật Các tổ chức tín dụng không quy định
19	Bỏ Khoản 1, Khoản 3 Điều 25	Điều 25. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban Kiểm soát 1. Thông báo triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban Kiểm soát trước ít nhất 05 ngày làm việc; thông báo phải nêu rõ nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm họp và kèm theo những tài liệu cần	Xóa bỏ	Bỏ do nội dung này căn cứ theo Thông tư 06/2010/TT-NHNN, hướng dẫn cho Nghị định 59/2009/NĐ-CP đã hết

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/ Lý do sửa đổi, bổ sung Quy chế
		thiết về các vấn đề sẽ được bàn bạc, biểu quyết tại cuộc họp.		hiệu lực từ 01/07/2008; Luật các Tổ chức tín dụng không quy định
		3. Trường hợp cuộc họp được triệu tập nhưng không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Sau hai lần triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban Kiểm soát phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để Đại hội đồng cổ đông xem xét về tư cách của các Thành viên Ban Kiểm soát.	Xóa bỏ	Bỏ do nội dung này căn cứ theo Thông tư 06/2010/TT-NHNN, hướng dẫn cho Nghị định 59/2009/NĐ-CP đã hết hiệu lực từ 01/07/2008; Luật các Tổ chức tín dụng không quy định
20	Điều chỉnh, sửa đổi nội dung Điều 26	Điều 26. Thông qua quyết định của Ban Kiểm soát 4. Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào được hưởng lợi từ một hợp đồng giao dịch nêu tại điểm q Khoản 1 Điều 35, Khoản 9 Điều 57 Điều lệ Ngân hàng sẽ được coi là có lợi ích đáng kể đối với hợp đồng, giao dịch đó.	Điều 24. Thông qua quyết định tại cuộc họp Ban Kiểm soát Xóa bỏ	Nội dung này sẽ căn cứ theo quy định trong Điều lệ Ngân hàng, do có sự thay đổi về Điều, Khoản từng thời kỳ. Các quy định về quyền lợi liên quan của thành viên Ban Kiểm soát đối với các vấn đề được thảo luận tại

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/ Lý do sửa đổi, bổ sung Quy chế
				cuộc họp Ban Kiểm soát được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Quy chế này.
		5. Quyết định của Ban Kiểm soát được coi là có giá trị khi đa số thành viên có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc Thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (khi Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).	4. Quyết định của Ban Kiểm soát được coi là có giá trị khi đa số thành viên có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc Thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền Chủ tọa hoặc Thành viên Ban Kiểm soát được bầu làm Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).	Bổ sung làm rõ trong trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt, nhưng chưa ủy quyền Chủ tọa cuộc họp cho thành viên khác trong Ban Kiểm soát
		6. Nội dung cuộc họp Ban Kiểm soát phải được Thư ký cuộc họp ghi lại thành biên bản một cách đầy đủ, trung thực (kể cả ý kiến bảo lưu của Thành viên Ban Kiểm soát, nếu có) và phải có chữ ký của tất cả các Thành viên Ban kiểm soát dự họp.	5. Nội dung cuộc họp Ban Kiểm soát phải được Thư ký cuộc họp ghi lại thành biên bản một cách đầy đủ, trung thực (kể cả ý kiến bảo lưu của Thành viên Ban Kiểm soát, nếu có) và phải có chữ ký của tất cả các Thành viên Ban kiểm soát dự họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên Ban Kiểm soát.	Bổ sung căn cứ theo Khoản 1 Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
21	Bổ sung nội dung về Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của	Thuộc các Khoản 7, 8, 9, 10 tại Điều 26. Thông qua quyết định của Ban Kiểm soát	Điều 25. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Kiểm soát	Tách ra từ Điều 26 so với quy chế cũ
		Chưa quy định	3. Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có	Bổ sung nội dung làm rõ về điều kiện lấy ý kiến bằng văn bản

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/ Lý do sửa đổi, bổ sung Quy chế
	Ban Kiểm soát	Chưa quy định	để tiến hành họp Ban Kiểm soát 6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ sung nội dung làm rõ điều kiện của Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH SỐ 11

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021 của PG Bank

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 quy định về kiểm toán độc lập đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ tổ của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính và đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex năm 2021 theo đúng quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành. Công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn từ danh sách các công ty kiểm toán đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, VP.HĐQT.

Nguyễn Tuấn Vinh



Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021 CỦA NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 30/03/2021 của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank) (Sau đây gọi là “Đại hội”).
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

1. Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (sau đây gọi là “Luật Doanh nghiệp năm 2020”);
2. Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 (sau đây gọi là “Luật Các tổ chức tín dụng”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
3. Luật Chứng khoán năm 2019;
4. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
5. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
6. Điều lệ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông của PG Bank thông qua theo Nghị quyết số 34/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 06 năm 2020.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “**Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**” là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức dưới hình thức họp trực tuyến để cổ đông thực hiện các quyền biểu quyết/bầu cử của mình.
2. “**Bỏ phiếu điện tử**” là việc cổ đông/người đại diện theo ủy quyền kết nối Internet và thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
3. “**Hệ thống bỏ phiếu điện tử**” là hệ thống EzGSM mà PG Bank cung cấp cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền để tham dự và thực hiện các quyền liên quan khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
4. “**Yếu tố định danh**” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

5. **“Xác thực”** là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.
6. **“Bầu đôn đều”** là cách thực hiện của phương thức Bầu đôn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dồn hết số phiếu bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.
7. **“Bầu đôn ghi số”** là cách thực hiện của phương thức Bầu đôn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện.

Điều 4. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội

Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

Điều 5. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội

Trường hợp cổ đông không tham dự Đại hội trực tiếp có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự Đại hội. Việc ủy quyền phải tuân thủ các quy định về ủy quyền dự họp của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ PG Bank, các quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập thành văn bản theo mẫu của PG Bank.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

1. Quyền của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a) Được tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (Điều lệ Ngân hàng);
 - b) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung Chương trình Đại hội;
2. Nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo hình thức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử. Việc đăng ký dự họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Quy chế này;
 - b) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu; không sao chép, ghi âm, cung cấp thông tin cho người ngoài Đại hội khi chưa được Ban Chủ tọa cho phép;
 - c) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng Quản trị quyết định trước ngày khai mạc Đại hội để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và hợp pháp của văn bản ủy quyền của cổ đông;
2. Kiểm tra tư cách cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp;

3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

Điều 8. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết/bầu cử tại Đại hội;
- Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Ban Chủ tọa, Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban Thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

1. Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội;

2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

4. Ban Chủ tọa có quyền hoãn họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- a) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

5. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để họp Đại hội.

Điều 11. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong buổi sáng ngày 30/03/2021.

2. Hình thức đăng ký tham dự và bỏ phiếu điện tử tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được quy định cụ thể tại Phụ lục I: ***Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử*** ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 của Quy chế này.

Điều 12. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này, thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Chương IV

NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

Điều 13. Nguyên tắc biểu quyết

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội. Mỗi vấn đề biểu quyết có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu/người đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

Điều 14. Cách thức biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) các vấn đề trong chương trình Nghị sự tại Đại hội thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tuân thủ theo quy định tại *Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử* tại Phụ lục I Quy chế này.

Điều 15. Thể lệ biểu quyết

1. Mỗi cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu ứng với một phiếu biểu quyết. Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đại diện được đại diện tham dự họp theo đăng ký tham dự Đại hội.
2. Các vấn đề cần biểu quyết tại cuộc họp Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận, trừ các vấn đề được quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 42 Điều lệ Ngân hàng.

Chương V

NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 16. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Hội đồng Quản trị: Số lượng thành viên được bầu trong Đại hội này là 02 (Hai) thành viên và áp dụng cho nhiệm kỳ 2020 - 2025.
2. Thành viên Ban kiểm soát: Số lượng thành viên được bầu trong Đại hội này là 01 (Một) thành viên và áp dụng cho nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Điều 17. Nguyên tắc bầu

1. Đúng luật, đúng Điều lệ Ngân hàng và theo phương thức bỏ phiếu kín.
2. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu/người đại diện sở hữu tương ứng của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
3. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 18. Phương thức bầu cử

1. Danh sách ứng cử viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
2. Phương thức bầu cử:
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu tín nhiệm đối với các ứng cử viên của một cổ đông phải tương ứng với tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.
 - Nếu vòng bầu thứ nhất mà không đủ số lượng thành viên thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiếp tục bầu vòng thứ hai cho đến khi đủ số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định.

Điều 19. Nguyên tắc trúng cử

1. Số người trúng cử được xác định theo tỷ lệ phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và phải đạt tỷ lệ trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt được tỷ lệ phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lần hai để chọn lấy một người trong số những ứng cử viên này. Nếu kết quả bầu lần hai vẫn bằng nhau, Ban Chủ tọa sẽ xin ý kiến Đại hội theo hướng như sau:
 - Nếu số lượng thành viên trúng cử đã đảm bảo số lượng trên mức tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng, Ban Chủ tọa xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông không bầu nữa và giảm số lượng người trúng cử 01 người trở lên so với số lượng dự kiến ban đầu, hoặc ủy quyền cho Ban Chủ tọa lựa chọn người sẽ trúng cử.
 - Nếu số lượng người trúng cử chưa đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định, Ban Chủ tọa xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Chủ tọa lựa chọn người sẽ trúng cử.

Chương VI

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 20. Biên bản họp Đại hội

Nội dung họp Đại hội phải được lập thành Biên bản và được Ban Thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản họp Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc họp Đại hội, Biên bản có chữ ký của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký, được lưu giữ vào Sổ biên bản. Biên bản họp Đại hội là cơ sở để ban hành các Nghị quyết của Đại hội.

Chương VII

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 7 Chương, 21 Điều, 01 Phụ lục và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT
(Đã ký)

PHỤ LỤC I: QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của PG Bank)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của PG Bank.

Điều 2. Điều kiện, cách thức tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham dự:

- Đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 4 Quy chế này;
- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thiết bị điện tử có kết nối được mạng Internet bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính, điện thoại di động, các thiết bị điện tử khác có kết nối được Internet.

2. Cách thức tham dự:

- Mỗi cổ đông đủ điều kiện dự Đại hội được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng dùng đăng nhập vào hệ thống EzGSM để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống EzGSM và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống. PG Bank sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập.
- Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho PG Bank theo quy định tại Điều lệ PG Bank. Đồng thời để bảo mật thông tin cá nhân cho cổ đông, PG Bank có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc) đối với cá nhân; và Số ĐKKD, Số điện thoại liên hệ, địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức.
- Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều lệ PG Bank. Theo đó, với người đại diện được ủy quyền, sau khi PG Bank nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền cho bên nhận ủy quyền, PG Bank sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên nhận ủy quyền để bên nhận ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về PG Bank.

Điều 3. Bảo mật thông tin đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Các thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến mà PG Bank đã cung cấp trong Thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do PG Bank quy định), Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc biểu quyết/bầu cử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, PG Bank có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại.
3. PG Bank khuyến nghị Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết, bầu cử tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động PG Bank trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.
2. Kết quả bỏ phiếu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước PG Bank về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho PG Bank để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với PG Bank để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm PG Bank nhận được thông báo của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Điều 5. Cách thức ghi nhận Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được Hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến ghi nhận là tham dự khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết ít nhất một nội dung trên Hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
2. Hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được mở từ 7:00 ngày 30/3/2021 cho đến khi Ban Chủ tọa thông báo kết thúc Đại hội.

Điều 6. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Việc thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Ban Chủ tọa điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ PG Bank.
2. Đối với Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể đặt câu hỏi trên hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Ban Thư ký có trách nhiệm lưu lại tên Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, mã Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) và nội dung câu hỏi.

Điều 7. Nguyên tắc và cách thức thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Kể từ thời điểm khai mạc đại hội cho tới khi Ban chủ tọa thông báo kết thúc đại hội, cổ đông đăng nhập vào Hệ thống tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử để tiến hành biểu quyết. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền truy cập và biểu quyết/bầu cử các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

2. **Biểu quyết:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nhấn “**Biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.
3. **Bầu cử:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô trống tại cột “Bầu dồn đều” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô trống tại cột “Bầu dồn ghi số” tương ứng với tên ứng viên được bầu cử. Sau khi hoàn tất nội dung bầu cử, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nhấn nút “**Bầu cử**” để lưu và gửi kết quả bầu cử về hệ thống.
4. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể tiến hành biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử với những nội dung được bổ sung vào chương trình họp thì Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được xác định là không có ý kiến đối với vấn đề phát sinh đó.
5. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết/bầu cử. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu từng lần theo quy định.

Điều 8. Cách thức kiểm phiếu điện tử

1. **Biểu quyết:** Nguyên tắc kiểm phiếu biểu quyết: Khi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện Bỏ phiếu điện tử, số phiếu biểu quyết được ghi nhận trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo nguyên tắc phân tách rõ số lượng phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.
2. **Bầu cử:** hệ thống ghi nhận số phiếu bầu cử cho từng ứng viên của các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham gia bỏ phiếu.

Điều 9. Các sự kiện bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện xảy ra một cách khách quan mà PG Bank không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác.
2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục trong thời gian 60 phút để Đại hội có thể tiếp tục diễn ra, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

DỰ THẢO

QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP
XĂNG DẦU PETROLIMEX

MÃ SỐ:

MỤC LỤC

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Giải thích từ ngữ	4
Điều 3. Nguyên tắc quản trị Ngân hàng	5
Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý	5
Chương II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 6. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 7. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 8. Họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.....	6
Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 11. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	6
Chương III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	6
Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ, cơ cấu, thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị	6
Điều 13. Trình tự, thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị	7
Điều 14. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị	7
Điều 15. Biên bản họp Hội đồng Quản trị	7
Điều 16. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản	7
Điều 17. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị	7
Điều 18. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị	7
Điều 19. Người phụ trách quản trị Ngân hàng	8
Chương IV: BAN KIỂM SOÁT	8
Điều 20. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát	8
Điều 21. Cơ cấu của Ban Kiểm soát.....	8
Điều 22. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	8
Điều 23. Các quy định khác về Ban Kiểm soát	9
Chương V:TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA NGÂN HÀNG.....	9
Điều 24. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác	9
Điều 25. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Người điều hành Ngân hàng	9
Điều 26. Trình tự thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành Ngân hàng	10
Chương VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	10

Điều 27. Nguyên tắc phối hợp	10
Điều 28. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị với Người điều hành.....	10
Điều 29. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	11
Điều 30. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc	11
Chương VII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN	12
Điều 31. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và những Người điều hành Ngân hàng	12
Điều 32. Giao dịch với Người có liên quan.....	12
Điều 33. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng.	12
Chương VIII: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	13
Điều 34. Phương thức và tiêu chí đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác	13
Điều 35. Khen thưởng	13
Điều 36. Kỷ Luật	13
Chương IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	13
Điều 37. Hiệu lực thi hành.....	13
Phụ lục 01: Hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	15

QUY CHẾ

NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng khoán 2019”);
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này (“Luật các Tổ chức tín dụng 2010”);
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

QUY ĐỊNH:

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. PG Bank/Ngân hàng: Là Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex.
2. Điều lệ: Là Điều lệ của PG Bank được ban hành trong từng thời kỳ.

3. Người điều hành Ngân hàng: Gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.
4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Là thành viên Hội đồng Quản trị đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và quy định tại Điều lệ.
5. Người có liên quan: Là cá nhân hoặc tổ chức xác định theo quy định tại Điểm v Khoản 1 Điều 1 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.
6. Ban Điều hành: Gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và một số Giám đốc/Trưởng Khối/Phòng hệ thống do Tổng Giám đốc quyết định.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị Ngân hàng

Quản trị Ngân hàng là hệ thống cấu trúc và quy tắc để đảm bảo Ngân hàng được định hướng và kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của Ngân hàng và các cổ đông. Các nguyên tắc quản trị Ngân hàng gồm:

1. Cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;
2. Bảo đảm quyền lợi của cổ đông, đối xử công bằng giữa các cổ đông;
3. Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với Ngân hàng và cổ đông;
4. Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị Ngân hàng;
5. Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị Ngân hàng;
6. Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của Ngân hàng; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng..

Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng Quản trị
3. Ban Kiểm soát
4. Tổng Giám đốc

Chương II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của PG Bank.

- Đại hội đồng cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 35 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 6. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Các vấn đề liên quan đến triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 36 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 7. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 8. Họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 43 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Các vấn đề liên quan đến việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 42 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 11. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Các vấn đề liên quan đến việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 44 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ, cơ cấu, thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị

- Vai trò:

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh PG Bank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của PG Bank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 57 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

- Cơ cấu, thành phần và nhiệm kỳ:

Cơ cấu, thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 56 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

4. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng Quản trị xác định theo các quy định tại Điều 59 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 13. Trình tự, thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Hội đồng Quản trị: Xác định theo quy định tại Điều 58 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.
2. Đề cử người vào Hội đồng Quản trị:
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điểm i Khoản 2 và Khoản 5 Điều 32 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.
3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị:
Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 42 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.
4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 50 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.
5. Thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 60 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 14. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Các vấn đề liên quan đến cuộc họp của Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 62 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 15. Biên bản họp Hội đồng Quản trị

Biên bản họp Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 64 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 16. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Điều 63 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 17. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị

1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị phải được gửi 01 bản sao cho Ban Kiểm soát để giám sát và 01 bản sao cho Tổng Giám đốc để biết, thực hiện sau khi ban hành.
2. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị có tính hiệu lực cao nhất giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông và chỉ mất hiệu lực khi bị Đại hội đồng cổ đông phủ quyết. Mọi bộ phận, cá nhân trong Ngân hàng, kể cả thành viên Hội đồng Quản trị đều có nghĩa vụ thực hiện Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.

Điều 18. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại các Điều 12, 13 và 14 Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị trong từng thời kỳ.

Điều 19. Người phụ trách quản trị Ngân hàng

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền, nghĩa vụ và các vấn đề khác có liên quan đến Người phụ trách quản trị Ngân hàng thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 57 và Khoản 1 Điều 66 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

Chương IV BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ Ngân hàng, Nghị Quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
2. Quyền và nghĩa vụ của của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 73 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.
3. Ban Kiểm soát xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát trên cơ sở những quy định có liên quan của Pháp luật và Điều lệ.
4. Thành viên Ban kiểm soát thực hiện các trách nhiệm quy định tại Điều 74 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 21. Cơ cấu của Ban Kiểm soát

Cơ cấu của Ban Kiểm soát xác định theo quy định tại Điều 71 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 22. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát: Theo quy định tại Điều 72 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.
2. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát theo quy định tại Điểm i Khoản 2 và Khoản 5 Điều 32 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.
3. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:
Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 42 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.
4. Bãi nhiệm, miễn nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát:
 - a) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát

thực hiện theo quy định tại Điều 50 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

- b) Thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu, bổ nhiệm chức danh Trưởng Ban, thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
5. Thù lao và các lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 74 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 23. Các quy định khác về Ban Kiểm soát

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát, việc thông qua quyết định của Ban Kiểm soát, trình tự thủ tục tổ chức cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Kiểm soát và các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ khác và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương V

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA NGÂN HÀNG

Điều 24. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác

1. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động của PG Bank, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.
2. Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.
3. Những Người điều hành khác của Ngân hàng có nhiệm vụ quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị do mình phụ trách theo sự phân công, uỷ quyền của Tổng Giám đốc và có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và quyết định, chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

Điều 25. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Người điều hành Ngân hàng

1. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc: Xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Phó Tổng Giám đốc: Xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với những Người điều hành khác của Ngân hàng:
 - a) Không thuộc đối tượng không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Điều lệ; Phó Tổng Giám đốc PG Bank không được đồng thời là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên BKS của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp đó là Công ty con của PG Bank, không được đồng thời là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc các chứng danh tương đương của doanh nghiệp khác.
 - b) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc

lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm, hoặc có bằng đại học trở lên ngoài các ngành, lĩnh vực nêu trên và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm.

- c) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
- d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Ngân hàng tại từng thời điểm.

Điều 26. Trình tự thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành Ngân hàng

1. HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các Người điều hành khác theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị.
2. Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành Ngân hàng do Hội đồng Quản trị ban hành.

Chương VI

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 27. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

1. Luôn vì lợi ích chung của PG Bank.
2. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan và của PG Bank.
3. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ, vướng mắc, khó khăn.

Điều 28. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị với Người điều hành

1. Tại các cuộc họp HĐQT, ngoài các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc được mời dự họp, Chủ tịch HĐQT/người chủ trì cuộc họp Hội đồng Quản trị căn cứ vào nội dung cuộc họp để quyết định mời thêm Người điều hành khác hoặc các cán bộ quản lý, chuyên gia khác có liên quan cùng tham gia dự họp.
2. Tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Điều hành hoặc các phiên họp liên quan đến các nội dung quan trọng do thành viên Ban Điều hành chủ trì, người chủ trì căn cứ nội dung cuộc họp để quyết định mời Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người được Chủ tịch HĐQT cử đại diện tham dự họp và đóng góp ý kiến (nếu có). Nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản và gửi một bản cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị để báo cáo.
3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
4. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Người điều hành khác thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất theo yêu cầu.

5. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác cần báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp theo dõi mảng việc đó.
6. Hội đồng Quản trị được quyền yêu cầu Người điều hành và các đơn vị báo cáo thực hiện công việc cung cấp thông tin, chấp hành chế độ báo cáo nhằm thực hiện chức năng quản trị, kiểm soát ngân hàng theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của PG Bank, phù hợp với quy định của pháp luật. Các thông tin, số liệu báo cáo, cung cấp cho Hội đồng Quản trị phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, kịp thời, đầy đủ, phản ánh đúng tình hình hoạt động của PG Bank, phù hợp với yêu cầu quản trị ngân hàng và phù hợp với quy định pháp luật.
7. Các nội dung phối hợp khác giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ.

Điều 29. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.
2. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban Kiểm soát được quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của PG Bank.
3. Hội đồng Quản trị bảo đảm rằng tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho thành viên Hội đồng Quản trị cũng như các Nghị quyết, quyết định, biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát cùng với việc cung cấp cho thành viên Hội đồng Quản trị.
4. Ban Kiểm soát kịp thời thông báo cho Hội đồng Quản trị khi phát hiện người quản lý Ngân hàng có hành vi vi phạm nghiêm trọng;
5. Hội đồng Quản trị phối hợp với Ban Kiểm soát khi Ban Kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng Quản trị; thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát và thông báo kết quả cho Ban Kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị. Ban Kiểm soát có quyền đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
6. Các nội dung phối hợp khác giữa Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ.

Điều 30. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc hoặc người Chủ tọa cuộc họp Ban Điều hành có thể mời Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp. Khi tham dự cuộc họp, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát có thể góp ý kiến (nếu có). Biên bản của cuộc họp này phải gửi lại cho Ban Kiểm soát 1 bản.
2. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành khác cần kịp thời báo cáo cho

Ban Kiểm soát.

3. Tổng Giám đốc và Người Điều hành khác có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên Ban Kiểm soát được tiếp cận thông tin, tài liệu theo yêu cầu.
4. Các nội dung phối hợp khác giữa Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ.

Chương VII

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Điều 31. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và những Người điều hành Ngân hàng

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương khác của Ngân hàng có trách nhiệm công khai lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 54 Điều lệ và nội dung sửa đổi tương ứng tại Điều lệ ban hành trong từng thời kỳ. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Người điều hành Ngân hàng và những người có liên quan tới các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Người điều hành Ngân hàng có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Ngân hàng, công ty con, công ty do Ngân hàng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những Người có liên quan tới thành viên đó theo quy định pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó theo quy định tại Điều lệ. Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Người điều hành Ngân hàng không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Ngân hàng hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 32. Giao dịch với Người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những Người có liên quan, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Người điều hành khác phải đảm bảo việc ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
2. Nội dung Hợp đồng với Người có liên quan phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

Điều 33. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng

1. Ngân hàng phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ.
2. Ngân hàng phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

Chương VIII

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 34. Phương thức và tiêu chí đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Phương thức và tiêu chí đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác thực hiện theo các quy định nội bộ của PG Bank trong từng thời kỳ.

Điều 35. Khen thưởng

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, thành viên khác trong Ban Điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành PG Bank và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của PG Bank.
2. Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo quy định khen thưởng của PG Bank theo từng thời kỳ.

Điều 36. Kỷ Luật

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, thành viên khác trong Ban Điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định có liên quan đến Pháp luật, Điều lệ và các quy định khác có liên quan của PG Bank thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy định của PG Bank.
2. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy định về kỷ luật của PG Bank trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày/03/2021.
2. Trường hợp Quy chế này không quy định thì các quy định tại Điều lệ và các quy định có liên quan của pháp luật được áp dụng.
3. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ và pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với Điều lệ hoặc khác với quy định của pháp luật thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ hoặc quy định mới của pháp luật.
4. Trong trường hợp mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ về cùng một vấn đề thì quy định của Điều lệ sẽ được ưu tiên áp dụng.

5. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
6. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành, cán bộ nhân viên PG Bank có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ LỤC 01
HƯỚNG DẪN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN

*(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng mã số, ban hành lần 01 ngày
..... của Hội đồng Quản trị)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Hướng dẫn này hướng dẫn chi tiết việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, phát biểu và bỏ phiếu điện tử áp dụng đối với Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Đại hội đồng cổ đông bất thường của PG Bank.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. **“Đại hội đồng cổ đông trực tuyến”** là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức dưới hình thức họp trực tuyến để thực hiện các quyền biểu quyết/bầu cử của mình.
2. **“Bỏ phiếu điện tử”** là việc cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do PG Bank thông báo theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Hướng dẫn này.
3. **“Hệ thống bỏ phiếu điện tử”** là hệ thống mà PG Bank cung cấp cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền các công cụ công nghệ thông tin hiện đại để tham dự và thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
4. **“Yếu tố định danh”** là những thông tin cần thiết để xác định chính xác cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
5. **“Xác thực”** là để kiểm tra, xác minh các thông tin của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có đúng là những thông tin theo Danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của PG Bank và thông tin mà cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông cung cấp.

Điều 3. Điều kiện, cách thức tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham dự:
 - Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.
2. Yêu cầu kỹ thuật:

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thiết bị điện tử có kết nối được mạng Internet bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính, điện thoại di động, các thiết bị điện tử khác có kết nối được Internet.
3. Cách thức tham dự:

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông kết nối internet, truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được PG Bank thông báo theo quy định tại Khoản 4 Điều này

để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện Bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

4. Cung cấp thông tin đăng nhập

- Mỗi cổ đông đủ điều kiện tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được PG Bank cung cấp thông tin về Hệ thống bỏ phiếu điện tử, đường dẫn truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử, mật khẩu đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) trong thư/thông báo mời họp.
- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có yêu cầu PG Bank cung cấp lại thông tin đăng nhập, PG Bank có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại.
- Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho PG Bank theo quy định tại Điều lệ PG Bank. Đồng thời để bảo mật thông tin cá nhân cho cổ đông, PG Bank có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc) đối với cá nhân; và Số ĐKKD, Số điện thoại liên hệ, địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức.
- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu theo nội dung chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

5. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến; Việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điều lệ PG Bank. Cổ đông cần cung cấp văn bản ủy quyền hợp lệ và các thông tin của người được ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email cho PG Bank. Đây là cơ sở để PG Bank cung cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) cho người được ủy quyền. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về PG Bank.

Điều 4. Bảo mật thông tin đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Các thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến mà PG Bank đã cung cấp trong thư/thông báo mời họp. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc biểu quyết/bầu cử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
2. PG Bank khuyến nghị Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ của PG Bank.
2. Kết quả bỏ phiếu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước PG Bank về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
3. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho PG Bank để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với PG Bank để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm PG Bank nhận được thông báo của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của PG Bank.

Điều 6. Cách thức ghi nhận Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được Hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến ghi nhận là tham dự khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện việc đăng ký tham dự trên Hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
2. Hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được đóng khi Ban chủ tọa thông qua kết thúc cuộc họp.

Điều 7. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Việc thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Ban Chủ tọa điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ PG Bank.
2. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự có thể đặt câu hỏi trực tiếp. Ban Thư ký có trách nhiệm lưu lại tên Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, mã Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) và nội dung câu hỏi.

Điều 8 Nguyên tắc và cách thức thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Kể từ thời điểm khai mạc đại hội cho tới khi Ban chủ tọa thông báo kết thúc đại hội, cổ đông đăng nhập vào Hệ thống tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử để tiến hành biểu quyết. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền truy cập và biểu quyết/bầu cử các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông
2. **Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”

trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông xác nhận biểu quyết để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

3. **Cách thức bỏ phiếu bầu cử:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu để bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tiến hành xác nhận bầu cử để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
4. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể tiến hành biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử với những nội dung được bổ sung vào chương trình họp thì Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được xác định là không có ý kiến đối với vấn đề phát sinh đó.
5. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết/bầu cử hoặc không thể chuyển trạng thái đã biểu quyết, bầu cử thành chưa biểu quyết, bầu cử hoặc không biểu quyết, bầu cử. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian Bỏ phiếu điện tử từng lần theo quy định.

Điều 9 Cách thức kiểm phiếu điện tử

1. Nguyên tắc kiểm phiếu biểu quyết: Khi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện Bỏ phiếu điện tử, số phiếu biểu quyết được ghi nhận trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo nguyên tắc phân tách rõ số lượng phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.
2. Nguyên tắc kiểm phiếu bầu cử: Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận số phiếu bầu cử cho từng ứng viên của các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham gia bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như Điều 9 Hướng dẫn này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Ban Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình họp. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 11. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện xảy ra một cách khách quan mà PG Bank không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác.
2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục trong thời gian 60 phút để Đại hội có thể tiếp tục diễn ra, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

MÃ SỐ:

LẦN BAN HÀNH: – HÀ NỘI 2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	1
Điều 2. Đối tượng áp dụng.....	1
Điều 3. Giải thích từ ngữ.....	2
Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát	2
Điều 5. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát.....	2
CHƯƠNG II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ.....	2
MỤC 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	2
Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát	3
Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.....	3
Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát.....	4
Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Ban Kiểm soát	5
Điều 10. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát.....	5
Điều 11. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan.....	6
Điều 12. Thù lao, các lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát.....	6
MỤC 2. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN BẦU, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	7
Điều 13. Bầu thành viên Ban Kiểm soát	7
Điều 14. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Thành viên Ban Kiểm soát	7
Điều 15. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ.....	8
Điều 16. Những trường hợp không được đảm nhiệm cùng chức vụ	9
Điều 17. Đương nhiên mất tư cách	9
Điều 18. Miễn nhiệm, bãi nhiệm.....	9
Điều 19. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát.....	10
Điều 20. Đình chỉ, tạm đình chỉ Thành viên Ban Kiểm soát.....	10
MỤC 3. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	11
Điều 21. Các quan hệ công việc	11
Điều 22. Chế độ báo cáo	13
MỤC 4. CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT	13
Điều 23. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	13
Điều 24. Thông qua quyết định tại cuộc họp Ban Kiểm soát.....	14
Điều 25. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Kiểm soát.....	15
CHƯƠNG III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	15
Điều 26. Hiệu lực thi hành	16

Mã số:

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XĂNG DẦU PETROLIMEX

BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;

Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex như sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex (sau đây gọi là Quy chế) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, cơ cấu tổ chức, các vấn đề khác liên quan tới hoạt động, giám sát của Ban Kiểm soát và mối quan hệ của Ban Kiểm soát với các cá nhân, đơn vị khác trong toàn hệ thống.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex bao gồm Ban Kiểm soát, toàn bộ các cá nhân, đơn vị trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Xăng dầu Petrolimex có liên quan, tương tác trong hoạt động của Ban Kiểm soát.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu:
 - a) *Ngân hàng*: Là Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Xăng dầu Petrolimex;
 - b) *Đại hội đồng Cổ đông*: Là Đại hội đồng Cổ đông của Ngân hàng Cổ phần Xăng dầu Petrolimex;
 - c) *Ban Kiểm soát*: Là Ban Kiểm soát Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex;
 - d) *Hội đồng Quản trị*: Là Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex;
 - e) *Người quản lý*: Bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
 - f) *Người điều hành*: Bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương;
 - g) *Điều lệ*: Là Điều lệ hiện hành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex tại thời điểm áp dụng các quy định tại Quy chế này.
2. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này nhưng chưa được giải thích và tại Điều lệ có quy định thì có nghĩa như trong Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Điều 5. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng Cổ đông, do Đại hội đồng Cổ đông bầu, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao căn cứ theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

CHƯƠNG II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ
MỤC 1
CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM
CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có số thành viên từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó phải có ít nhất một nửa số thành viên là chuyên trách, không đồng thời đảm nhận chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát cụ thể từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Các Thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát.
2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
3. Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận Kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.
4. Trường hợp số Thành viên Ban Kiểm soát không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng thì trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Ngân hàng phải bổ sung đủ số lượng Thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.
3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ.
4. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận Kiểm toán nội bộ.
5. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ được giao.
6. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

7. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng. Ban Kiểm soát triển khai thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn nêu trên. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
8. Kịp thời thông báo cho Hội đồng Quản trị khi phát hiện trường hợp vi phạm của người quản lý Ngân hàng theo quy định nội bộ, Điều lệ Ngân hàng và quy định Pháp luật hiện hành có liên quan, đồng thời yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).
9. Lập danh sách những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sáng lập, cổ đông lớn của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
10. Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông họp bất thường theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
11. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định tại Quy chế này hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
12. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.
13. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng.
14. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.
2. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban Kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả thành viên Ban Kiểm soát liên quan tới nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.
3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng Cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

5. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Ban Kiểm soát theo Quy định nội bộ của Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex.
6. Đảm bảo các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.
7. Giám sát, chỉ đạo các Thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.
8. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
9. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng, và Điều 9 Quy chế này (trừ Khoản 3, Khoản 6).

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Ngân hàng và của cổ đông.
2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát.
3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập Ban Kiểm soát họp bất thường.
4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, bản quyết toán năm tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.
5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.
7. Tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.
8. Tham dự cuộc họp của Hội đồng Quản trị, phát biểu ý kiến, và có những kiến nghị nhưng không được biểu quyết. Yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng Quản trị và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông.
9. Tham gia giám sát việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu khi Hội đồng Quản trị lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
10. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Điều 10. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị;
 - c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành.
2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên Ngân hàng làm việc.
 3. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 11. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải công khai cho Ngân hàng các thông tin sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ trở lên;
 - b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Thành viên, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).
2. Việc công khai theo quy định tại Khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
3. Ngân hàng phải công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng Cổ đông và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng. Thành viên Ban Kiểm soát khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai.
4. Ngân hàng phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông tin công khai quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 12. Thù lao, các lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý để thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác.
3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của Pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng, phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

MỤC 2

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN BẦU, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Bầu thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
2. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
3. Thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của Pháp luật và Ngân hàng Nhà nước.

Điều 14. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 15 Quy chế này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp;
3. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
4. Không phải là người có liên quan của người quản lý Ngân hàng;

5. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
6. Các điều kiện khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng.

Điều 15. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

Những người sau đây không được là Thành viên Ban Kiểm soát:

1. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
5. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ những người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Ngân hàng.
6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Ngân hàng.
7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của Pháp luật về cán bộ, công chức và Pháp luật về phòng chống tham nhũng.
8. Người đã từng là Chủ doanh nghiệp tư nhân, Thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Thành viên, Thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các Thành viên Ban Quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
9. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
10. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Thành viên Hội đồng Thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Tổ chức tín dụng theo quy định của Pháp luật hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc Tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
11. Người có liên quan của Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc.

12. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;
13. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Điều 16. Những trường hợp không được đảm nhiệm cùng chức vụ

1. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là Thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của Tổ chức tín dụng khác.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
 - a) Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Thành viên, người điều hành, nhân viên của Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của Ngân hàng là Thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành hoặc cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;
 - b) Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà Thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là Thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành tại Ngân hàng.
3. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng.

Điều 17. Đương nhiên mất tư cách

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách Thành viên Ban Kiểm soát:
 - a) Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
 - b) Vi phạm quy định tại Điều 15 Quy chế này;
 - c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông Ngân hàng khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
 - d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
 - e) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f) Khi Ngân hàng bị thu hồi Giấy phép;
 - g) Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng.
2. Sau khi đương nhiên mất tư cách, Thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 18. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

1. Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - b) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 14 Quy chế này;
 - c) Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Ngân hàng;
 - d) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
 - f) Trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 19. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát mới được bầu.
2. Trong thời hạn tối đa mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Quy chế này, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên làm Trưởng Ban Kiểm soát.
3. Trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát thay thế.
4. Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế này, Hội đồng Quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng Cổ đông gần nhất quyết định.
5. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát thay thế và thủ tục thông báo về người được bầu, bổ nhiệm thay thế thực hiện theo quy định của Pháp luật và Ngân hàng Nhà nước.

Điều 20. Đình chỉ, tạm đình chỉ Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền hạn, nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm quy định tại Điều 16 Quy chế này, quy định khác của Pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ;

yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết

2. Trường hợp Ngân hàng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, Ban Kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền hạn, nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng nếu xét thấy cần thiết.
3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều này phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Ngân hàng hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt.

MỤC 3

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Các quan hệ công việc

1. Đối với các cổ đông

- a) Các Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là đại diện cho quyền lợi của cổ đông;
- b) Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông: kết quả giám sát hoạt động tài chính và thực trạng tài chính; việc chấp hành chế độ hạch toán và tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính trong từng thời kỳ hoạt động của Ngân hàng; hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong Ngân hàng; kết quả giám sát đối với Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
- c) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các Thành viên Ban Kiểm soát phải luôn coi trọng lợi ích của cổ đông, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Đối với Hội đồng Quản trị

- a) Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị;
- b) Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết đối với nghị quyết của Hội đồng Quản trị;
- c) Hội đồng Quản trị có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, cung cấp các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, tạo môi trường thuận lợi cho Ban Kiểm soát có điều kiện thực thi có hiệu quả nhiệm vụ của mình.

3. Đối với Ban Điều hành và các đơn vị trong hệ thống:

- a) Ban Điều hành và các đơn vị trong hệ thống chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình nhằm đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ trong các hoạt động của Ngân hàng;
- b) Khi có yêu cầu của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, lãnh đạo các đơn vị cung cấp tất cả các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát; đồng thời có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo bộ máy chuyên môn nghiệp vụ chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra;
- c) Ban Điều hành thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và các quy định có liên quan. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, người điều hành, người quản lý khác cần báo cáo ngay cho Trưởng Ban Kiểm soát và Thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp theo dõi lĩnh vực công việc đó;
- d) Ban Kiểm soát được quyền tham gia các phiên họp giao ban hàng tháng và họp giao ban bất thường của Ban Điều hành nếu xét thấy cần thiết;

4. Giữa các Thành viên Ban Kiểm soát:

- a) Các Thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng cùng làm việc trên cơ sở vì mục tiêu của công việc và sự phát triển bền vững của Ngân hàng, tuân thủ các quy định pháp luật, tương tác để bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ được phân công;
- b) Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các Thành viên Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Trưởng Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, chịu sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát trong hoạt động hàng ngày.

5. Đối với Phòng Kiểm toán nội bộ:

- a) Phòng Kiểm toán nội bộ là đơn vị chuyên trách trực thuộc Ban Kiểm soát, giúp Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ theo quy định;
- b) Ban Kiểm soát trực tiếp quản lý, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ, sử dụng bộ máy kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

6. Đối với Cơ quan quản lý Nhà nước:

Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo cho các Cơ quan quản lý Nhà nước theo các quy định của Pháp luật liên quan.

7. Đối với Tổ chức kiểm toán độc lập:

- a) Kế hoạch kiểm toán độc lập phải được thông báo cho Ban Kiểm soát ngay sau khi Ngân hàng đạt được thỏa thuận với tổ chức kiểm toán độc lập;
- b) Các thành viên Ban Kiểm soát không tham gia trực tiếp vào việc lập báo cáo tài chính và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát là giám sát, kiểm tra quy trình và các bước thực hiện;
- c) Ban Kiểm soát có quyền tham gia vào quá trình xem xét, thảo luận giữa Người Điều hành và Tổ chức Kiểm toán độc lập trong quá trình tiến hành kiểm toán, đưa ra báo cáo kiểm toán, báo cáo quản trị cũng như các khuyến cáo của kiểm toán độc lập với Ngân hàng.

Điều 22. Chế độ báo cáo

1. Các Thành viên Ban Kiểm soát trao đổi về tiến độ và kết quả thực hiện công việc một cách thường xuyên, nêu rõ những vấn đề đã được kiểm tra, xác định cùng với nhận xét, đánh giá và kiến nghị của mình; những thông tin nhận được từ các nguồn thông tin về vi phạm pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và ý kiến đề xuất.
2. Nội dung báo cáo, kết luận và các kiến nghị của Ban Kiểm soát trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông phải được bàn bạc tập thể trong cuộc họp Ban Kiểm soát và có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị.
3. Thành viên Ban Kiểm soát có thể trực tiếp thông báo với Hội đồng Quản trị trong cuộc họp Hội đồng Quản trị được mời tham dự hoặc báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông những vấn đề phát hiện của việc tiến hành kiểm soát hoặc các ý kiến bảo lưu của Thành viên Ban Kiểm soát mà bản thân Thành viên Ban Kiểm soát thấy là cần thiết và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung báo cáo của mình.

MỤC 4

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát để bầu Trưởng Ban Kiểm soát và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tổ chức trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ đó. Thành viên Ban Kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập cuộc họp đầu tiên. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất thì các thành viên sẽ bầu một người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc ít nhất hai (02) Thành viên Ban Kiểm soát để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban Kiểm soát do Trưởng Ban Kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát hoặc người được ủy quyền Trưởng Ban Kiểm soát làm Chủ tọa.
3. Cuộc họp của Ban Kiểm soát chỉ được tiến hành và coi là hợp lệ khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát có mặt trực tiếp hoặc thông qua Thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền dự họp.
4. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện Tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
5. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng.

Điều 24. Thông qua quyết định tại cuộc họp Ban Kiểm soát

1. Mỗi thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát không thể dự họp thì có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay hoặc biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được gửi đến Chủ tọa cuộc họp trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả thành viên trực tiếp tham dự họp.
2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề đưa ra Ban Kiểm soát quyết định thì không được tham gia biểu quyết vấn đề đó và không được tính vào số lượng thành viên có mặt, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của các thành viên khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại cuộc họp liên quan tới quyền lợi của Thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của Thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được Thành viên Ban Kiểm soát tự nguyện giải quyết bằng cách chấp nhận từ bỏ quyền biểu quyết thì nghi ngờ đó được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của Thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
4. Quyết định của Ban Kiểm soát được coi là có giá trị khi đa số thành viên có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc Thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền Chủ tọa hoặc Thành viên Ban Kiểm soát được bầu làm Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).

5. Nội dung cuộc họp Ban Kiểm soát phải được Thư ký cuộc họp ghi lại thành biên bản một cách đầy đủ, trung thực (kể cả ý kiến bảo lưu của Thành viên Ban Kiểm soát, nếu có) và phải có chữ ký của tất cả các Thành viên Ban kiểm soát dự họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 25. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát có thể quyết định việc lấy ý kiến Thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề.
2. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị tương đương với quyết định được thông qua bởi các Thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.
3. Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát quy định tại Khoản 3 Điều 23 Quy chế này.
4. Phiếu xin ý kiến cùng với các tài liệu về vấn đề xin ý kiến cần được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Thành viên Ban Kiểm soát trước một thời gian hợp lý để các Thành viên Ban Kiểm soát có thời gian xem xét và cho ý kiến.
5. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên chức danh của Thành viên Ban Kiểm soát;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến;
 - e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Ngân hàng;
 - g) Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát.
6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Thành viên Ban Kiểm soát.
7. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của Thành viên Ban Kiểm soát có hiệu lực nếu được sự nhất trí của đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề được đưa ra xin ý kiến. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn thông qua và có hiệu lực kể từ ngày .../.../2021.
2. Kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực, “*Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex*” ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2014/NQ-ĐHĐCĐ-PGB ngày 18/04/2014 của Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex hết hiệu lực thi hành.
3. Những nội dung chưa được đề cập đến trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định có liên quan của Pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Ngân hàng. Bất kỳ nội dung nào trong Quy chế này trái với các quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực.
4. Trường hợp Quy chế này và quy định của Pháp luật cùng quy định về một vấn đề và nội dung của Quy chế này phù hợp với quy định của Pháp luật nhưng chi tiết hơn thì áp dụng theo Quy chế này.
5. Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc/Trưởng các Khối, Phòng Hội sở, các Giám đốc Chi nhánh và các Đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- HDQT, BKS, Ban TGD;
- Các Khối, Phòng tại Hội sở;
- Các Chi nhánh;
- Lưu: Hành chính, BKS, KTNB.

NGUYỄN TUẤN VINH